

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2023 – 2024
(Đề thi gồm 04 trang)
Mã đề T701

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN TOÁN – KHỐI 7
Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm).

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án đúng trong mỗi câu sau vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Biểu đồ ở **Hình 1** là

- A. Biểu đồ cột.
- B. Biểu đồ đoạn thẳng.
- C. Biểu đồ hình quạt.
- D. Biểu đồ cột kép.



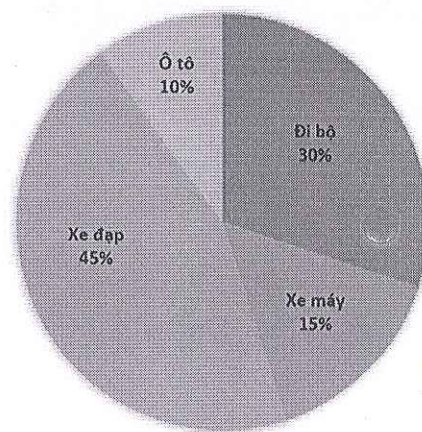
Hình 1

Câu 2: Trong các dãy dữ liệu sau, dãy dữ liệu nào là dãy số liệu?

- A. Các trò chơi dân gian yêu thích của lớp 7A: Ô ăn quan, nhảy dây, kéo co.
- B. Một số màu sắc của hoa cúc: Vàng, tím, trắng, cam.
- C. Chiều cao (đơn vị cm) của 5 bạn trong lớp 7A: 135; 142; 138; 147; 156;
- D. Tên một số môn học của khối 7: Toán, Khoa học tự nhiên, Nghệ thuật,...

Câu 3: Biểu đồ hình quạt ở **Hình 2** cho biết tỉ số phần trăm các phương tiện được sử dụng để đến trường của các em học sinh của một trường học. Loại phương tiện nào được sử dụng nhiều nhất là:

- A. Xe máy.
- B. Ô tô.
- C. Xe đạp.
- D. Đi bộ.



Hình 2

Câu 4. Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Những kết quả thuận lợi của biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số lớn hơn 4” là :

- A. mặt 4 chấm, mặt 5 chấm, mặt 6 chấm.
- B. mặt 3 chấm, mặt 4 chấm, mặt 5 chấm, mặt 6 chấm.
- C. mặt 1 chấm, mặt 2 chấm, mặt 3 chấm.
- D. mặt 5 chấm, mặt 6 chấm

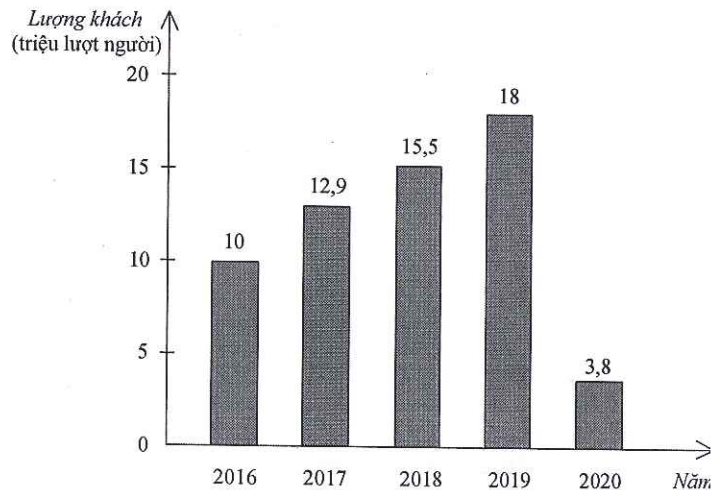
Dùng biểu đồ cột ở Hình 3 để trả lời câu 5, câu 6.

Câu 5. Tổng lượng khách quốc tế đến Việt Nam giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 (đơn vị triệu lượt người) là:

- A. 55 B. 56
C. 56,3 D. 60,2

Câu 6. Tỉ số phần trăm của lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2020 và số lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2019 là: (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)

- A. 21,1% B. 78,9%
C. 21,2% D. 79%

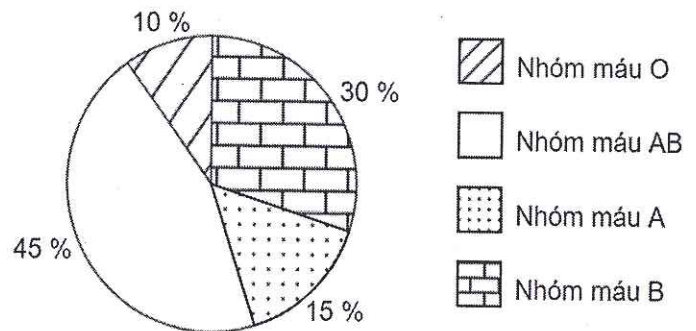


(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Hình 3

Câu 7. Biểu đồ hình quạt tròn (Hình 4) biểu diễn kết quả thống kê nhóm máu của các học sinh trong lớp 7A ở một trường THCS (tính theo tỉ lệ phần trăm). Tỉ lệ phần trăm học sinh nhóm máu O và A lần lượt là:

- A. 10% và 30% B. 10% và 15%
C. 10% và 45% D. 30% và 15%

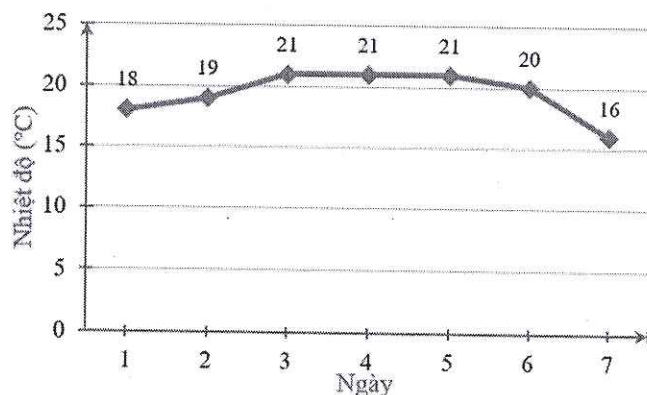


Hình 4

Câu 8. Quan sát biểu đồ ở Hình 5, ta thấy trong 7 ngày đầu năm 2021, ngày lạnh nhất là:

- A. Ngày 1.
B. Ngày 2.
C. Ngày 3, 4, 5.
D. Ngày 7.

Nhiệt độ cao nhất tại Hà Nội trong 7 ngày đầu năm 2021



(Nguồn: <https://nchmf.gov.vn>)

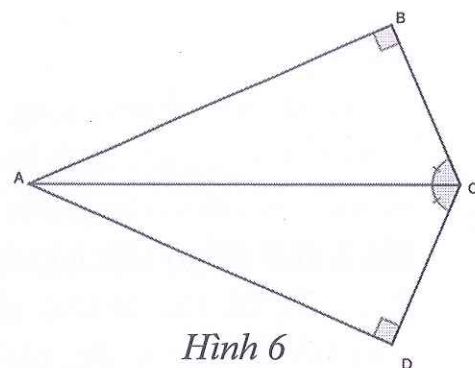
Câu 9. Cho $\triangle DEF = \triangle MNP$, biết $\widehat{E} = 65^\circ$. Khi đó ta có:

- A. $\widehat{P} = 65^\circ$; B. $\widehat{M} = 65^\circ$; C. $\widehat{N} = 65^\circ$; D. $\widehat{N} = 35^\circ$.

Hình 5

Câu 10. Từ các dữ liệu cho trong *Hình 6*, ta có:

- A. $\triangle ABC = \triangle ADC$ (cạnh huyền – cạnh góc vuông)
- B. $\triangle ABC = \triangle ADC$ (góc – cạnh – góc)
- C. $\triangle ABC = \triangle ADC$ (cạnh huyền – góc nhọn)
- D. $\triangle CBA = \triangle CDA$ (hai cạnh góc vuông)



Hình 6

Câu 11. Một tam giác cân có số đo góc ở đỉnh bằng 64° thì số đo góc ở đáy là

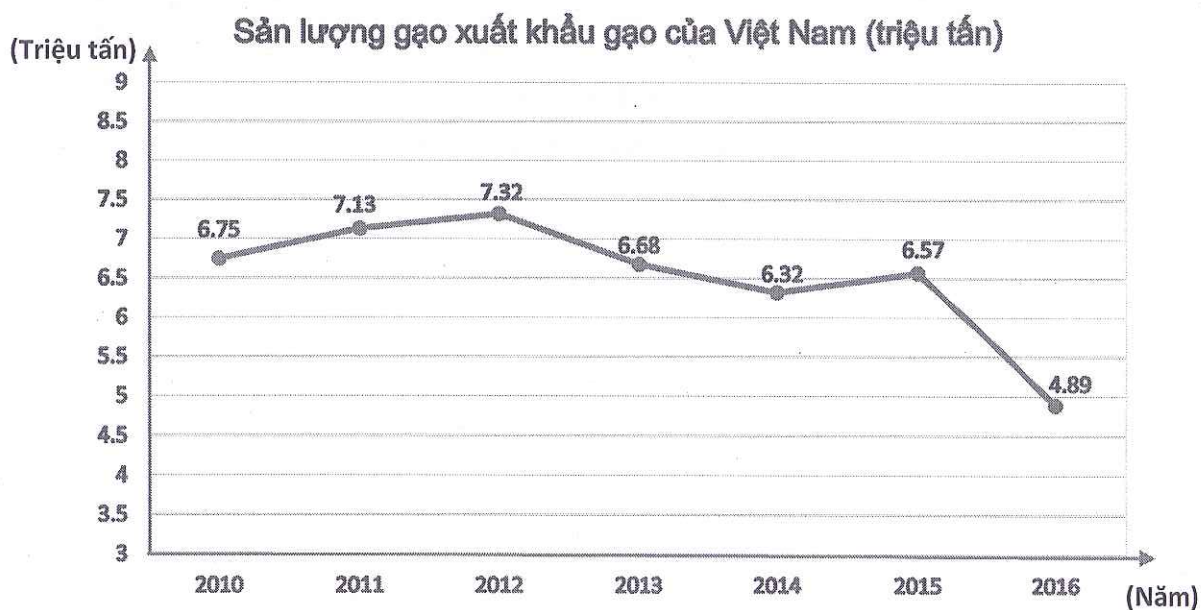
- A. 64° .
- B. 116° .
- C. 58° .
- D. 32° .

Câu 12. Cho hai tam giác AMH và QTR có $\widehat{A} = \widehat{Q}$; $AM = QT$. Cần thêm điều kiện gì để $\triangle AMH = \triangle QTR$ theo trường hợp góc – cạnh – góc?

- A. $AH = QR$;
- B. $\widehat{M} = \widehat{T}$;
- C. $\widehat{H} = \widehat{R}$;
- D. $MH = RT$.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm).

Bài 1. (2,5 điểm) Biểu đồ đoạn thẳng ở *Hình 7* biểu diễn sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2016.



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Hình 7

a) Hoàn thiện bảng số liệu thống kê sản lượng gạo xuất khẩu của nước ta theo mẫu sau:

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Sản lượng gạo (Triệu tấn)							

b) Ở Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2016, năm nào xuất khẩu được nhiều gạo nhất? Năm nào xuất khẩu được ít gạo nhất?

c) Nhận xét về sản lượng gạo xuất khẩu ở nước ta trong giai đoạn từ 2010 đến năm 2016.

d) Sản lượng gạo xuất khẩu năm 2016 giảm bao nhiêu phần trăm so với năm 2015 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)?

Bài 2. (1,5 điểm) Một hộp có 28 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1; 2; 3; ...; 27; 28. Hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp.

a) Viết tập hợp M gồm các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra.

b) Xét biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chẵn nhỏ hơn 10”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố đó.

c) Xét biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số nguyên tố có hai chữ số và chia cho 3 dư 1”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố đó.

Bài 3. (3 điểm) Cho $\triangle OAB$ vuông tại A, kẻ tia OC là tia phân giác của $\widehat{AOB}$, lấy điểm H trên tia OB sao cho $OA = OH$

a) Chứng minh $\triangle OAC = \triangle OHC$.

b) Chứng minh: $CH \perp OB$.

c) Tia HC cắt tia OA tại M. Chứng minh $\triangle OMB$ là tam giác cân.

d) Kẻ $CK \perp MB$ ($K \in MB$). Chứng minh ba điểm O, C, K thẳng hàng.

-----Hết-----

Chúc các con làm bài thi tốt

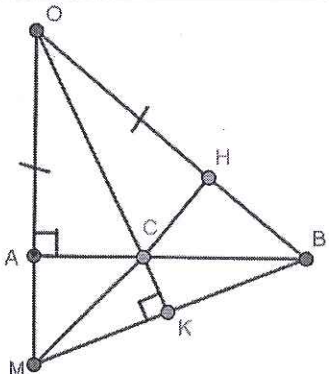
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
Năm học 2023 - 2024
Môn: Toán 7 – Mã đề T701

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	C	C	D	D	A	B	D	C	C	C	B

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm).

Câu	Nội dung								Điểm
1 (2,5đ)	a.								0,5
	Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	
	SLG (Triệu tấn)	6,75	7,13	7.32	6,68	6,32	6,57	4,89	
b. Trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2016:									
Năm 2012 sản lượng gạo xuất khẩu nhiều nhất.									0,5
Năm 2016 sản lượng gạo xuất khẩu ít nhất.									0,5
c. Nhận xét về sản lượng gạo xuất khẩu ở nước ta trong giai đoạn từ 2010 đến năm 2016									
Sản lượng gạo tăng từ năm 2010 đến 2012 và từ 2014 đến 2015.									0,25
Sản lượng gạo giảm từ năm 2012 đến 2014 và từ 2015 đến 2016.									0,25
d. Tỉ số phần trăm giữa sản lượng gạo xuất khẩu năm 2016 và sản lượng gạo xuất khẩu năm 2015 là: $\frac{4,89.100\%}{6,57} \approx 74,4\%$.									0,25
Sản lượng gạo XK năm 2016 đã giảm khoảng $100\% - 74,4\% = 25,6\%$ so với năm 2015.									0,25
2 (1,5đ)	a. Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra là: $A = \{1; 2; 3; \dots; 9; 10\}$.								0,5
	b. Các kết quả thuận lợi cho biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chẵn nhỏ hơn 10” là: 2; 4; 6; 8.								0,5
	c. Các kết quả thuận lợi cho biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số số nguyên tố có hai chữ số và chia 3 dư 1” là: 13; 19.								0,5

3 (3đ)		0,5
	Vẽ hình đúng	
	a. Xét $\triangle OAC$ và $\triangle OHC$: OC là cạnh chung; $\angle AOC = \angle HOC$ (OC là phân giác góc AOB); OA = OH (giả thiết) Suy ra $\triangle OAC = \triangle OHC$ (c.g.c).	1
	b. Từ câu a, suy ra $\angle OAC = \angle OHC$ (hai góc tương ứng) Mà $\angle OAC = 90^\circ \Rightarrow \angle OHC = 90^\circ$	0,5
	c. Chứng minh được $\triangle AMC = \triangle HBC$ (g.c.g) $\Rightarrow AM = HB$ (2 cạnh tương ứng)	0,25
	Ta có $OM = OA + AM$ $OB = OH + HB$. Mà $OA = OH$ (gt) $\Rightarrow OM = OB$ $\Rightarrow \triangle OMB$ cân tại O.	0,25
	d. Chứng minh được K là trung điểm của MB Chứng minh $\triangle OMK = \triangle OBK$ (c.c.c) chứng minh được OK vuông góc với MB. $\Rightarrow 3$ điểm O, C, K thẳng hàng.	0,25

Ghi chú: Mọi cách giải khác đúng, phù hợp với chương trình đều chấm điểm tối đa.



BGH duyệt

TTCM

NTCM

Người ra đề

Khúc Thị Mỹ Hạnh

Phạm Thị Hải Yến

Nguyễn Thị Hanh

Nguyễn Thị Hanh

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2023 – 2024
(Đề thi gồm 03 trang)
Mã đề T702

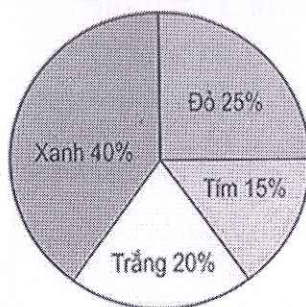
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN TOÁN – KHỐI 7
Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm).

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án đúng trong mỗi câu sau vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Biểu đồ ở Hình 1 là

- A. Biểu đồ cột.
- B. Biểu đồ đoạn thẳng.
- C. Biểu đồ hình quạt.
- D. Biểu đồ cột kép.



Hình 1

Dùng biểu đồ đoạn thẳng ở Hình 2 để trả lời câu 2, câu 3.

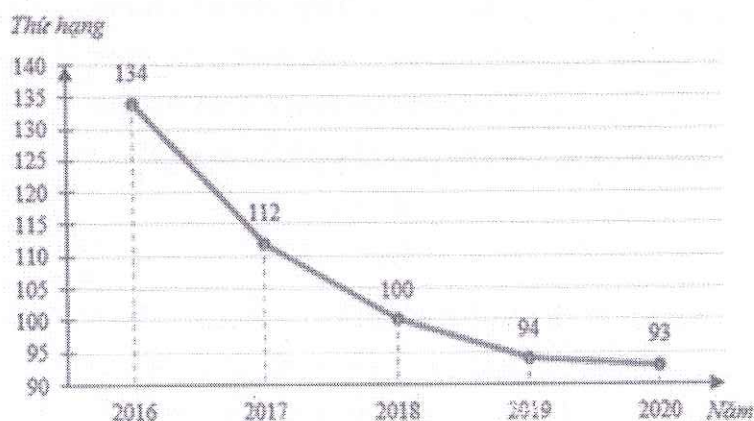
Biểu đồ Hình 2 cho biết thứ hạng của bóng đá nam Việt Nam trên bảng xếp hạng của Liên đoàn Bóng đá thế giới (FIFA) trong các năm từ 2016 đến 2020.

Câu 2. Năm 2018, bóng đá nam Việt Nam xếp thứ hạng bao nhiêu?

- A. 93.
- B. 100.
- C. 134.
- D. 112.

Câu 3. Năm 2020, bóng đá nam Việt Nam đã tăng bao nhiêu bậc so với năm 2018?

- A. 1
- B. 41
- C. 19
- D. 7



(Nguồn: <https://fifa.com>)

Hình 2

Câu 4. Gieo ngẫu nhiên xúc xắc (6 mặt) một lần. Những kết quả thuận lợi của biến cố "Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho 2" là:

- A. mặt 2 chấm, mặt 4 chấm, mặt 6 chấm.
- B. mặt 2 chấm, mặt 4 chấm.
- C. mặt 2 chấm, mặt 3 chấm, mặt 6 chấm.
- D. mặt 3 chấm, mặt 4 chấm, mặt 5 chấm.

Câu 5. Trong các dãy dữ liệu sau, dãy dữ liệu nào là dãy số liệu?

- A. Các loại hoa quả yêu thích của học sinh lớp 7A: Cam, Táo, Dưa hấu, Xoài.
- B. Điểm kiểm tra Toán giữa kì của 6 bạn lần lượt là: 10; 7; 9; 8; 9; 8.
- C. Đánh giá học tập cuối học kì: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.
- D. Tên một số môn học của khối 7: Toán, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, ...

Câu 6. Lượng quả bán được trong ngày chủ nhật của một cửa hàng cho trong bảng sau:

Loại quả	Ổi	Cam	Vải	Nho
Khối lượng (kg)	50	70	80	40

Tỉ lệ phần trăm của loại quả bán được nhiều nhất trong ngày chủ nhật là bao nhiêu (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)?

- A. 16,7% B. 20,8% C. 29,2% D. 33,3%

Dùng biểu đồ hình quạt ở Hình 3 để trả lời câu 7, câu 8.

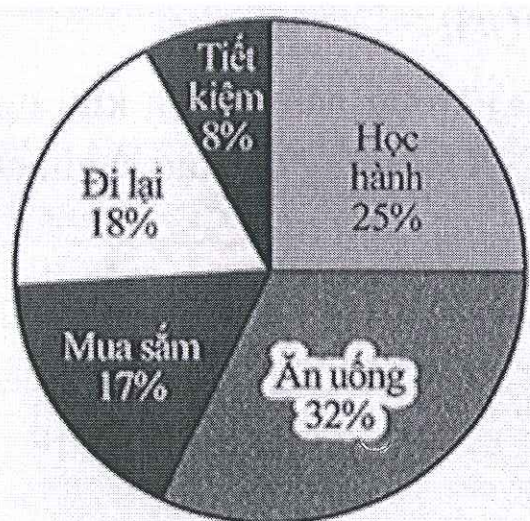
Biểu đồ hình quạt tròn ở **Hình 3** biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm) kế hoạch chi tiêu hàng tháng của gia đình bác An.

Câu 7. Theo kế hoạch của gia đình bác An, có bao nhiêu phần trăm chi tiêu dành cho việc học hành?

- A. 18% B. 25%
C. 32% D. 17%

Câu 8. Theo kế hoạch, số tiền chi tiêu hàng tháng của gia đình bác An dành cho học hành gấp bao nhiêu lần số tiền dành cho tiết kiệm (làm tròn kết quả đến phần mười)?

- A. 1,5 B. 3,1
C. 3,2 D. 4



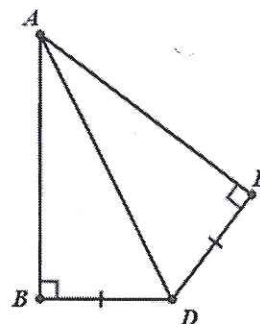
Hình 3

Câu 9. Cho $\Delta PQR = \Delta MNI$. Khẳng định nào dưới đây là đúng?

- A. $QR = NI$. B. $\hat{Q} = \hat{M}$. C. $PQ = MI$. D. $\hat{N} = \hat{P}$.

Câu 10. Từ các dữ liệu có trong **Hình 4**, ta có:

- A. $\Delta ABD = \Delta AED$ (cạnh – góc – cạnh)
B. $\Delta ABD = \Delta AED$ (cạnh huyền – cạnh góc vuông)
C. $\Delta ADB = \Delta AED$ (cạnh huyền – cạnh góc vuông)
D. $\Delta ABD = \Delta AED$ (hai cạnh góc vuông)



Hình 4

Câu 11. Một tam giác cân có số đo góc ở đỉnh bằng 80° thì số đo góc ở đáy là

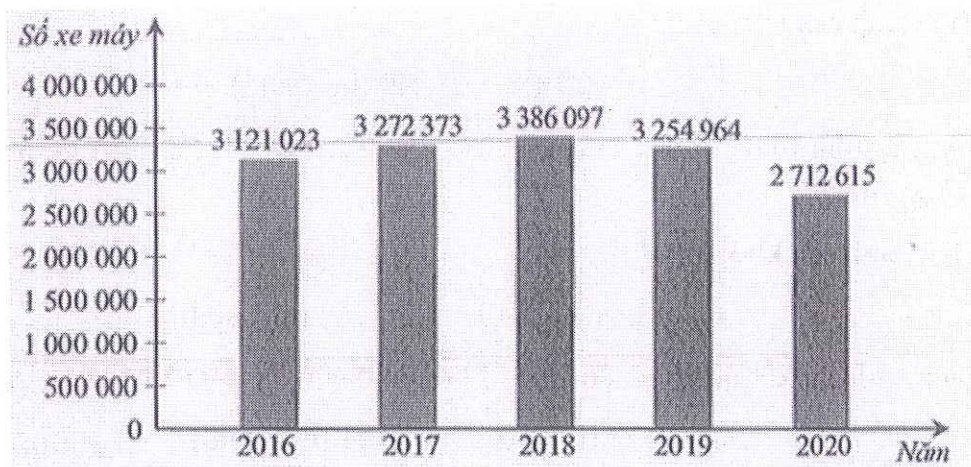
- A. 100° . B. 65° . C. 50° . D. 80° .

Câu 12. Cho hai tam giác ABC và MHK có $\hat{A} = \hat{M}$; $AB = MH$. Cần thêm điều kiện gì để $\Delta ABC = \Delta MHK$ theo trường hợp cạnh – góc – cạnh?

- A. $BC = MK$. B. $BC = HK$. C. $AC = MK$. D. $AC = HK$

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm).

Bài 1. (2,5 điểm) Biểu đồ dưới đây biểu diễn số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM (Hiệp hội các nhà sản xuất xe máy Việt Nam) tại thị trường Việt Nam qua các năm



(Nguồn: <https://vamm.vn>)

a) Hoàn thiện bảng số liệu thống kê số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM tại thị trường Việt Nam theo mẫu sau:

Năm	2016	2017	2018	2019	2020
Số xe máy (chiếc)					

b) Trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020, năm nào có số xe máy bán ra nhiều nhất? Năm nào có số xe máy bán ra ít nhất?

c) Nhận xét về số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM tại thị trường Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020.

d) Số xe máy bán ra năm 2020 giảm bao nhiêu phần trăm so với năm 2016 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)?

Bài 2. (1,5 điểm) Một hộp có 25 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1; 2; 3; ...; 24; 25. Hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp.

a) Viết tập hợp B gồm các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra.

b) Xét biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số lẻ có một chữ số”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố đó.

c) Xét biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số nguyên tố có hai chữ số và chia cho 4 có số dư là 1”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố đó.

Bài 3. (3 điểm) Cho $\triangle MNP$ vuông tại P, kẻ tia MI là tia phân giác của $\widehat{NMP}$, lấy điểm K trên tia MN sao cho $MK = MP$.

a) Chứng minh $\triangle MPI = \triangle MKI$.

b) Chứng minh: $IK \perp MN$.

c) Tia KI cắt tia MP tại H . Chứng minh $\triangle NMH$ là tam giác cân.

d) Kẻ $IA \perp NH$ ($A \in NH$). Chứng minh ba điểm M, I, A thẳng hàng.

-----Hết-----

Chúc các con làm bài thi tốt

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Năm học 2023 - 2024

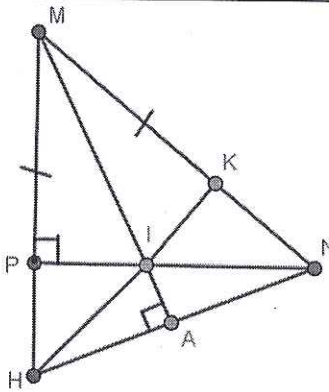
Môn: Toán 7 - Mã đề T702

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	D	A	B	D	B	B	A	B	C	C

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm).

Câu	Nội dung						Điểm												
1 (2,5đ)	a. <table border="1"><tr><td>Năm</td><td>2016</td><td>2017</td><td>2018</td><td>2019</td><td>2020</td></tr><tr><td>Số xe máy</td><td>3121023</td><td>3272373</td><td>3386097</td><td>3254964</td><td>2712615</td></tr></table>						Năm	2016	2017	2018	2019	2020	Số xe máy	3121023	3272373	3386097	3254964	2712615	0,5
	Năm	2016	2017	2018	2019	2020													
	Số xe máy	3121023	3272373	3386097	3254964	2712615													
	b. Trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 : Năm 2018 có số xe máy bán ra nhiều nhất. Năm 2020 có số xe máy bán ra ít nhất.						0,5 0,5												
	c. Nhận xét về số xe máy bán ra của 5 thành viên VAMM tại thị trường Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020 : - Số xe máy bán ra tăng từ năm 2016 đến năm 2018. - Số xe máy bán ra giảm từ năm 2018 đến năm 2020.						0,25 0,25												
d. Tỉ số phần trăm của số xe máy bán ra năm 2020 và số xe máy bán ra năm 2016 là: $\frac{2712615.100\%}{3121023} \approx 87\%$. Vậy số xe máy bán ra năm 2020 đã giảm khoảng $100\% - 87\% = 13\%$ so với năm 2016.						0,25 0,25													
2 (1,5đ)	a. Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra là: $A = \{1; 2; 3; \dots; 24; 25\}$.						0,5												
	b. Các kết quả thuận lợi cho biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số lẻ có một chữ số” là: 1; 3; 5; 7; 9.						0,5												
	c. Các kết quả thuận lợi cho biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số nguyên tố có hai chữ số và chia cho 4 dư 1” là: 13; 17.						0,5												

	 Vẽ hình đúng	0,5
3 (3đ)	a. Xét $\triangle MPI$ và $\triangle MKI$ có: MI là cạnh chung $\widehat{PMI} = \widehat{KMI}$ (MI là tia phân giác góc PMN) $MP = MK$ (gt) Suy ra $\triangle MPI = \triangle MKI$ (c-g-c).	1
	b. Từ câu a, suy ra $\widehat{IPM} = \widehat{IKM}$ (hai góc tương ứng) Mà $\widehat{IPM} = 90^\circ$ nên $\widehat{IKM} = 90^\circ$ $\Rightarrow IK \perp MN$	0,5
	c. Cm được $\triangle NKI = \triangle HPI$ (cgv – gn) $\Rightarrow NK = HP$ (2 cạnh tương ứng) Ta có $MN = MK + KN$ $MH = MP + PH$ $NK = HP$ (cmt), $MP = MK$ (gt) $\Rightarrow MN = MH$ $\Rightarrow \triangle NMH$ là tam giác cân tại M.	0,25
	d. Chứng minh được A là trung điểm của HN Chứng minh $\triangle HIA = \triangle NIA$ (c.c.c) chứng minh được MA vuông góc với HN.	0,25
	$\Rightarrow 3$ điểm M, I, A thẳng hàng.	0,25

Ghi chú: Mọi cách giải khác đúng, phù hợp với chương trình đều chấm điểm tối đa.



BGH duyệt

TTCM

NTCM

Người ra đề

Khúc Thị Mỹ Hạnh

Phạm Thị Hải Yến

Nguyễn Thị Hanh

Trần Minh Ngọc

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2023 – 2024
(Đề thi gồm 03 trang)
Mã đề T703

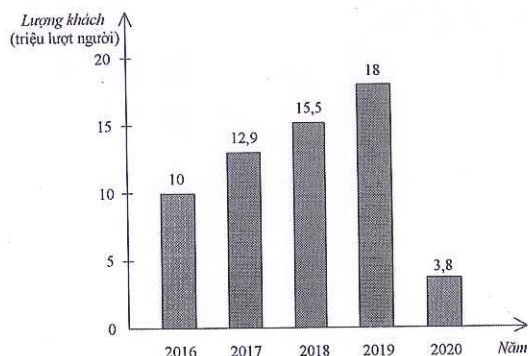
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN TOÁN – KHỐI 7
Thời gian làm bài: 90 phút

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm).

Ghi lại chữ cái đứng trước phương án đúng trong mỗi câu sau vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Biểu đồ ở Hình 1 là

- A. Biểu đồ cột.
- B. Biểu đồ đoạn thẳng.
- C. Biểu đồ hình quạt.
- D. Biểu đồ cột kép.

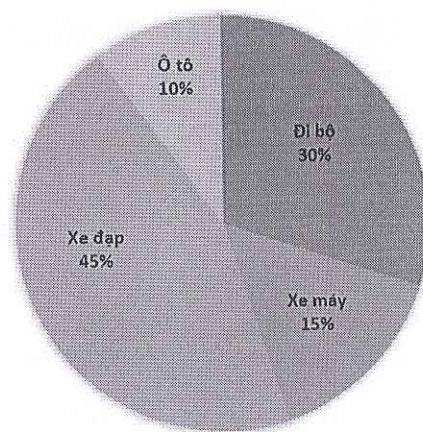


Hình 1

Câu 2. Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần. Những kết quả thuận lợi của biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số chia hết cho 3” là :

- A. mặt 3 chấm, mặt 5 chấm, mặt 6 chấm.
- B. mặt 3 chấm, mặt 4 chấm, mặt 5 chấm, mặt 6 chấm.
- C. mặt 1 chấm, mặt 2 chấm, mặt 3 chấm.
- D. mặt 3 chấm, mặt 6 chấm

Câu 3: Biểu đồ hình quạt ở Hình 2 cho biết tỉ số phần trăm các phương tiện được sử dụng để đến trường của các em học sinh của một trường học. Loại phương tiện nào được sử dụng ít nhất là:



Hình 2

- A. Xe máy.
- B. Ô tô.

- C. Xe đạp.
- D. Đi bộ.

Câu 4: Trong các dãy dữ liệu sau, dãy dữ liệu nào là dãy số liệu?

- A. Các phường trong Quận Long Biên: Bồ Đề, Ngọc Lâm, Ngọc Thụy,...
- B. Một số màu sắc của hoa hồng: Vàng, đỏ, trắng, cam...
- C. Biển số nhà của một dãy phố: 17A; 17B; 18; 19...
- D. Cân nặng của các bạn trong lớp 7B: 39kg; 40kg; 51kg; 37kg...

Câu 5. Thu thập số liệu về sở thích ăn 5 loại quả của học sinh lớp 7A được kết quả sau:

Sầu riêng	Mãng cụt	Chôm chôm	Mít	Dứa
30%	20%	5%	40%	5%

Học sinh lớp 7A thích ăn loại quả nào nhất?

- A. Sầu riêng
- B. Mãng cụt
- C. Mít.
- D. Dứa.

Dùng biểu đồ cột ở Hình 3 để trả lời câu 5, câu 6.

Biểu đồ đoạn thẳng sau thống kê số trận lũ lụt trên toàn thế giới trong các năm từ 2013 đến năm 2018.

Câu 6. Năm có số trận lũ lụt cao nhất là:

- A. 2014. B. 2015.
C. 2016. D. 2017.

Câu 7. Năm 2017 giảm số trận lũ lụt so với năm 2016 là:

- A. 14 B. 27
C. 33 D. 3

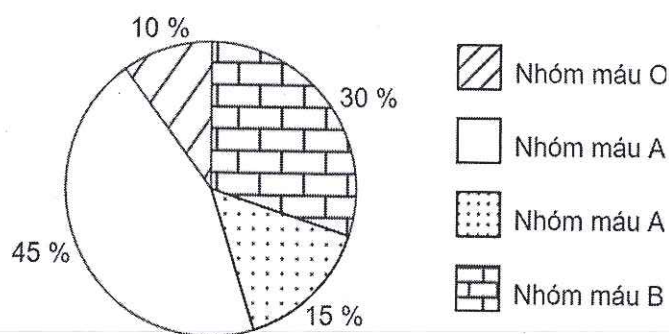


(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Hình 3

Câu 8. Biểu đồ hình quạt tròn **Hình 4** biểu diễn kết quả thống kê nhóm máu của các học sinh trong lớp 7A ở một trường THCS (tính theo tỉ lệ phần trăm). Tỉ lệ phần trăm học sinh nhóm máu B và C lần lượt là:

- A. 10% và 30% B. 10% và 15%
C. 10% và 45% D. 30% và 10%



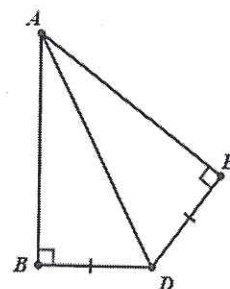
Hình 4

Câu 9. Cho $\triangle DEF = \triangle MNP$, biết $\widehat{E} = 65^\circ$. Khi đó ta có:

- A. $\widehat{P} = 65^\circ$; B. $\widehat{M} = 65^\circ$; C. $\widehat{N} = 65^\circ$; D. $\widehat{N} = 35^\circ$.

Câu 10. Từ các dữ liệu có trong **Hình 5**, ta có:

- A. $\triangle ABD = \triangle AED$ (cạnh – góc – cạnh)
B. $\triangle ABD = \triangle AED$ (cạnh huyền – cạnh góc vuông)
C. $\triangle ADB = \triangle AED$ (cạnh huyền – cạnh góc vuông)
D. $\triangle ABD = \triangle AED$ (hai cạnh góc vuông)



Hình 5

Câu 11. Một tam giác cân có số đo góc ở đỉnh bằng 70° thì số đo góc ở đáy là

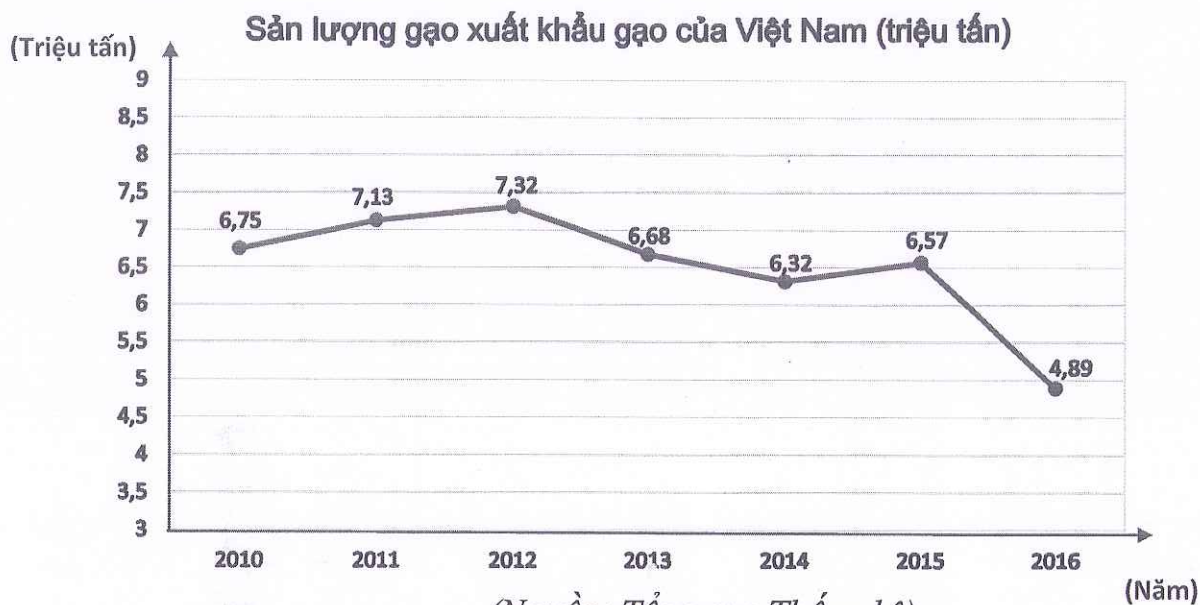
- A. 40° . B. 65° . C. 55° . D. 70° .

Câu 12. Cho tam giác ABC và tam giác DEF có $AB = DE$; $\widehat{B} = \widehat{E}$. Cần thêm một điều kiện gì để tam giác ABC và tam giác DEF bằng nhau theo trường hợp góc - cạnh - góc?

- A. $\widehat{A} = \widehat{E}$. B. $\widehat{A} = \widehat{D}$. C. $\widehat{C} = \widehat{E}$. D. $\widehat{C} = \widehat{D}$.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 điểm).

Bài 1. (2,5 điểm) Biểu đồ đoạn thẳng ở *Hình 6* biểu diễn sản lượng gạo xuất khẩu của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2016.



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Hình 6

a) Hoàn thiện bảng số liệu thống kê sản lượng gạo xuất khẩu của nước ta theo mẫu sau:

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Sản lượng gạo (Triệu tấn)							

b) Ở Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2016, năm nào xuất khẩu được nhiều gạo nhất? Năm nào xuất khẩu được ít gạo nhất?

c) Nhận xét về sản lượng gạo xuất khẩu ở nước ta trong giai đoạn từ 2010 đến năm 2016.

d) Sản lượng gạo xuất khẩu năm 2011 tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2010 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười)?

Bài 2. (1,5 điểm) Một hộp có 30 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1; 2; 3; ...; 29; 30. Hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp.

a) Viết tập hợp A gồm các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra.

b) Xét biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số nguyên tố nhỏ hơn 20”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố đó.

c) Xét biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số khi chia cho 3 và 4 đều có số dư là 2”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố đó.

Bài 3. (3 điểm) Cho tam giác ABC vuông ở A ($AB < AC$), BD là tia phân giác của góc ABC ($D \in AC$). Từ D kẻ DE vuông góc với BC ($E \in BC$). Tia ED cắt tia BA tại F .

a) Chứng minh $\triangle ABD = \triangle EBD$.

b) Chứng minh: $DF = DC$.

c) Chứng minh $AD < DC$.

d) Chứng minh $AE \parallel FC$.

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II

Năm học 2023 - 2024

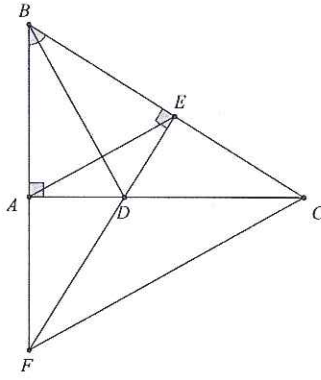
Môn: Toán 7 - Mã đề T703

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	D	B	D	A	B	C	D	C	B	C	B

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm).

Câu	Nội dung								Điểm
1 (2,5đ)	a.								0,5
	Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	
	SLG (Triệu tấn)	6,75	7,13	7.32	6,68	6,32	6,57	4,89	
	b. Trong giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2016:								
	Năm 2012 sản lượng gạo xuất khẩu nhiều nhất.								0,5
Năm 2016 sản lượng gạo xuất khẩu ít nhất.								0,5	
	c. Nhận xét về sản lượng gạo xuất khẩu ở nước ta trong giai đoạn từ 2010 đến năm 2016								
	Sản lượng gạo tăng từ năm 2010 đến 2012 và từ 2014 đến 2015.								0,25
	Sản lượng gạo giảm từ năm 2012 đến 2014 và từ 2015 đến 2016.								0,25
	d. Tỉ số phần trăm giữa sản lượng gạo xuất khẩu năm 2011 và sản lượng gạo xuất khẩu năm 2010 là: $\frac{7,13.100\%}{6,75} \approx 105,6\%$.								0,25
Sản lượng gạo xuất khẩu năm 2011 tăng khoảng $105,6\% - 100\% = 5,6\%$ so với năm 2010.								0,25	
2 (1,5đ)	a. Tập hợp các kết quả có thể xảy ra đối với số xuất hiện trên thẻ được rút ra là: $A = \{1; 2; 3; \dots; 29; 30\}$.								0,5
	b. Các kết quả thuận lợi cho biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số nguyên tố nhỏ hơn 20” là: 2, 3, 5, 7, 11; 13; 17; 19.								0,5
	c. Các kết quả thuận lợi cho biến cố “Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số khi chia cho 3 và 4 đều có số dư là 2” là 2; 14; 26.								0,5

3 (3đ)		
	Vẽ hình đúng	0,5
	a. Xét $\triangle ABD$ vuông tại A và $\triangle EBD$ vuông tại E: BD là cạnh huyền chung $\angle ABD = \angle EBD$ (BD là phân giác góc ABC) Suy ra $\triangle ABD = \triangle EBD$ (ch - gn).	1
	b. Cm được $\triangle ADF = \triangle EDC$ (cgv – góc nhọn kề) $\Rightarrow DF = DC$ (2 cạnh tương ứng)	0,5
	c. Ta có $\triangle ABD = \triangle EBD$ (cmt) $\Rightarrow AD = ED$ (2 cạnh tương ứng)	0,25
	Cm được $AD < DC$.	0,25
	d. Chứng minh được các tam giác BAE và BFC là các tam giác cân chứng minh được $AE \parallel FC$	0,25 0,25

Ghi chú: Mọi cách giải khác đúng, phù hợp với chương trình đều chấm điểm tối đa.



TTCM



NTCM



Người ra đề



Khúc Thị Mỹ Hạnh

Phạm Thị Hải Yến

Nguyễn Thị Hanh

Nguyễn Thị Hanh

I. Trắc nghiệm (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Chăm sóc, nuôi dưỡng vật nuôi gồm các công việc như:

- A. Cung cấp thức ăn đầy đủ, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, giữ ấm cho vật nuôi.
- B. Giữ ấm, tắm nắng cho vật nuôi.
- C. Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, cho ăn đúng bữa, đúng giờ.
- D. Thả cho vật nuôi tự kiếm ăn, vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.

Câu 2. Đâu là đặc điểm của chăn nuôi nông hộ:

- A. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng tùy theo từng trang trại.
- B. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi ít.
- C. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi lớn.
- D. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng vật nuôi nhiều.

Câu 3. Biện pháp trị bệnh cho vật nuôi là:

- A. Dùng thuốc.
- B. Dùng thuốc uống, tiêm, phẫu thuật.
- C. Sưởi ấm cho vật nuôi.
- D. Phẫu thuật.

Câu 4. Gà Đông Tảo có đặc điểm như sau:

- A. Tầm vóc nhỏ bé, nhanh nhẹn, lông có nhiều màu sắc
- B. Lông có 2 màu là màu đen ánh xanh và màu đỏ mận chín
- C. Có đôi chân to, thô, thịt thơm, ngon. Con trống có màu đỏ tía, con mái có lông màu đất sét.
- D. Lông màu nâu sáng, lông đuôi màu đen kèm ánh xanh

Câu 5. Một trong những biện pháp chính để bảo vệ môi trường chăn nuôi là:

- A. Thải chất thải chăn nuôi ra mương máng.
- B. Vứt xác vật nuôi bị chết ra bãi rác.
- C. Vệ sinh chuồng, đưa chất thải xuống ao hồ.
- D. Quy hoạch, đưa trại chăn nuôi xa khu dân cư.

Câu 6. Khi dùng thuốc trị bệnh cho gà, cần đảm bảo nguyên tắc nào?

- A. Đúng thuốc, thời điểm.
- B. Đúng thời điểm, đúng liều lượng.
- C. Đúng liều lượng, đúng thuốc.
- D. Đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng liều lượng.

Câu 7. Biện pháp kĩ thuật nào sau đây không phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non:

- A. Giữ ấm cơ thể.
- B. Kiểm tra năng suất thường xuyên.
- C. Chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi mẹ tốt.
- D. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.

Câu 8. Những biện pháp giúp lĩnh vực chăn nuôi phát triển là:

- A. Chăn nuôi hữu cơ, chọn giống năng suất cao.
- B. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đa dạng vật nuôi.
- C. Liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.

D. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chăn nuôi hữu cơ; liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.

Câu 9. Nếu nhiệt độ trong chuồng úm thích hợp với nhu cầu cơ thể thì gà con sẽ có biểu hiện nào?

- A. Chụm lại thành đám ở dưới đèn úm.
- B. Tản ra tránh xa đèn úm.
- C. Chụm lại một phía trong quây
- D. Phân bố đều trên sàn, ăn uống và đi lại bình thường.

Câu 10. Một số biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi là:

- A. Nuôi dưỡng tốt, chăm sóc chu đáo, vệ sinh môi trường sạch sẽ, cách li tốt, tiêm phòng vắc xin đầy đủ.
- B. Vệ sinh môi trường sạch sẽ, tiêm phòng vắc xin đầy đủ, ăn đủ chất.
- C. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ, cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
- D. Nuôi dưỡng tốt, tắm nắng thường xuyên.

Câu 11. Một số biểu hiện bệnh của vật nuôi là:

- A. Buồn bã, chậm chạp, bại liệt, chảy nước mắt, bỏ ăn.
- B. Nhanh nhẹn, linh hoạt, ăn tốt.
- C. Chảy nước mắt, lười vận động.
- D. Buồn bã, nhanh nhẹn, vận động tốt.

Câu 12. Chăn nuôi có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp nguồn phân bón hữu cơ, hóa học
- B. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến, phân bón cho cây trồng.
- C. Cung cấp thực phẩm hàng ngày cho con người, cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu, cung cấp nguồn phân bón hữu cơ.
- D. Cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu, phân bón cho cây trồng.

Câu 13. Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam là:

- A. Chăn nuôi cá thể.
- B. Chăn nuôi trang trại, chăn nuôi cá thể.
- C. Chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi công nghệ.
- D. Chăn nuôi nông hộ; chăn nuôi trang trại.

Câu 14. Ở Việt Nam có những loại vật nuôi phổ biến là:

- A. Gia súc, gia cầm B. Gia súc, thực vật C. Gia súc, động vật D. Gia cầm, động vật

Câu 15. Thức ăn cho gà đảm bảo đủ mấy nhóm dinh dưỡng ?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 16. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi có tác dụng là:

- A. Không ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh
- B. Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh
- C. Không giảm tác hại của bệnh, vật nuôi chậm hồi phục
- D. Không tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh

Câu 17. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do động vật kí sinh?

- A. Bệnh cảm nóng ở gà B. Bệnh cúm gia cầm
- C. Bệnh ghẻ ở chó D. Bệnh còi xương ở lợn

Câu 18. Mục tiêu của chăn nuôi đực giống là:

- A. Nhanh lớn, nhiều nạc. B. Cho ra nhiều con giống tốt nhất.
- C. Càng béo càng tốt. D. Nhanh lớn, khỏe mạnh.

Câu 19. Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?

- A. Càng kín càng tốt, ẩm áp về mùa hè.

- B. Thông thoáng ẩm về mùa đông, mát mẻ về mùa hè.
- C. Độ ẩm thấp, mát về mùa đông, ẩm áp về mùa hè.
- D. Vị trí hướng gió lùa và ánh nắng trực tiếp.

Câu 20. Nguyên nhân nào dưới đây có thể gây dịch, bệnh cho vật nuôi?

- A. Không cho vật nuôi tiếp xúc với nguồn bệnh.
- B. Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
- C. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ cho vật nuôi.
- D. Chuồng trại không hợp vệ sinh.

II. Tự luận (5 điểm):

Câu 1 (2 điểm). Em hãy nêu vai trò của phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

Câu 2 (3 điểm). Em hãy nêu các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh cúm gia cầm ở gà ?

----- **HẾT** -----

Mã đề 701

I. Trắc nghiệm (5đ): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	A	B	B	C	D	D	B	D	D	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	C	D	A	C	B	C	B	B	D

II. Tự luận (5đ)**Câu 1: (2 điểm)** Vai trò của phòng và trị bệnh cho vật nuôi:

- Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh.
- Tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh, ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh.
- Tiêm vaccine có tác dụng tạo miễn dịch cho vật nuôi, giúp vật nuôi chống lại tác nhân gây bệnh.
- Giảm tác hại của bệnh và giúp vật nuôi nhanh hồi phục.

Câu 2: (3 điểm) Các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh cúm gia cầm ở gà:

- Biểu hiện: sốt cao, uống nhiều nước, mào thâm tím, viêm sưng phù đầu mặt; khó thở, há mỏ để thở; tiêu chảy phân xanh, phân vàng đôi khi lẫn máu; xuất huyết da chân.
- Nguyên nhân: do vi rút gia cầm gây ra.
- Phòng, trị bệnh:
 - + Sử dụng vắc xin.
 - + Không ăn, giết mổ gia cầm ốm, chết, không rõ nguồn gốc
 - + Khi phát hiện bệnh cần báo ngay cho cán bộ thú y.



BGH kiểm duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NT/GV ra đề

Dương Thị Tươi

I. Trắc nghiệm (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Biện pháp trị bệnh cho vật nuôi là:

- A. Dùng thuốc. B. Phẫu thuật.
C. Dùng thuốc uống, tiêm, phẫu thuật. D. Sưởi ấm cho vật nuôi.

Câu 2. Một số biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi là:

- A. Vệ sinh môi trường sạch sẽ, tiêm phòng vắc xin đầy đủ, ăn đủ chất.
B. Nuôi dưỡng tốt, tắm nắng thường xuyên.
C. Nuôi dưỡng tốt, chăm sóc chu đáo, vệ sinh môi trường sạch sẽ, cách li tốt, tiêm phòng vắc xin đầy đủ.
D. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ, cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.

Câu 3. Ở Việt Nam có những loại vật nuôi phổ biến là:

- A. Gia súc, gia cầm B. Gia súc, động vật C. Gia cầm, động vật D. Gia súc, thực vật

Câu 4. Thức ăn cho gà đảm bảo đủ mấy nhóm dinh dưỡng ?

- A. 3 B. 5 C. 2 D. 4

Câu 5. Những biện pháp giúp lĩnh vực chăn nuôi phát triển là:

- A. Chăn nuôi hữu cơ, chọn giống năng suất cao.
B. Liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.
C. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đa dạng vật nuôi.
D. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chăn nuôi hữu cơ; liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.

Câu 6. Nguyên nhân nào dưới đây có thể gây dịch, bệnh cho vật nuôi?

- A. Chuồng trại không hợp vệ sinh.
B. Không cho vật nuôi tiếp xúc với nguồn bệnh.
C. Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
D. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ cho vật nuôi.

Câu 7. Một trong những biện pháp chính để bảo vệ môi trường chăn nuôi là:

- A. Vệ sinh chuồng, đưa chất thải xuống ao hồ.
B. Quy hoạch, đưa trại chăn nuôi xa khu dân cư.
C. Thải chất thải chăn nuôi ra mương máng.
D. Vứt xác vật nuôi bị chết ra bãi rác.

Câu 8. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi có tác dụng là:

- A. Không giảm tác hại của bệnh, vật nuôi chậm hồi phục
B. Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh
C. Không ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh
D. Không tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh

Câu 9. Một số biểu hiện bệnh của vật nuôi là:

- A. Buồn bã, nhanh nhẹn, vận động tốt.
B. Buồn bã, chậm chạp, bại liệt, chảy nước mắt, bỏ ăn.
C. Nhanh nhẹn, linh hoạt, ăn tốt.
D. Chảy nước mắt, lười vận động.

Câu 10. Nếu nhiệt độ trong chuồng úm thích hợp với nhu cầu cơ thể thì gà con sẽ có biểu hiện nào?

- A. Chụm lại một phía trong quây
- B. Chụm lại thành đám ở dưới đèn úm.
- C. Tản ra tránh xa đèn úm.
- D. Phân bố đều trên sàn, ăn uống và đi lại bình thường.

Câu 11. Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?

- A. Thông thoáng ẩm về mùa đông, mát mẻ về mùa hè.
- B. Càng kín càng tốt, ẩm áp về mùa hè.
- C. Vị trí hướng gió lùa và ánh nắng trực tiếp.
- D. Độ ẩm thấp, mát về mùa đông, ẩm áp về mùa hè.

Câu 12. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do động vật kí sinh?

- A. Bệnh cảm nóng ở gà
- B. Bệnh còi xương ở lợn
- C. Bệnh ghẻ ở chó
- D. Bệnh cúm gia cầm

Câu 13. Biện pháp kĩ thuật nào sau đây không phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non:

- A. Chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi mẹ tốt.
- B. Kiểm tra năng suất thường xuyên.
- C. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.
- D. Giữ ấm cơ thể.

Câu 14. Chăn nuôi có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp thực phẩm hàng ngày cho con người, cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu, cung cấp nguồn phân bón hữu cơ.
- B. Cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu, phân bón cho cây trồng.
- C. Cung cấp nguồn phân bón hữu cơ, hóa học
- D. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến, phân bón cho cây trồng.

Câu 15. Chăm sóc, nuôi dưỡng vật nuôi gồm các công việc như:

- A. Giữ ấm, tắm nắng cho vật nuôi.
- B. Thả cho vật nuôi tự kiếm ăn, vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.
- C. Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, cho ăn đúng bữa, đúng giờ.
- D. Cung cấp thức ăn đầy đủ, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, giữ ấm cho vật nuôi.

Câu 16. Khi dùng thuốc trị bệnh cho gà, cần đảm bảo nguyên tắc nào?

- A. Đúng thuốc, thời điểm.
- B. Đúng liều lượng, đúng thuốc.
- C. Đúng thời điểm, đúng liều lượng.
- D. Đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng liều lượng.

Câu 17. Gà Đông Tảo có đặc điểm như sau:

- A. Lông có 2 màu là màu đen ánh xanh và màu đỏ mận chín
- B. Tầm vóc nhỏ bé, nhanh nhẹn, lông có nhiều màu sắc
- C. Có đôi chân to, thô; thịt thơm, ngon. Con trống có màu đỏ tía, con mái có lông màu đất sét.
- D. Lông màu nâu sáng, lông đuôi màu đen kèm ánh xanh

Câu 18. Đâu là đặc điểm của chăn nuôi nông hộ:

- A. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi ít.
- B. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi lớn.
- C. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng tùy theo từng trang trại.
- D. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng vật nuôi nhiều.

Câu 19. Mục tiêu của chăn nuôi được giống là:

A. Nhanh lớn, khỏe mạnh.

B. Cho ra nhiều con giống tốt nhất.

C. Càng béo càng tốt.

D. Nhanh lớn, nhiều nạc.

Câu 20. Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam là:

A. Chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi công nghệ.

B. Chăn nuôi nông hộ; chăn nuôi trang trại.

C. Chăn nuôi cá thể.

D. Chăn nuôi trang trại, chăn nuôi cá thể.

II. Tự luận (5 điểm):

Câu 1 (2 điểm). Em hãy nêu vai trò của phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

Câu 2 (3 điểm). Em hãy nêu các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh tiêu chảy ở gà ?

----- **HẾT** -----

Mã đề 702

I. Trắc nghiệm (5đ): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	C	C	A	D	D	A	B	B	B	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	C	B	A	D	D	C	A	B	B

II. Tự luận (5đ)**Câu 1: (2 điểm)** Vai trò của phòng và trị bệnh cho vật nuôi:

- Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh.
- Tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh, ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh.
- Tiêm vaccine có tác dụng tạo miễn dịch cho vật nuôi, giúp vật nuôi chống lại tác nhân gây bệnh.
- Giảm tác hại của bệnh và giúp vật nuôi nhanh hồi phục.

Câu 2: (3 điểm) Các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh tiêu chảy ở gà:

- Biểu hiện: ăn ít, ủ rũ, phân lỏng màu xanh hoặc trắng.
- Nguyên nhân: nhiễm khuẩn từ thức ăn, nước uống hay môi trường.
- Phòng, trị bệnh:
 - + Ăn thức ăn sạch
 - + Thường xuyên vệ sinh chuồng nuôi, máng ăn, máng uống.
 - + Điều trị kịp thời khi có biểu hiện bệnh.



BGH, Kí duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NT/GV ra đề

Dương Thị Tươi

I. Trắc nghiệm (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Những biện pháp giúp lĩnh vực chăn nuôi phát triển là:

- A. Chăn nuôi hữu cơ, chọn giống năng suất cao.
- B. Liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.
- C. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chăn nuôi hữu cơ; liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.
- D. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đa dạng vật nuôi.

Câu 2. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do động vật kí sinh?

- A. Bệnh cúm gia cầm
- B. Bệnh ghẻ ở chó
- C. Bệnh cảm nóng ở gà
- D. Bệnh còi xương ở lợn

Câu 3. Một số biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi là:

- A. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ, cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
- B. Vệ sinh môi trường sạch sẽ, tiêm phòng vắc xin đầy đủ, ăn đủ chất.
- C. Nuôi dưỡng tốt, chăm sóc chu đáo, vệ sinh môi trường sạch sẽ, cách li tốt, tiêm phòng vắc xin đầy đủ.
- D. Nuôi dưỡng tốt, tắm nắng thường xuyên.

Câu 4. Nguyên nhân nào dưới đây có thể gây dịch, bệnh cho vật nuôi?

- A. Chuồng trại không hợp vệ sinh.
- B. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ cho vật nuôi.
- C. Không cho vật nuôi tiếp xúc với nguồn bệnh.
- D. Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.

Câu 5. Biện pháp trị bệnh cho vật nuôi là:

- A. Dùng thuốc.
- B. Phẫu thuật.
- C. Dùng thuốc uống, tiêm, phẫu thuật.
- D. Sưởi ấm cho vật nuôi.

Câu 6. Ở Việt Nam có những loại vật nuôi phổ biến là:

- A. Gia súc, gia cầm
- B. Gia súc, thực vật
- C. Gia súc, động vật
- D. Gia cầm, động vật

Câu 7. Khi dùng thuốc trị bệnh cho gà, cần đảm bảo nguyên tắc nào?

- A. Đúng thuốc, thời điểm.
- B. Đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng liều lượng.
- C. Đúng thời điểm, đúng liều lượng.
- D. Đúng liều lượng, đúng thuốc.

Câu 8. Một số biểu hiện bệnh của vật nuôi là:

- A. Chảy nước mắt, lười vận động.
- B. Buồn bã, chậm chạp, bại liệt, chảy nước mắt, bỏ ăn.
- C. Nhanh nhẹn, linh hoạt, ăn tốt.
- D. Buồn bã, nhanh nhẹn, vận động tốt.

Câu 9. Biện pháp kĩ thuật nào sau đây không phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non:

- A. Giữ ấm cơ thể.
- B. Chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi mẹ tốt.
- C. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.

D. Kiểm tra năng suất thường xuyên.

Câu 10. Chăm sóc, nuôi dưỡng vật nuôi gồm các công việc như:

- A. Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, cho ăn đúng bữa, đúng giờ.
- B. Thả cho vật nuôi tự kiếm ăn, vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.
- C. Giữ ấm, tắm nắng cho vật nuôi.
- D. Cung cấp thức ăn đầy đủ, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, giữ ấm cho vật nuôi.

Câu 11. Một trong những biện pháp chính để bảo vệ môi trường chăn nuôi là:

- A. Vứt xác vật nuôi bị chết ra bãi rác.
- B. Quy hoạch, đưa trại chăn nuôi xa khu dân cư.
- C. Thải chất thải chăn nuôi ra ruộng máng.
- D. Vệ sinh chuồng, đưa chất thải xuống ao hồ.

Câu 12. Thức ăn cho gà đảm bảo đủ mấy nhóm dinh dưỡng ?

- A. 3
- B. 5
- C. 4
- D. 2

Câu 13. Mục tiêu của chăn nuôi đực giống là:

- A. Cho ra nhiều con giống tốt nhất.
- B. Càng béo càng tốt.
- C. Nhanh lớn, nhiều nạc.
- D. Nhanh lớn, khỏe mạnh.

Câu 14. Gà Đông Tảo có đặc điểm như sau:

- A. Lông màu nâu sáng, lông đuôi màu đen kèm ánh xanh
- B. Lông có 2 màu là màu đen ánh xanh và màu đỏ mận chín
- C. Có đôi chân to, thô, thịt thơm, ngon. Con trống có màu đỏ tía, con mái có lông màu đất sét.
- D. Tầm vóc nhỏ bé, nhanh nhẹn, lông có nhiều màu sắc

Câu 15. Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?

- A. Càng kín càng tốt, ẩm áp về mùa hè.
- B. Độ ẩm thấp, mát về mùa đông, ẩm áp về mùa hè.
- C. Thông thoáng ẩm về mùa đông, mát mẻ về mùa hè.
- D. Vị trí hướng gió lùa và ánh nắng trực tiếp.

Câu 16. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi có tác dụng là:

- A. Không giảm tác hại của bệnh, vật nuôi chậm hồi phục
- B. Không tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh
- C. Không ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh
- D. Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh

Câu 17. Chăn nuôi có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp thực phẩm hàng ngày cho con người, cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu, cung cấp nguồn phân bón hữu cơ.
- B. Cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu, phân bón cho cây trồng.
- C. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến, phân bón cho cây trồng.
- D. Cung cấp nguồn phân bón hữu cơ, hóa học

Câu 18. Nếu nhiệt độ trong chuồng úm thích hợp với nhu cầu cơ thể thì gà con sẽ có biểu hiện nào?

- A. Chụm lại một phía trong quây
- B. Tản ra tránh xa đèn úm.
- C. Phân bố đều trên sàn, ăn uống và đi lại bình thường.
- D. Chụm lại thành đám ở dưới đèn úm.

Câu 19. Đây là đặc điểm của chăn nuôi nông hộ:

- A. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng vật nuôi nhiều.
- B. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi ít.

C. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng tùy theo từng trang trại.

D. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi lớn.

Câu 20. Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam là:

A. Chăn nuôi cá thể.

B. Chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi công nghệ.

C. Chăn nuôi trang trại, chăn nuôi cá thể.

D. Chăn nuôi nông hộ; chăn nuôi trang trại.

II. Tự luận (5 điểm):

Câu 1 (2 điểm). Em hãy nêu vai trò của phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

Câu 2 (3 điểm). Em hãy nêu các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh dịch tả ở gà ?

----- **HẾT** -----

Mã đề 703

I. Trắc nghiệm (5đ): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	C	B	C	A	C	A	B	B	D	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	C	A	C	C	D	A	C	B	D

II. Tự luận (5đ)**Câu 1: (2 điểm)** Vai trò của phòng và trị bệnh cho vật nuôi:

- Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh.
- Tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh, ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh.
- Tiêm vaccine có tác dụng tạo miễn dịch cho vật nuôi, giúp vật nuôi chống lại tác nhân gây bệnh.
- Giảm tác hại của bệnh và giúp vật nuôi nhanh hồi phục.

Câu 2: (3 điểm) Các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh dịch tả :

- Biểu hiện: bỏ ăn, buồn rầu, sã cánh, nghẹo cổ, điều nhào, uống nhiều nước, chảy nước dãi, phân trắng, gầy nhanh.
- Nguyên nhân: do vi rút gây ra và lây lan mạnh.
- Phòng, trị bệnh: sử dụng vắc xin

BGH kiểm duyệt

TTCM

NT/GV ra đề

Khúc Thị Mỹ Hạnh

Phạm Thị Hải Yến

Dương Thị Tươi

I. Trắc nghiệm (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi có tác dụng là:

- A. Không ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh
- B. Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh
- C. Không tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh
- D. Không giảm tác hại của bệnh, vật nuôi chậm hồi phục

Câu 2. Gà Đông Tảo có đặc điểm như sau:

- A. Tầm vóc nhỏ bé, nhanh nhẹn, lông có nhiều màu sắc
- B. Có đôi chân to, thô; thịt thơm, ngon. Con trống có màu đỏ tía, con mái có lông màu đất sét.
- C. Lông có 2 màu là màu đen ánh xanh và màu đỏ mận chín
- D. Lông màu nâu sáng, lông đuôi màu đen kèm ánh xanh

Câu 3. Một số biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi là:

- A. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ, cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
- B. Nuôi dưỡng tốt, tắm nắng thường xuyên.
- C. Vệ sinh môi trường sạch sẽ, tiêm phòng vắc xin đầy đủ, ăn đủ chất.
- D. Nuôi dưỡng tốt, chăm sóc chu đáo, vệ sinh môi trường sạch sẽ, cách li tốt, tiêm phòng vắc xin đầy đủ.

Câu 4. Những biện pháp giúp lĩnh vực chăn nuôi phát triển là:

- A. Chăn nuôi hữu cơ, chọn giống năng suất cao.
- B. Liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.
- C. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đa dạng vật nuôi.
- D. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chăn nuôi hữu cơ; liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.

Câu 5. Chăn nuôi có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp thực phẩm hàng ngày cho con người, cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu, cung cấp nguồn phân bón hữu cơ.
- B. Cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu, phân bón cho cây trồng.
- C. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến, phân bón cho cây trồng.
- D. Cung cấp nguồn phân bón hữu cơ, hóa học

Câu 6. Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?

- A. Càng kín càng tốt, ẩm áp về mùa hè.
- B. Thông thoáng ẩm về mùa đông, mát mẻ về mùa hè.
- C. Độ ẩm thấp, mát về mùa đông, ẩm áp về mùa hè.
- D. Vị trí hướng gió lùa và ánh nắng trực tiếp.

Câu 7. Đây là đặc điểm của chăn nuôi nông hộ:

- A. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng vật nuôi nhiều.
- B. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi lớn.
- C. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi ít.
- D. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng tùy theo từng trang trại.

Câu 8. Một số biểu hiện bệnh của vật nuôi là:

- A. Nhanh nhẹn, linh hoạt, ăn tốt.
- B. Chảy nước mắt, lười vận động.
- C. Buồn bã, nhanh nhẹn, vận động tốt.
- D. Buồn bã, chậm chạp, bại liệt, chảy nước mắt, bỏ ăn.

Câu 9. Biện pháp kĩ thuật nào sau đây không phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non:

- A. Giữ ấm cơ thể.
- B. Kiểm tra năng suất thường xuyên.
- C. Chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi mẹ tốt.
- D. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.

Câu 10. Nếu nhiệt độ trong chuồng úm thích hợp với nhu cầu cơ thể thì gà con sẽ có biểu hiện nào?

- A. Phân bố đều trên sàn, ăn uống và đi lại bình thường.
- B. Tản ra tránh xa đèn úm.
- C. Chụm lại thành đám ở dưới đèn úm.
- D. Chụm lại một phía trong quây

Câu 11. Chăm sóc, nuôi dưỡng vật nuôi gồm các công việc như:

- A. Thả cho vật nuôi tự kiếm ăn, vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.
- B. Cung cấp thức ăn đầy đủ, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, giữ ấm cho vật nuôi.
- C. Giữ ấm, tắm nắng cho vật nuôi.
- D. Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, cho ăn đúng bữa, đúng giờ.

Câu 12. Ở Việt Nam có những loại vật nuôi phổ biến là:

- A. Gia súc, gia cầm
- B. Gia súc, thực vật
- C. Gia súc, động vật
- D. Gia cầm, động vật

Câu 13. Khi dùng thuốc trị bệnh cho gà, cần đảm bảo nguyên tắc nào?

- A. Đúng thuốc, thời điểm.
- B. Đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng liều lượng.
- C. Đúng thời điểm, đúng liều lượng.
- D. Đúng liều lượng, đúng thuốc.

Câu 14. Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam là:

- A. Chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi công nghệ.
- B. Chăn nuôi nông hộ; chăn nuôi trang trại.
- C. Chăn nuôi trang trại, chăn nuôi cá thể.
- D. Chăn nuôi cá thể.

Câu 15. Thức ăn cho gà đảm bảo đủ mấy nhóm dinh dưỡng ?

- A. 2
- B. 5
- C. 4
- D. 3

Câu 16. Một trong những biện pháp chính để bảo vệ môi trường chăn nuôi là:

- A. Quy hoạch, đưa trại chăn nuôi xa khu dân cư.
- B. Vớt xác vật nuôi bị chết ra bãi rác.
- C. Thải chất thải chăn nuôi ra mương máng.
- D. Vệ sinh chuồng, đưa chất thải xuống ao hồ.

Câu 17. Nguyên nhân nào dưới đây có thể gây dịch, bệnh cho vật nuôi?

- A. Không cho vật nuôi tiếp xúc với nguồn bệnh.
- B. Chuồng trại không hợp vệ sinh.
- C. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ cho vật nuôi.
- D. Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.

Câu 18. Mục tiêu của chăn nuôi đực giống là:

- A. Nhanh lớn, khỏe mạnh.
- B. Cho ra nhiều con giống tốt nhất.

C. Nhanh lớn, nhiều nạc.

D. Càng béo càng tốt.

Câu 19. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do động vật kí sinh?

A. Bệnh cảm nóng ở gà

B. Bệnh còi xương ở lợn

C. Bệnh cúm gia cầm

D. Bệnh ghẻ ở chó

Câu 20. Biện pháp trị bệnh cho vật nuôi là:

A. Sưởi ấm cho vật nuôi.

B. Dùng thuốc.

C. Phẫu thuật.

D. Dùng thuốc uống, tiêm, phẫu thuật.

II. Tự luận (5 điểm):

Câu 1 (2 điểm). Em hãy nêu vai trò của phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

Câu 2 (3 điểm). Em hãy nêu các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh cúm gia cầm ở gà ?

----- **HẾT** -----

Mã đề 704

I. Trắc nghiệm (5đ): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	B	B	D	D	A	B	C	D	B	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	A	B	B	C	A	B	B	D	D

II. Tự luận (5đ)**Câu 1: (2 điểm)** Vai trò của phòng và trị bệnh cho vật nuôi:

- Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh.
- Tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh, ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh.
- Tiêm vaccine có tác dụng tạo miễn dịch cho vật nuôi, giúp vật nuôi chống lại tác nhân gây bệnh.
- Giảm tác hại của bệnh và giúp vật nuôi nhanh hồi phục.

Câu 2: (3 điểm) Các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh cúm gia cầm ở gà:

- Biểu hiện: sốt cao, uống nhiều nước, mào thâm tím, viêm sưng phù đầu mặt; khó thở, há mỏ để thở; tiêu chảy phân xanh, phân vàng đôi khi lẫn máu; xuất huyết da chân.
- Nguyên nhân: do vi rút gia cầm gây ra.
- Phòng, trị bệnh:
 - + Sử dụng vắc xin.
 - + Không ăn , giết mổ gia cầm ốm, chết, không rõ nguồn gốc
 - + Khi phát hiện bệnh cần báo ngay cho cán bộ thú y.



BGH kiểm duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NT/GV ra đề

Dương Thị Tươi

I. Trắc nghiệm (5 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Biện pháp trị bệnh cho vật nuôi là:

- A. Phẫu thuật. B. Dùng thuốc uống, tiêm, phẫu thuật.
C. Dùng thuốc. D. Suối âm cho vật nuôi.

Câu 2. Gà Đông Tảo có đặc điểm như sau:

- A. Lông màu nâu sáng, lông đuôi màu đen kèm ánh xanh
B. Lông có 2 màu là màu đen ánh xanh và màu đỏ mận chín
C. Có đôi chân to, thô; thịt thơm, ngon. Con trống có màu đỏ tía, con mái có lông màu đất sét.
D. Tầm vóc nhỏ bé, nhanh nhẹn, lông có nhiều màu sắc

Câu 3. Một số biểu hiện bệnh của vật nuôi là:

- A. Chảy nước mắt, lười vận động.
B. Buồn bã, nhanh nhẹn, vận động tốt.
C. Buồn bã, chậm chạp, bại liệt, chảy nước mắt, bỏ ăn.
D. Nhanh nhẹn, linh hoạt, ăn tốt.

Câu 4. Thức ăn cho gà đảm bảo đủ mấy nhóm dinh dưỡng ?

- A. 4 B. 2 C. 3 D. 5

Câu 5. Những biện pháp giúp lĩnh vực chăn nuôi phát triển là:

- A. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đa dạng vật nuôi.
B. Liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.
C. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chăn nuôi hữu cơ; liên kết giữa các khâu chăn nuôi, thu hoạch, chế biến và phân phối để tạo ra sản phẩm chất lượng cao.
D. Chăn nuôi hữu cơ, chọn giống năng suất cao.

Câu 6. Khi dùng thuốc trị bệnh cho gà, cần đảm bảo nguyên tắc nào?

- A. Đúng liều lượng, đúng thuốc.
B. Đúng thời điểm, đúng liều lượng.
C. Đúng thuốc, đúng thời điểm, đúng liều lượng.
D. Đúng thuốc, thời điểm.

Câu 7. Bệnh nào sau đây có nguyên nhân do động vật kí sinh?

- A. Bệnh ghẻ ở chó B. Bệnh còi xương ở lợn
C. Bệnh cảm nóng ở gà D. Bệnh cúm gia cầm

Câu 8. Một số biện pháp phòng bệnh cho vật nuôi là:

- A. Vệ sinh môi trường sạch sẽ, tiêm phòng vắc xin đầy đủ, ăn đủ chất.
B. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ, cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
C. Nuôi dưỡng tốt, chăm sóc chu đáo, vệ sinh môi trường sạch sẽ, cách li tốt, tiêm phòng vắc xin đầy đủ.
D. Nuôi dưỡng tốt, tắm nắng thường xuyên.

Câu 9. Ở Việt Nam có những loại vật nuôi phổ biến là:

- A. Gia súc, gia cầm B. Gia súc, thực vật C. Gia súc, động vật D. Gia cầm, động vật

Câu 10. Chuồng nuôi gà thịt phải đảm bảo các điều kiện nào sau đây?

- A. Độ ẩm thấp, mát về mùa đông, ẩm áp về mùa hè.
- B. Càng kín càng tốt, ẩm áp về mùa hè.
- C. Thông thoáng ẩm về mùa đông, mát mẻ về mùa hè.
- D. Vị trí hướng gió lùa và ánh nắng trực tiếp.

Câu 11. Nguyên nhân nào dưới đây có thể gây dịch, bệnh cho vật nuôi?

- A. Tiêm phòng vắc xin đầy đủ cho vật nuôi.
- B. Chuồng trại không hợp vệ sinh.
- C. Cho vật nuôi ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.
- D. Không cho vật nuôi tiếp xúc với nguồn bệnh.

Câu 12. Phòng và trị bệnh cho vật nuôi có tác dụng là:

- A. Không giảm tác hại của bệnh, vật nuôi chậm hồi phục
- B. Không ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh
- C. Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh
- D. Không tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh

Câu 13. Đây là đặc điểm của chăn nuôi nông hộ:

- A. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi lớn.
- B. Chăn nuôi tại hộ gia đình có số lượng vật nuôi ít.
- C. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng vật nuôi nhiều.
- D. Chăn nuôi tại khu riêng biệt, xa nhà, số lượng tùy theo từng trang trại.

Câu 14. Chăm sóc, nuôi dưỡng vật nuôi gồm các công việc như:

- A. Cung cấp thức ăn đầy đủ, vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, giữ ấm cho vật nuôi.
- B. Giữ ấm, tắm nắng cho vật nuôi.
- C. Thả cho vật nuôi tự kiếm ăn, vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ.
- D. Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, cho ăn đúng bữa, đúng giờ.

Câu 15. Một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam là:

- A. Chăn nuôi cá thể.
- B. Chăn nuôi trang trại, chăn nuôi cá thể.
- C. Chăn nuôi nông hộ; chăn nuôi trang trại.
- D. Chăn nuôi nông hộ, chăn nuôi công nghệ.

Câu 16. Biện pháp kĩ thuật nào sau đây không phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non:

- A. Kiểm tra năng suất thường xuyên.
- B. Giữ vệ sinh, phòng bệnh cho vật nuôi non.
- C. Chăm sóc và nuôi dưỡng vật nuôi mẹ tốt.
- D. Giữ ấm cơ thể.

Câu 17. Một trong những biện pháp chính để bảo vệ môi trường chăn nuôi là:

- A. Quy hoạch, đưa trại chăn nuôi xa khu dân cư.
- B. Vứt xác vật nuôi bị chết ra bãi rác.
- C. Vệ sinh chuồng, đưa chất thải xuống ao hồ.
- D. Thải chất thải chăn nuôi ra mương máng.

Câu 18. Chăn nuôi có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp thực phẩm hàng ngày cho con người, cung cấp nguyên liệu cho chế biến và xuất khẩu, cung cấp nguồn phân bón hữu cơ.
- B. Cung cấp nguyên liệu cho chế biến, phân bón cho cây trồng.
- C. Cung cấp nguồn phân bón hữu cơ, hóa học
- D. Cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu, phân bón cho cây trồng.

Câu 19. Mục tiêu của chăn nuôi đực giống là:

- A. Càng béo càng tốt.
- B. Cho ra nhiều con giống tốt nhất.
- C. Nhanh lớn, nhiều nạc.
- D. Nhanh lớn, khỏe mạnh.

Câu 20. Nếu nhiệt độ trong chuồng úm thích hợp với nhu cầu cơ thể thì gà con sẽ có biểu hiện nào?

- A. Chụm lại thành đám ở dưới đèn úm.
- B. Phân bố đều trên sàn, ăn uống và đi lại bình thường.
- C. Tản ra tránh xa đèn úm.
- D. Chụm lại một phía trong quay.

II. Tư luận (5 điểm):

Câu 1 (2 điểm). Em hãy nêu vai trò của phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

Câu 2 (3 điểm). Em hãy nêu các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh tiêu chảy ở gà ?

----- **HẾT** -----

Mã đề 705

I. Trắc nghiệm (5đ): Mỗi câu trả lời đúng 0,25đ

Câu	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10
Đáp án	B	C	C	A	C	C	A	C	A	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	C	B	A	C	A	A	A	B	B

II. Tự luận (5đ)**Câu 1: (2 điểm)** Vai trò của phòng và trị bệnh cho vật nuôi:

- Tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho vật nuôi, giúp vật nuôi giảm khả năng nhiễm bệnh.
- Tiêu diệt mầm bệnh, hạn chế sự tiếp xúc của vật nuôi với nguồn bệnh, ngăn ngừa sự lây lan của dịch bệnh.
- Tiêm vaccine có tác dụng tạo miễn dịch cho vật nuôi, giúp vật nuôi chống lại tác nhân gây bệnh.
- Giảm tác hại của bệnh và giúp vật nuôi nhanh hồi phục.

Câu 2: (3 điểm) Các biểu hiện, nguyên nhân, cách phòng và trị bệnh của bệnh tiêu chảy ở gà:

- Biểu hiện: ăn ít, ủ rũ, phân lỏng màu xanh hoặc trắng.
- Nguyên nhân: nhiễm khuẩn từ thức ăn, nước uống hay môi trường.
- Phòng, trị bệnh:
 - + Ăn thức ăn sạch
 - + Thường xuyên vệ sinh chuồng nuôi, máng ăn, máng uống.
 - + Điều trị kịp thời khi có biểu hiện bệnh.



BGH kí duyệt

Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Phạm Thị Hải Yến

NT/GV ra đề

Dương Thị Tươi

- Mã đề: 701 -

I. ĐỌC HIỂU (2.0 điểm)

Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

KIẾN VÀ CHÂU CHÁU

Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít. Bỗng chú bắt gặp bạn kiến đi ngang qua, bạn ấy đang còng lưng cõng một hạt ngô để tha về tổ. Châu chấu cất giọng rủ rê: “Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò chuyện và đi chơi thoả thích cùng tớ đi!”. Kiến trả lời: “Không, tớ bận lắm, tớ còn phải đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới. Bạn cũng nên làm như vậy đi bạn châu chấu ạ”. “Còn lâu mới tới mùa đông, bạn chỉ khéo lo xa”. Châu chấu mỉa mai. Kiến dường như không quan tâm tới những lời của châu chấu xanh, nó tiếp tục tha mồi về tổ một cách chăm chỉ và cẩn thận.

Thế rồi mùa đông lạnh lẽo cũng tới, thức ăn trở nên khan hiếm, châu chấu xanh vì mãi chơi không chuẩn bị lương thực nên giờ sắp kiệt sức vì đói và rét. Còn bạn kiến của chúng ta thì có một mùa đông no đủ với một tổ đầy những ngô, lúa mì mà bạn ấy đã chăm chỉ tha về suốt cả mùa hè.

(Truyện ngụ ngôn “Kiến và Châu chấu” - trang 3- NXB thông tin)

Ghi vào bài làm chữ cái trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Truyện “Kiến và châu chấu” thuộc thể loại nào?

- A. Truyện ngụ ngôn. B. Truyện đồng thoại.
C. Truyện thuyết. D. Thần thoại.

Câu 2. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là

- A. Miêu tả. B. Tự sự.
C. Biểu cảm. D. Nghị luận.

Câu 3: Vào những ngày hè, châu chấu đã làm gì?

- A. Nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng ca hát ríu ra ríu rít.
B. Siêng năng làm bài tập về nhà cô giáo phát.
C. Cẩn cù thu thập đồ ăn dự trữ cho mùa đông.
D. Giúp châu chấu mẹ dọn dẹp nhà cửa.

Câu 4: Trạng ngữ trong câu văn sau được dùng để làm gì?

“Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít.”

- A. Chỉ nguyên nhân. B. Chỉ thời gian.

C. Chỉ mục đích.

D. Chỉ phương tiện.

Câu 5: Vì sao kiến không đi chơi cùng châu chấu?

A. Kiến không thích đi chơi.

B. Kiến không thích châu chấu.

C. Kiến đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông.

D. Kiến không muốn lãng phí thời gian.

Câu 6: Theo em, châu chấu đại diện cho những kiểu người nào trong cuộc sống?

A. Những người vô lo, lười biếng.

B. Những người chăm chỉ.

C. Những người biết lo xa.

D. Những người chỉ biết hưởng thụ.

Câu 7: Từ “kiệt sức” có nghĩa là gì?

A. Không còn sức để làm.

B. Không có sức khỏe.

C. Yếu đuối.

D. Yếu ớt.

Câu 8: Vì sao kiến lại có một mùa đông no đủ?

A. Kiến còn dư thừa nhiều lương thực.

B. Được mùa ngô và lúa mì.

C. Kiến được bố mẹ cho nhiều lương thực.

D. Kiến chăm chỉ, biết lo xa.

II. VIẾT (8.0 điểm)

Câu 1: Viết đoạn văn khoảng 6 – 8 câu phân tích một câu tục ngữ trong đó có sử dụng phép thế.

Câu 2: Học sinh lựa chọn một trong hai đề sau:

Đề 1: Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến của em về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.

Đề 2: Kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

----- Hết -----

- Mã đề: 701 -

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	2,0
	1	A	0,25
	2	B	0,25
	3	A	0,25
	4	B	0,25
	5	C	0,25
	6	A	0,25
	7	A	0,25
	8	B	0,25
II		VIẾT	8,0
	1	HS triển khai và đảm bảo: */ Hình thức: Đoạn văn 6 – 8 câu; có sử dụng phép thế */ Nội dung: đảm bảo các ý cơ bản - Nghĩa đen của câu tục ngữ - Xác định các biện pháp tu từ, biện pháp nghệ thuật để xác định nghĩa đen hoặc chuyển. - Rút ra giá trị sử dụng của câu tục ngữ: thông điệp và lời khuyên, kinh nghiệm từ tác giả dân gian. */ Lưu ý: Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, đoạn văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.	2,0
		Đề 1: a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> suy nghĩ cá nhân đối với hiện tượng một vấn đề mà em quan tâm. c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: a. Mở bài: Nêu vấn đề b. Thân bài: Triển khai các vấn đề nghị luận - Thực trạng của vấn đề - Tác hại của vấn đề	0,5 0,5 4

	- Nguyên nhân của vấn đề - Một số giải pháp c. Kết bài:: Đánh giá, khẳng định vấn đề nghị luận. Rút ra bài học, liên hệ bản thân	
	Đề 2: a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài tự sự</i> b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. c. <i>Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử HS có thể triển khai câu chuyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</i> a. Mở bài: - Giới thiệu được nhân vật và sự việc có liên quan đến nhân vật. - Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về nhân vật và sự việc đó. b. Thân bài: - Kể diễn biến của sự việc. Lưu ý sử dụng yếu tố miêu tả. - Nêu ý nghĩa của sự việc. c. Kết bài - Nêu suy nghĩ và ấn tượng của người viết về sự việc được kể.	0,5 0,5 4
	d. <i>Chính tả, ngữ pháp:</i> Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.	0,5
	e. <i>Sáng tạo:</i> Nhận thức sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt sáng tạo, đảm bảo tính hoàn chỉnh văn bản	0,5



Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Kim Giang

- Mã đề: 702 -

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:

ĐÀN KIẾN ĐÈN ON

Trong khu rừng nọ, một đàn kiến sa vào vũng nước. Ở trên cành cây gần bên, có một chú chim nhỏ vừa ra khỏi tổ, thấy động lòng thương, chú bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.

Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim.

Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim. Nhưng một hôm con mèo rừng xám bắt chắp gai góc cứ tìm cách lần mò tới gần tổ chim nọ. Bỗng từ đâu có một đàn kiến dày đặc đã nhanh chóng tản đội hình ra khắp cành sơn trà nơi có tổ chim đang ở. Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy ngay bởi nó nhớ có lần kiến lọt vào tai đốt đau nhói.

Đàn kiến bị sa vào vũng nước ngày ấy đã không quên ơn chú chim đã làm cầu cứu thoát mình khỏi vũng nước.

Nguồn: Đàn kiến đền ơn - Kho Tàng Truyện Ngụ ngôn Chọn lọc.

Ghi vào bài làm chữ cái trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Truyện “Đàn kiến đền ơn” thuộc thể loại nào?

- A. Truyện ngụ ngôn. B. Truyện đồng thoại.
C. Truyện thuyết. D. Thần thoại.

Câu 2: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là

- A. Miêu tả. B. Tự sự.
C. Biểu cảm. D. Nghị luận.

Câu 3: Trong đoạn văn thứ nhất, đàn kiến đã rơi vào hoàn cảnh nào?

- A. Gặp mèo rừng xám. B. Gặp quạ to xác.
C. Gặp những mũi gai nhọn hoắt. D. Sa vào vũng nước.

Câu 4: Trong các câu sau, câu nào có trạng ngữ?

- A. Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ.
B. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt.
C. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim.

A. Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim.

Câu 5. Vì sao chú chim lại chọn cây sơn trà để xây tổ?

- A. Vì cành cây sơn trà tua tủa rất nhiều gai nhọn hoắt có thể làm vũ khí chống kẻ thù.
- B. Vì cây sơn trà có quả rất ngon và chú chim này rất thích chúng.
- C. Vì gần cây sơn trà có vườn rau xanh với nhiều chú sâu béo tốt.
- D. Vì xung quanh cây sơn trà không có con mèo đáng ghét nào cả.

Câu 6. Khi thấy đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim đã nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua. Điều đó cho thấy phẩm chất gì của chú chim?

- A. Biết quan tâm, chia sẻ.
- B. Biết bảo vệ môi trường.
- C. Biết giúp đỡ người khác.
- D. Biết ơn với người đã giúp đỡ mình.

Câu 7. Giải thích nghĩa của từ “len lỏi” trong câu văn sau: “Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim”.

- A. Len lỏi là chậm rãi, từng bước một.
- B. Len lỏi là tìm mọi cách chui vào.
- C. Len lỏi là khéo léo qua những chật hẹp, khó khăn.
- D. Len lỏi là len, lách một cách rất vất vả.

Câu 8. Theo em chủ đề của câu chuyện trên là:

- A. Lòng biết ơn.
- B. Lòng nhân ái.
- C. Lòng dũng cảm.
- D. Lòng vị tha.

II. VIẾT (8.0 điểm)

Câu 1: Viết đoạn văn khoảng 6 – 8 câu phân tích một câu tục ngữ trong đó có sử dụng phép thế.

Câu 2: Học sinh lựa chọn một trong hai đề sau:

Đề 1: Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày ý kiến của em về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.

Đề 2: Kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

----- Hết -----

PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2023 - 2024

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI: 7
Thời gian: 90 phút

- Mã đề: 702 -

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	2,0
	1	A	0,25
	2	B	0,25
	3	D	0,25
	4	A	0,25
	5	A	0,25
	6	C	0,25
	7	D	0,25
	8	A	0,25
II		VIẾT	8,0
	1	HS triển khai và đảm bảo: */ Hình thức: Đoạn văn 6 – 8 câu; có sử dụng phép thế */ Nội dung: đảm bảo các ý cơ bản - Nghĩa đen của câu tục ngữ - Xác định các biện pháp tu từ, biện pháp nghệ thuật để xác định nghĩa đen hoặc chuyển. - Rút ra giá trị sử dụng của câu tục ngữ: thông điệp và lời khuyên, kinh nghiệm từ tác giả dân gian. */ Lưu ý: Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, đoạn văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.	2,0
	2	Đề 1: a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:</i> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> suy nghĩ cá nhân đối với hiện tượng một vấn đề mà em quan tâm. c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i> HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: a. Mở bài: Nêu vấn đề	0,5 0,5 4

	b. Thân bài: Triển khai các vấn đề nghị luận - Thực trạng của vấn đề - Tác hại của vấn đề - Nguyên nhân của vấn đề - Một số giải pháp c. Kết bài:: Đánh giá, khẳng định vấn đề nghị luận. Rút ra bài học, liên hệ bản thân	
	Đề 2: a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài tự sự</i> b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề:</i> Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. c. <i>Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử</i> HS có thể triển khai câu chuyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: a. Mở bài: - Giới thiệu được nhân vật và sự việc có liên quan đến nhân vật. - Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về nhân vật và sự việc đó. b. Thân bài: - Kể diễn biến của sự việc. Lưu ý sử dụng yếu tố miêu tả. - Nêu ý nghĩa của sự việc. c. Kết bài - Nêu suy nghĩ và ấn tượng của người viết về sự việc được kể.	0,5 0,5 4
	d. <i>Chính tả, ngữ pháp:</i> Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.	0,5
	e. <i>Sáng tạo:</i> Nhận thức sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt sáng tạo, đảm bảo tính hoàn chỉnh văn bản	0,5



Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Kim Giang

Mã đề: 701

Thời gian làm bài: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của bạo lực học đường?

- A. Giúp đỡ các bạn học cùng lớp. B. Quan tâm, động viên các bạn.
C. Chia sẻ khó khăn với bạn học. D. Đánh đập, lăng mạ người học.

Câu 2. Câu tục ngữ nào dưới đây phê phán việc tiêu xài hoang phí?

- A. Năng nhặt, chặt bị. B. Của đi thay người.
C. Ném tiền qua cửa sổ. D. Ăn chắc, mặc bền.

Câu 3. Hành vi nào dưới đây không phải là biểu hiện của bạo lực học đường?

- A. Đe dọa, khủng bố. B. Lăng mạ, xúc phạm.
C. Đến trễ hẹn. D. Cô lập, tẩy chay.

Câu 4. Hành động nào dưới đây thể hiện việc quản lí tiền hiệu quả?

- A. Xé sách, vở để gấp máy bay giấy. B. Khóa vòi nước khi không sử dụng.
C. Không tắt điện khi ra khỏi phòng. D. Vay tiền để mua hàng hiệu, xa xỉ.

Câu 5. Quản lí tiền là biết sử dụng tiền như thế nào?

- A. hợp lí, có hiệu quả. B. mọi lúc, mọi nơi.
C. cho vay nặng lãi. D. vào những việc mình thích.

Câu 6. Bạo lực học đường thường xảy ra ở đâu?

- A. gia đình. B. xã hội. C. cơ sở sản xuất. D. cơ sở giáo dục.

Câu 7. Câu tục ngữ nào sau đây phê phán thói hoang phí?

- A. Góp gió thành bão. B. Tích tiểu thành đại.
C. Vắt cổ chày ra nước. D. Vung tay quá trán.

Câu 8. Người có cử chỉ, lời nói thô bạo, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác bị xử phạt hành chính với mức nào dưới đây?

- A. 200.000 đ đến 500.000 đ B. 500.000 đ đến 1000.000 đ
C. 500.000 đ đến 700.000 đ D. 100.000 đ đến 300.000 đ

Câu 9. Hành vi ngược đãi, đánh đập; người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập được gọi là gì?

- A. Tâm lí căng thẳng. B. Suy nhược thể chất.
C. Bạo lực gia đình. D. Bạo lực học đường.

Câu 10. Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tiết kiệm tiền?

- A. Của đi thay người. B. Có tiền mua tiên cũng được.
C. Năng nhặt, chặt bị. D. Của thiên trả địa.

Câu 11. Số điện thoại đường dây nóng bảo vệ trẻ em là:

- A. 114. B. 111. C. 112. D. 113.

Câu 12. Câu ca dao “Tiết kiệm sẵn có đồng tiền/ Phòng khi túng lỗ không phiền lụy ai” khuyên con người cần rèn luyện đức tính nào?

- A. Dũng cảm. B. Thật thà. C. Kiên trì. D. Tiết kiệm.

Câu 13. Quản lý tiền hiệu quả là việc lên kế hoạch chi tiêu, tiết kiệm sao cho

- A. thoải mái nhất. B. cân đối và tần tiện.
C. cân đối và có nhiều lợi ích nhất. D. đỡ tốn kém, thiệt hại nhất.

Câu 14. Nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến hành vi bạo lực học đường ?

- A. Thiếu sự giáo dục từ phía gia đình. B. Tác động xấu từ môi trường xã hội.
C. Sự phát triển tâm lí lứa tuổi. D. Tác động của các trò chơi bạo lực.

Câu 15. Phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong văn bản pháp luật nào?

- A. Bộ luật hành chính năm 2015. B. Bộ luật Hình sự năm 2015.
C. Luật an ninh mạng năm 2018. D. Luật an ninh quốc gia năm 2004.

Câu 16. Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen nào dưới đây?

- A. Học tập tự giác, tích cực. B. Chi tiêu hợp lí, tiết kiệm.
C. Thật thà, trung thực. D. Nhân hậu, yêu thương mọi người.

Câu 17. Sự thiếu hụt về kiến thức, kĩ năng sống và đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh là một trong những nội dung nào của bạo lực học đường?

- A. Biện pháp phòng chống. B. Hậu quả.
C. Nguyên nhân. D. Biểu hiện

Câu 18. “Chỉ mua những thứ thực sự cần và phù hợp với khả năng chi trả” được gọi là:

- A. chi tiêu có kế hoạch. B. quản lí tiền thiếu hiệu quả.
C. keo kiệt, bủn xỉn. D. chi tiêu tiết kiệm, hà tiện.

Câu 19. Thiếu đức tính tiết kiệm, con người dễ rơi vào

- A. hà tiện. B. phung phí, hư hỏng.
C. hoàn thiện. D. bao dung.

Câu 20. Chủ thể tham gia vào bạo lực học đường là ai?

- A. Học sinh, sinh viên. B. Người dưới 20 tuổi.
C. Người lao động. D. Người trên 15 tuổi.

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Cho tình huống:

Đầu năm mới, H nhận được một khoản tiền mừng tuổi và dự định dùng số tiền đó để mua một chiếc máy tính cầm tay. Nhưng khi thấy cửa hàng gần nhà bán một đồ chơi hấp dẫn, H đã dùng hết số tiền này để mua mà quên mất dự định của mình.

Hỏi:

- a) Em có nhận xét gì về việc làm của H?
b) Nếu em là bạn của H, em sẽ khuyên H như thế nào?

Câu 2. (2 điểm)

Thế nào là bạo lực học đường? Em cần làm gì để phòng chống bạo lực học đường?

----- HẾT -----

Mã đề 701

ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	D	C	C	B	A	D	D	D	D	C	B	D	C	C	B	B	C	A	B	A

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
	a/ Nhận xét :	
	- Việc làm của H đã thể hiện H là người không biết cách quản lí tiền bạc và chi tiêu hợp lí hiệu quả.	0.5
1	Việc H dùng hết tiền để mua một món đồ chơi là vô cùng phí phạm. H không còn tiền để mua chiếc máy tính phục vụ cho việc học tập	0.5 0.5
	b) Nếu em là bạn của H, em sẽ khuyên H rằng	
	- Hãy cố gắng tập quản lí chi tiêu một cách thỏa đáng, không nên chi tiêu theo cảm tính	0.5
	- Tập cách cân nhắc kĩ lưỡng trước khi mua một thứ gì đó	0.5
	- H sẽ chủ động và có thể mua được những thứ cần thiết .	0.5
2	Khái niệm: Bạo lực học đường là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập, xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập. Liên hệ phòng, chống bạo lực học đường: (HS tự nêu, mỗi ý 0.25đ) Chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường. Tăng cường những kiến thức, kỹ năng sống. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của những người xung quanh về việc bạo lực trong học đường và xã hội.	1 1

BGH

TTCM

NHÓM TRƯỞNG

Ngô Thi Bích Liên

Lưu Hoàng Trang

Phùng Thị Vui

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Câu tục ngữ nào sau đây phản ánh về đức tính tiết kiệm?

- A. Miệng ăn núi lở. B. Vắt cổ chày ra nước.
C. Kiến tha lâu đầy tổ. D. Vung tay quá trán.

Câu 2. Sự thiếu hụt về kiến thức, kĩ năng sống và đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh thuộc nhóm nguyên nhân nào dẫn đến bạo lực học đường?

- A. Chủ quan. B. Khách quan. C. Trực tiếp D. Gián tiếp.

Câu 3. Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của bạo lực học đường?

- A. Đánh đập, lăng mạ người học. B. Quan tâm, động viên các bạn.
C. Giúp đỡ các bạn học cùng lớp. D. Chia sẻ khó khăn với bạn học.

Câu 4. Câu tục ngữ nào dưới đây phê phán việc tiêu xài hoang phí?

- A. Ném tiền qua cửa sổ. B. Cửa đi thay người.
C. Ăn chắc, mặc bền. D. Năng nhặt, chặt bị.

Câu 5. Hành vi đánh nhau, xúi giục người khác đánh nhau gây mất trật tự công cộng bị xử phạt hành chính với mức nào dưới đây?

- A. 500.000 đ đến 1000.000 đ B. 100.000 đ đến 300.000 đ
C. 500.000 đ đến 700.000 đ D. 200.000 đ đến 500.000 đ

Câu 6. Câu ca dao “Tiết kiệm sẵn có đồng tiền/ Phòng khi túng lỡ không phiền lụy ai” khuyên con người cần rèn luyện đức tính nào?

- A. Thật thà. B. Dũng cảm. C. Kiên trì. D. Tiết kiệm.

Câu 7. Bạo lực học đường thường xảy ra ở đâu?

- A. cơ sở giáo dục. B. xã hội. C. cơ sở sản xuất. D. gia đình.

Câu 8. Chủ thể tham gia vào bạo lực học đường là ai?

- A. Người trên 15 tuổi. B. Người dưới 20 tuổi.
C. Người lao động. D. Học sinh, sinh viên.

Câu 9. Hành vi ngược đãi, đánh đập; người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập được gọi là gì?

- A. Tâm lí căng thẳng. B. Suy nhược thể chất.
C. Bạo lực gia đình. D. Bạo lực học đường.

Câu 10. Hành vi nào dưới đây không phải là biểu hiện của bạo lực học đường?

- A. Lăng mạ, xúc phạm. B. Đến trễ hẹn.
C. Đe dọa, khủng bố. D. Cô lập, tẩy chay.

Câu 11. Phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong văn bản pháp luật nào?

- A. Bộ luật hành chính năm 2015. B. Luật an ninh quốc gia năm 2004.

C. Luật an ninh mạng năm 2018.

D. Bộ luật Hình sự năm 2015.

Câu 12. Nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến hành vi bạo lực học đường ?

A. Sự phát triển tâm lí lứa tuổi.

B. Tác động xấu từ môi trường xã hội.

C. Thiếu sự giáo dục từ phía gia đình.

D. Tác động của các trò chơi bạo lực.

Câu 13. Người có cử chỉ, lời nói thô bạo, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác bị xử phạt hành chính với mức nào dưới đây?

A. 500.000 đ đến 700.000 đ

B. 100.000 đ đến 300.000 đ

C. 500.000 đ đến 1000.000 đ

D. 200.000 đ đến 500.000 đ

Câu 14. Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen nào dưới đây?

A. Chi tiêu hợp lí, tiết kiệm.

B. Học tập tự giác, tích cực.

C. Nhân hậu, yêu thương mọi người.

D. Thật thà, trung thực.

Câu 15. Sự thiếu hụt về kiến thức, kĩ năng sống và đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh là một trong những nội dung nào của bạo lực học đường?

A. Biện pháp phòng chống.

B. Hậu quả.

C. Nguyên nhân.

D. Biểu hiện

Câu 16. Quản lý tiền hiệu quả là việc lên kế hoạch chi tiêu, tiết kiệm sao cho

A. thoải mái nhất.

B. cân đối và có nhiều lợi ích nhất.

C. cân đối và tận tiện.

D. đỡ tốn kém, thiệt hại nhất.

Câu 17. Chủ thể nào có quyền can thiệp, ngăn chặn bạo lực học đường?

A. Thầy cô, bố mẹ.

B. Bạn bè .

C. Tất cả mọi người.

D. Công an.

Câu 18. “Chỉ mua những thứ thực sự cần và phù hợp với khả năng chi trả” được gọi là:

A. keo kiệt, bủn xỉn.

B. chi tiêu có kế hoạch.

C. quản lý tiền thiếu hiệu quả.

D. chi tiêu tiết kiệm, hà tiện.

Câu 19. Câu tục ngữ nào sau đây phê phán thói hoang phí?

A. Tích tiểu thành đại.

B. Vắt cổ chày ra nước.

C. Góp gió thành bão.

D. Vung tay quá trán.

Câu 20. Số điện thoại đường dây nóng bảo vệ trẻ em là:

A. 113.

B. 111.

C. 112.

D. 114.

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

Thế nào là quản lý tiền hiệu quả? Trình bày nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả?

Câu 2. (3 điểm) Cho tình huống:

K và C đều là học sinh lớp 7A. Do xích mích với nhau trên mạng xã hội, K đã hẹn gặp C để giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên, khi gặp nhau, hai bạn đã xảy ra xô xát.

a) Theo em, ai là người bị bạo lực học đường trong tình huống trên?

b) Em hãy chỉ ra nguyên nhân và hậu quả của bạo lực học đường trong tình huống đó.

c) Đề xuất cách giải quyết của em nếu là 1 trong 2 bạn trên.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	C	A	A	A	A	D	A	D	D	B	D	A	B	A	C	B	C	B	D	B

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	* Khái niệm: Quản lý tiền là biết sử dụng tiền hợp lý, hiệu quả.	1
	* Một số nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả:	1
	Nguyên tắc 1: Sử dụng tiền hợp lý, hiệu quả.	
	Nguyên tắc 2: Đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm tiền hiệu quả	
	Nguyên tắc 3: Học cách kiếm tiền phù hợp	
2	a) Nhận xét: Theo em trong tình huống trên cả hai bạn K và C đều là người bị bạo lực học đường vì cả hai bạn đều tổn thương nhau về thể chất và tinh thần.	1
	b) Nguyên nhân và hậu quả của bạo lực học đường trong tình huống đó là:	1
	+ Nguyên nhân: Do hai bạn K và C có xích mích với nhau trên mạng xã hội.	
	+ Hậu quả: Hai bạn đã xảy ra xô xát, bị thương về thể chất.	
	c) Liên hệ (HS tự nêu)	1



BGH

Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Phùng Thị Vui

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Chủ thể nào có quyền can thiệp, ngăn chặn bạo lực học đường?

- A. Tất cả mọi người. B. Bạn bè. C. Công an. D. Thầy cô, bố mẹ.

Câu 2. Câu tục ngữ nào sau đây phê phán thói hoang phí?

- A. Vắt cổ chày ra nước. B. Tích tiểu thành đại.
C. Góp gió thành bão. D. Vung tay quá trán.

Câu 3. Câu tục ngữ nào dưới đây phê phán việc tiêu xài hoang phí?

- A. Năng nhặt, chặt bị. B. Của đi thay người.
C. Ăn chắc, mặc bền. D. Ném tiền qua cửa sổ.

Câu 4. Thiếu đức tính tiết kiệm, con người dễ rơi vào tình trạng:

- A. hoàn thiện. B. bao dung.
C. hà tiện. D. phung phí, hư hỏng.

Câu 5. Quản lý tiền hiệu quả là việc lên kế hoạch chi tiêu, tiết kiệm sao cho

- A. thoải mái nhất. B. đỡ tốn kém, thiệt hại nhất.
C. cân đối và tận tiện. D. cân đối và có nhiều lợi ích nhất.

Câu 6. Chủ thể tham gia vào bạo lực học đường là ai?

- A. Người dưới 20 tuổi. B. Học sinh, sinh viên.
C. Người trên 15 tuổi. D. Người lao động.

Câu 7. Người có cử chỉ, lời nói thô bạo, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác bị xử phạt hành chính với mức nào dưới đây?

- A. 500.000 đ đến 1000.000 đ B. 500.000 đ đến 700.000 đ
C. 100.000 đ đến 300.000 đ D. 200.000 đ đến 500.000 đ

Câu 8. Nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến hành vi bạo lực học đường ?

- A. Tác động của các trò chơi bạo lực. B. Tác động xấu từ môi trường xã hội.
C. Thiếu sự giáo dục từ phía gia đình. D. Sự phát triển tâm lí lứa tuổi.

Câu 9. Bạo lực học đường thường xảy ra ở đâu?

- A. cơ sở sản xuất. B. gia đình. C. xã hội. D. cơ sở giáo dục.

Câu 10. Câu ca dao “Tiết kiệm sẵn có đồng tiền/ Phòng khi túng lỡ không phiền lụy ai” khuyên con người cần rèn luyện đức tính nào?

- A. Kiên trì. B. Dũng cảm. C. Thật thà. D. Tiết kiệm.

Câu 11. “Chỉ mua những thứ thực sự cần và phù hợp với khả năng” được gọi là:

- A. keo kiệt, bủn xỉn. B. chi tiêu có kế hoạch.
C. quản lí tiền thiếu hiệu quả. D. chi tiêu tiết kiệm, hà tiện.

Câu 12. Hành vi đánh nhau, xúi giục người khác đánh nhau gây mất trật tự công cộng bị xử phạt hành chính với mức nào dưới đây?

- A. 500.000 đ đến 1000.000 đ B. 200.000 đ đến 500.000 đ

C. 100.000 đ đến 300.000 đ

D. 500.000 đ đến 700.000 đ

Câu 13. Phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong văn bản pháp luật nào?

A. Luật an ninh mạng năm 2018.

B. Luật an ninh quốc gia năm 2004.

C. Bộ luật Hình sự năm 2015.

D. Bộ luật hành chính năm 2015.

Câu 14. Hành động nào dưới đây thể hiện việc quản lí tiền hiệu quả?

A. Vay tiền để mua hàng hiệu, xa xỉ.

B. Xé sách, vở để gấp máy bay giấy.

C. Không tắt điện khi ra khỏi phòng.

D. Khóa vòi nước khi không sử dụng.

Câu 15. Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của bạo lực học đường?

A. Quan tâm, động viên các bạn.

B. Đánh đập, lăng mạ người học.

C. Chia sẻ khó khăn với bạn học.

D. Giúp đỡ các bạn học cùng lớp.

Câu 16. Hành vi ngược đãi, đánh đập; người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập được gọi là gì?

A. Tâm lí căng thẳng.

B. Bạo lực gia đình.

C. Bạo lực học đường.

D. Suy nhược thể chất.

Câu 17. Số điện thoại đường dây nóng bảo vệ trẻ em là:

A. 112.

B. 113.

C. 111.

D. 114.

Câu 18. Hành vi nào dưới đây không phải là biểu hiện của bạo lực học đường?

A. Lăng mạ, xúc phạm.

B. Cô lập, tẩy chay.

C. Đe dọa, khủng bố.

D. Đến trễ hẹn.

Câu 19. Sự thiếu hụt về kiến thức, kĩ năng sống và đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh thuộc nhóm nguyên nhân nào dẫn đến bạo lực học đường?

A. Trực tiếp

B. Gián tiếp.

C. Khách quan.

D. Chủ quan.

Câu 20. Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen nào dưới đây?

A. Nhân hậu, yêu thương mọi người.

B. Thật thà, trung thực.

C. Học tập tự giác, tích cực.

D. Chi tiêu hợp lí, tiết kiệm.

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

Thế nào là bạo lực học đường? Nêu cách ứng phó với bạo lực học đường?

Câu 2. (3 điểm) Cho tình huống:

Đầu năm mới, H nhận được một khoản tiền mừng tuổi và dự định dùng số tiền đó để mua một chiếc máy tính cầm tay. Nhưng khi thấy cửa hàng gần nhà bán một đồ chơi hấp dẫn, H đã dùng hết số tiền này để mua mà quên mất dự định của mình.

Hỏi:

a) Em có nhận xét gì về việc làm của H?

b) Nếu em là bạn của H, em sẽ khuyên H như thế nào?

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	A	D	D	D	D	B	C	D	D	D	B	A	C	D	B	C	C	D	D	D

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Khái niệm: Bạo lực học đường là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập, xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp học độc lập. Một số cách ứng phó: + Nhận diện được một số dấu hiệu của bạo lực học đường. Rời khỏi những nơi có nguy cơ xảy ra bạo lực học đường. + Thông báo cho gia đình, thầy cô, cơ quan có thẩm quyền. + Không trả thù, tỏ ra thách thức, đánh lại. cần tránh: giấu giếm, bao che, tự giải quyết bằng các biện pháp tiêu cực.	1 1
2	a/ Nhận xét : - Việc làm của H đã thể hiện H là người không biết cách quản lí tiền bạc và chi tiêu hợp lí hiệu quả. 0.5 Việc H dùng hết tiền để mua một món đồ chơi là vô cùng phí phạm. 0.5 H không còn tiền để mua chiếc máy tính phục vụ cho việc học tập. 0.5 b) Nếu em là bạn của H, em sẽ khuyên H rằng - Hãy cố gắng tập quản lí chi tiêu một cách thỏa đáng, không nên chi tiêu theo cảm tính 0.5 - Tập cách cân nhắc kĩ lưỡng trước khi mua một thứ gì đó 0.5 - H sẽ chủ động và có thể mua được những thứ cần thiết . 0.5	0.5 0.5 0.5 0.5 0.5 0.5



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Phùng Thị Vui

Mã đề: 704

Thời gian làm bài: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Hành động nào dưới đây thể hiện việc quản lí tiền hiệu quả?

- A. Không tắt điện khi ra khỏi phòng. B. Vay tiền để mua hàng hiệu, xa xỉ.
C. Xé sách, vở để gấp máy bay giấy. D. Khóa vòi nước khi không sử dụng.

Câu 2. Quản lí tiền là biết sử dụng tiền như thế nào?

- A. cho vay nặng lãi. B. vào những việc mình thích.
C. hợp lí, có hiệu quả. D. mọi lúc, mọi nơi.

Câu 3. Hành vi nào dưới đây không phải là biểu hiện của bạo lực học đường?

- A. Cô lập, tẩy chay. B. Đến trễ hẹn.
C. Lãng mạ, xúc phạm. D. Đe dọa, khủng bố.

Câu 4. Số điện thoại đường dây nóng bảo vệ trẻ em là:

- A. 113. B. 112. C. 114. D. 111.

Câu 5. Câu tục ngữ nào sau đây phê phán thói hoang phí?

- A. Tích tiểu thành đại. B. Vắt cổ chày ra nước.
C. Góp gió thành bão. D. Vung tay quá trán.

Câu 6. Quản lí tiền hiệu quả là việc lên kế hoạch chi tiêu, tiết kiệm sao cho

- A. đỡ tốn kém, thiệt hại nhất. B. thoải mái nhất.
C. cân đối và tận tiện. D. cân đối và có nhiều lợi ích nhất.

Câu 7. Quản lí tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen nào dưới đây?

- A. Nhân hậu, yêu thương mọi người. B. Thật thà, trung thực.
C. Học tập tự giác, tích cực. D. Chi tiêu hợp lí, tiết kiệm.

Câu 8. Câu ca dao “Tiết kiệm sẵn có đồng tiền/ Phòng khi túng lỡ không phiền lụy ai” khuyên con người cần rèn luyện đức tính nào?

- A. Tiết kiệm. B. Thật thà. C. Dũng cảm. D. Kiên trì.

Câu 9. Chủ thể nào có quyền can thiệp, ngăn chặn bạo lực học đường?

- A. Bạn bè. B. Tất cả mọi người. C. Thầy cô, bố mẹ. D. Công an.

Câu 10. Hành vi ngược đãi, đánh đập; người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập được gọi là gì?

- A. Bạo lực gia đình. B. Bạo lực học đường.
C. Tâm lí căng thẳng. D. Suy nhược thể chất.

Câu 11. Nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến hành vi bạo lực học đường ?

- A. Tác động của các trò chơi bạo lực. B. Tác động xấu từ môi trường xã hội.
C. Sự phát triển tâm lí lứa tuổi. D. Thiếu sự giáo dục từ phía gia đình.

Câu 12. “Chỉ mua những thứ thực sự cần và phù hợp với khả năng chi trả” được gọi là:

A. chỉ tiêu có kế hoạch.

B. chỉ tiêu tiết kiệm, hà tiện.

C. quản lí tiền thiếu hiệu quả.

D. keo kiệt, bủn xỉn.

Câu 13. Phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong văn bản pháp luật nào?

A. Luật an ninh mạng năm 2018.

B. Luật an ninh quốc gia năm 2004.

C. Bộ luật Hình sự năm 2015.

D. Bộ luật hành chính năm 2015.

Câu 14. Câu tục ngữ nào sau đây phản ánh về đức tính tiết kiệm?

A. Vắt cổ chày ra nước.

B. Miệng ăn núi lở.

C. Kiến tha lâu đầy tổ.

D. Vung tay quá trán.

Câu 15. Sự thiếu hụt về kiến thức, kĩ năng sống và đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh là một trong những nội dung nào của bạo lực học đường?

A. Biện pháp phòng chống.

B. Hậu quả.

C. Biểu hiện

D. Nguyên nhân.

Câu 16. Thiếu đức tính tiết kiệm, con người dễ rơi vào tình trạng:

A. hà tiện.

B. hoàn thiện.

C. phung phí, hư hỏng.

D. bao dung.

Câu 17. Sự thiếu hụt về kiến thức, kĩ năng sống và đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh thuộc nhóm nguyên nhân nào dẫn đến bạo lực học đường?

A. Gián tiếp.

B. Chủ quan.

C. Trực tiếp

D. Khách quan.

Câu 18. Người có cử chỉ, lời nói thô bạo, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác bị xử phạt hành chính với mức nào dưới đây?

A. 500.000 đ đến 700.000 đ

B. 500.000 đ đến 1000.000 đ

C. 100.000 đ đến 300.000 đ

D. 200.000 đ đến 500.000 đ

Câu 19. Bạo lực học đường thường xảy ra ở đâu?

A. gia đình.

B. cơ sở sản xuất.

C. cơ sở giáo dục.

D. xã hội.

Câu 20. Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tiết kiệm tiền?

A. Cửa thiên trả địa.

B. Năng nhặt, chắt bị.

C. Cửa đi thay người.

D. Có tiền mua tiên cũng được.

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (3 điểm) Cho tình huống:

Đầu năm mới, H nhận được một khoản tiền mừng tuổi và dự định dùng số tiền đó để mua một chiếc máy tính cầm tay. Nhưng khi thấy cửa hàng gần nhà bán một đồ chơi hấp dẫn, H đã dùng hết số tiền này để mua mà quên mất dự định của mình.

Hỏi:

a) Em có nhận xét gì về việc làm của H?

b) Nếu em là bạn của H, em sẽ khuyên H như thế nào?

Câu 2. (2 điểm)

Thế nào là bạo lực học đường? Em hãy nêu tác hại của bạo lực học đường?

----- HẾT -----

Mã đề 704

ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	D	C	B	D	D	D	D	A	B	B	C	A	C	C	D	C	B	C	C	B

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	a/ Nhận xét :	
	- Việc làm của H đã thể hiện H là người không biết cách quản lí tiền bạc và chi tiêu hợp lí hiệu quả.	0.5
	Việc H dùng hết tiền để mua một món đồ chơi là vô cùng phí phạm. H không còn tiền để mua chiếc máy tính phục vụ cho việc học tập	0.5
	b) Nếu em là bạn của H, em sẽ khuyên H rằng	
	- Hãy cố gắng tập quản lí chi tiêu một cách thỏa đáng, không nên chi tiêu theo cảm tính	0.5
2	- Tập cách cân nhắc kĩ lưỡng trước khi mua một thứ gì đó	0.5
	- H sẽ chủ động và có thể mua được những thứ cần thiết .	0.5
	Khái niệm:	1
	Bạo lực học đường là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập, xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác tổn hại về thể chất, tinh thần của người học xảy ra trong cơ sở giáo dục hoặc lớp độc lập.	
	Tác hại của bạo lực học đường	1
	Đối với học sinh	
	Đối với gia đình	
	Đối với nhà trường và xã hội	

BGH
TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
NGÔ THỊ BÍCH LIÊN

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Phùng Thị Vui

Mã đề: 705

Thời gian làm bài: 45 phút

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Quản lý tiền là biết sử dụng tiền như thế nào?

- A. vào những việc mình thích. B. hợp lí, có hiệu quả.
C. mọi lúc, mọi nơi. D. cho vay nặng lãi.

Câu 2. Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tiết kiệm tiền?

- A. Của đi thay người. B. Có tiền mua tiên cũng được.
C. Năng nhặt, chặt bị. D. Của thiên trả địa.

Câu 3. “Chỉ mua những thứ thực sự cần và phù hợp với khả năng chi trả” được gọi là:

- A. keo kiệt, bủn xỉn. B. chi tiêu tiết kiệm, hà tiện.
C. chi tiêu có kế hoạch. D. quản lý tiền thiếu hiệu quả.

Câu 4. Sự thiếu hụt về kiến thức, kĩ năng sống và đặc điểm tâm, sinh lí của lứa tuổi học sinh là một trong những nội dung nào của bạo lực học đường?

- A. Biện pháp phòng chống. B. Biểu hiện
C. Nguyên nhân. D. Hậu quả.

Câu 5. Hành vi nào dưới đây không phải là biểu hiện của bạo lực học đường?

- A. Cô lập, tẩy chay. B. Lãng mạ, xúc phạm.
C. Đe dọa, khủng bố. D. Đến trễ hẹn.

Câu 6. Hành vi nào dưới đây là biểu hiện của bạo lực học đường?

- A. Quan tâm, động viên các bạn. B. Đánh đập, lăng mạ người học.
C. Giúp đỡ các bạn học cùng lớp. D. Chia sẻ khó khăn với bạn học.

Câu 7. Câu ca dao “Tiết kiệm sẵn có đồng tiền/ Phòng khi túng lỡ không phiền lụy ai” khuyên con người cần rèn luyện đức tính nào?

- A. Tiết kiệm. B. Thật thà. C. Dũng cảm. D. Kiên trì.

Câu 8. Quản lý tiền hiệu quả là việc lên kế hoạch chi tiêu, tiết kiệm sao cho

- A. cân đối và có nhiều lợi ích nhất. B. thoải mái nhất.
C. cân đối và tằn tiện. D. đỡ tốn kém, thiệt hại nhất.

Câu 9. Câu tục ngữ nào sau đây phê phán thói hoang phí?

- A. Góp gió thành bão. B. Vung tay quá trán.
C. Tích tiểu thành đại. D. Vắt cổ chày ra nước.

Câu 10. Hành vi đánh nhau, xúi giục người khác đánh nhau gây mất trật tự công cộng bị xử phạt hành chính với mức nào dưới đây?

- A. 500.000 đ đến 700.000 đ B. 100.000 đ đến 300.000 đ
C. 200.000 đ đến 500.000 đ D. 500.000 đ đến 1000.000 đ

Câu 11. Câu tục ngữ nào dưới đây phê phán việc tiêu xài hoang phí?

A. Ném tiền qua cửa sổ.

B. Ăn chắc, mặc bền.

C. Năng nhặt, chặt bị.

D. Cửa đi thay người.

Câu 12. Quản lý tiền hiệu quả sẽ giúp chúng ta rèn luyện thói quen nào dưới đây?

A. Thật thà, trung thực.

B. Chi tiêu hợp lý, tiết kiệm.

C. Nhân hậu, yêu thương mọi người.

D. Học tập tự giác, tích cực.

Câu 13. Thiếu đức tính tiết kiệm, con người dễ rơi vào tình trạng:

A. bao dung.

B. hoàn thiện.

C. hà tiện.

D. phung phí, hư hỏng.

Câu 14. Câu tục ngữ nào sau đây phản ánh về đức tính tiết kiệm?

A. Kiến tha lâu đầy tổ.

B. Vắt cổ chày ra nước.

C. Miệng ăn núi lở.

D. Vung tay quá trán.

Câu 15. Số điện thoại đường dây nóng bảo vệ trẻ em là:

A. 112.

B. 114.

C. 111.

D. 113.

Câu 16. Chủ thể nào có quyền can thiệp, ngăn chặn bạo lực học đường?

A. Thầy cô, bố mẹ.

B. Tất cả mọi người.

C. Bạn bè.

D. Công an.

Câu 17. Chủ thể tham gia vào bạo lực học đường là ai?

A. Người dưới 20 tuổi.

B. Học sinh, sinh viên.

C. Người trên 15 tuổi.

D. Người lao động.

Câu 18. Người có cử chỉ, lời nói thô bạo, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác bị xử phạt hành chính với mức nào dưới đây?

A. 200.000 đ đến 500.000 đ

B. 500.000 đ đến 700.000 đ

C. 100.000 đ đến 300.000 đ

D. 500.000 đ đến 1000.000 đ

Câu 19. Nguyên nhân chủ quan nào dẫn đến hành vi bạo lực học đường ?

A. Thiếu sự giáo dục từ phía gia đình.

B. Tác động xấu từ môi trường xã hội.

C. Tác động của các trò chơi bạo lực.

D. Sự phát triển tâm lí lứa tuổi.

Câu 20. Phòng, chống bạo lực học đường được quy định trong văn bản pháp luật nào?

A. Luật an ninh quốc gia năm 2004.

B. Bộ luật hành chính năm 2015.

C. Luật an ninh mạng năm 2018.

D. Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (2 điểm)

Trình bày nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả?

Cho biết ý kiến của em về quan điểm sau: “Quản lý tiền là việc không cần thiết, tốn thời gian, nên dùng thời gian đó để kiếm tiền thì tốt hơn”.

Câu 2. (3 điểm) Cho tình huống:

K và C đều là học sinh lớp 7A. Do xích mích với nhau trên mạng xã hội, K đã hẹn gặp C để giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên, khi gặp nhau, hai bạn đã xảy ra xô xát.

a) Theo em, ai là người bị bạo lực học đường trong tình huống trên?

b) Em hãy chỉ ra nguyên nhân và hậu quả của bạo lực học đường trong tình huống đó.

c) Đề xuất cách giải quyết của em nếu là 1 trong 2 bạn trên.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM

Phần I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Mỗi câu đúng đạt 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
ĐA	B	C	C	C	D	B	A	A	B	D	A	B	D	A	C	B	B	C	D	D

Phần II: Tự luận (5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	a/ Một số nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả:	1
	Nguyên tắc 1: Sử dụng tiền hợp lí, hiệu quả.	
	Nguyên tắc 2: Đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm tiền hiệu quả	1
	Nguyên tắc 3: Học cách kiếm tiền phù hợp	
2	b/ Không đồng tình.	
	Vì quản lí tiền không hề tốn thời gian, ngược lại quản lí tiền hiệu quả không những giúp ta chi tiêu hợp lí, chủ động mà còn giúp ta quản lí thời gian tốt hơn.	
	a) Nhận xét:	1
	Theo em trong tình huống trên cả hai bạn K và C đều là người bị bạo lực học đường vì cả hai bạn đều tổn thương nhau về thể chất và tinh thần.	
	b) Nguyên nhân và hậu quả của bạo lực học đường trong tình huống đó là:	1
	+ Nguyên nhân: Do hai bạn K và C có xích mích với nhau trên mạng xã hội.	
	+ Hậu quả: Hai bạn đã xảy ra xô xát, bị thương về thể chất.	
	c) Liên hệ (HS tự nêu)	1



Ngô Thị Bích Liên

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Phùng Thị Vui

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Phần Lịch sử

Câu 1. Câu nói “Nếu bệ hạ muốn hàng giặc thì trước hãy chém đầu thần rồi hãy hàng” là của ai?

- A. Trần Quốc Toản. B. Trần Quốc Tuấn. C. Trần Quang Khải. D. Trần Thủ Độ.

Câu 2. Trước nguy cơ bị quân Mông xâm lược, triều đình nhà Trần đã có thái độ như thế nào?

- A. Cho sứ giả của mình sang giảng hòa.
B. Chấp nhận đầu hàng khi sứ giả quân Mông Cổ đến.
C. Kiên quyết chống giặc và tích cực chuẩn bị kháng chiến.
D. Đưa quân đón đánh giặc ngay tại cửa ải.

Câu 3. Âm mưu của Mông Cổ trong chiến tranh xâm lược Đại Việt lần 1 là gì?

- A. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công các nước phía nam Đại Việt.
B. Xâm lược Đại Việt để giải quyết những khó khăn trong nước.
C. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công Nam Tống.
D. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công Cham-pa.

Câu 4. Chủ trương đánh giặc nào được nhà Trần thực hiện trong cả ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên?

- A. Tiêu diệt đoàn thuyền lương của giặc.
B. Chặn đánh ngay từ khi quân giặc vừa tiến vào nước ta.
C. Kiên quyết giữ Thăng Long, đào chiến lũy để chống giặc.
D. Thực hiện “vườn không nhà trống”

Câu 5. Ý nào dưới đây *không* phải ý nghĩa lịch sử của thắng lợi ba lần kháng chiến chống Mông - Nguyên?

- A. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá trong nghệ thuật đánh giặc.
B. Đưa nước ta trở thành nước hùng mạnh nhất thế giới.
C. Nâng cao lòng tự hào, tự cường của dân tộc.
D. Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược của quân Mông - Nguyên, bảo vệ nền độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 6. “Đầu thần chưa rơi xuống, xin bệ hạ đừng lo” là câu nói của nhân vật lịch sử nào?

- A. Trần Quốc Tuấn. B. Trần Bình Trọng. C. Trần Quốc Toản. D. Trần Thủ Độ.

Câu 7. Kế “vườn không nhà trống” của quân dân nhà Trần *không* tạo ra khó khăn nào cho quân Mông Cổ?

- A. Nhuệ khí của kẻ thù suy giảm
B. Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh không thực hiện được
C. Sự trở dậy của người Hán ở Trung Hoa
D. Thiếu lương thực

Câu 8. Sự kiện nào dưới đây *không* minh chứng cho tinh thần dũng cảm của quân dân nhà Trần trước sức mạnh của quân Mông Cổ?

- A. Đem quân nghênh chiến khi giặc vừa tràn vào Đại Việt
B. Viết thư giảng hòa tạm thời
C. Ba lần bắt giam sứ giả Mông Cổ
D. Chuẩn bị lực lượng kháng chiến

Câu 9. Ý nào dưới đây *không* phải nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân Mông- Nguyên?

- A. Nhà Trần có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo và có những danh tướng tài ba.
- B. Nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn và luôn tích cực, chủ động tham gia kháng chiến.
- C. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên của nhà Trần đều được nhân dân Cham-pa giúp sức.
- D. Nội bộ tầng lớp lãnh đạo nhà Trần đoàn kết và có sự chuẩn bị rất chu đáo tiềm lực về mọi mặt cho mỗi cuộc kháng chiến.

Câu 10. Trận đánh lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên lần thứ nhất là

- A. Trận Đông Bộ Đầu (bến sông Hồng, ở phố Hàng Than – Hà Nội).
- B. Trận Quy Hóa (Yên Bái, Lào Cai).
- C. Trận Bạch Đằng.
- D. Trận Thiên Mạc (Duy Tiên, Hà Nam).

Phần Địa lí

Câu 11. Đô thị lớn nhất của Bắc Mỹ là

- A. Oa-sinh-ton. B. Niu Ooc. C. Van-cu-vơ. D. Toronto.

Câu 12. Cư dân lâu đời nhất của châu Mỹ là người

- A. da đen từ châu Phi B. châu Đại Dương
- C. E-xki-mô, Anh - điêng D. da trắng gốc châu Âu

Câu 13. Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở

- A. Bán cầu Tây B. Bán cầu Nam C. Bán cầu Đông D. Bán cầu Bắc.

Câu 14. Người dân châu lục nào đặt chân đầu tiên sang xâm chiếm và khai phá châu Mỹ?

- A. Châu Á B. Châu Âu C. Châu Phi D. Châu Đại Dương

Câu 15. Thiên nhiên Bắc Mỹ chủ yếu nằm trong

- A. đới lạnh và đới ôn hòa. B. đới lạnh và đới nóng.
- C. đới nóng. D. đới ôn hòa và đới nóng.

Câu 16. Vùng đất ở Bắc Mỹ thường bị các khối khí nóng xâm nhập gây bão, lũ lớn là

- A. ven biển Thái Bình Dương. B. khu vực hồ lớn phía Bắc.
- C. miền núi phía tây. D. đồng bằng ven biển vịnh Mê-hi-cô.

Câu 17. Người Anh-điêng và người E-xki-mô ở Bắc Mỹ có nguồn gốc từ

- A. châu Á B. châu Đại Dương C. châu Phi D. châu Âu

Câu 18. Kênh đào Pa na ma ở Trung Mỹ nối liền hai đại dương nào?

- A. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương B. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương
- C. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương D. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương

Câu 19. Nguyên nhân nào thúc đẩy quá trình đô thị hóa ở Bắc Mỹ?

- A. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp.
- B. Sự di dân từ nông thôn lên thành phố tìm việc làm.
- C. Sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ.
- D. Sự phát triển mạnh mẽ của nông nghiệp.

Câu 20. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm địa hình Bắc Mỹ?

- A. Miền đồng bằng ở giữa có độ cao 200-500m.
- B. Dãy núi A-pa-lat ở phía đông, hướng đông bắc - tây nam.
- C. Miền núi Cooc-di-e cao đồ sộ ở phía tây.
- D. Gồm một khối cao nguyên khổng lồ.

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Phần Lịch Sử

Câu 1 (2.5 điểm): Trình bày cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân xâm lược Mông Cổ năm 1258 của nhà Trần?

Phần Địa lí

Câu 2 (2.5 điểm): Trình bày sự phân hóa đa dạng của khí hậu Bắc Mỹ? Giải thích nguyên nhân?

Mã đề: LS.ĐL 701

Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm/1câu

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	C	C	D	B	D	C	B	C	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	C	A	B	A	D	A	A	A	D

II. TỰ LUẬN : (5 điểm).

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
	Phần Lịch sử	
Câu 1 (2.5 điểm)	- Hoàn cảnh: + Từ cuối năm 1257, quân Mông cổ chuẩn bị xâm lược Đại Việt. Nhà Trần: chủ động đề ra kế hoạch đối phó như tăng cường phòng thủ ở biên giới, chuẩn bị lực lượng, vũ khí,...	0.5đ
	- Diễn biến: + Tháng 1/1258, 3 vạn quân Mông Cổ do tướng Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy, từ Vân Nam tiến vào Đại Việt.	0.5đ
	+ Vua Trần trực tiếp chỉ huy trận Bình Lệ Nguyên (Vĩnh Phúc). Trước thế giặc mạnh, quân tạm rút lui để bảo toàn lực lượng.	0.5đ
	+ Nhà Trần đã thi hành kế sách “vườn không nhà trống”, quân Mông Cổ chiếm được thành Thăng Long nhưng chỉ là một tòa thành trống rỗng.	
	+ Trước tình cảnh khó khăn của quân giặc, nhà Trần mở cuộc tấn công quyết định vào Đông Bộ Đầu (Hà Nội ngày nay). Quân Mông Cổ thua trận, rút chạy khỏi Thăng Long, đến phủ Quy Hóa lại bị dân binh địa phương chặn đánh.	0.5đ
	- Kết quả: cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi sau chưa đầy một tháng.	0,5đ
	Phần Địa lí	
Câu 2 (2.5 điểm)	- Khí hậu Bắc Mĩ phân hóa đa dạng: + Theo chiều bắc - nam. Bắc Mĩ có 4 đới khí hậu là: cực và cận cực, ôn đới, cận nhiệt và nhiệt đới. Trong đó đới khí hậu ôn đới có diện tích lớn nhất.	0.5đ
	+ Theo chiều tây – đông: Các khu vực ven biển có khí hậu điều hòa, mưa nhiều. Càng vào sâu trong nội địa biên độ nhiệt năm càng lớn, mưa ít hơn, khí hậu khô hạn hơn.	0.5đ
	+ Theo độ cao: thể hiện ở các vùng núi.	0.5đ
	- Nguyên nhân: + Do lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc đến khoảng vĩ độ 25 ⁰ B	0.5đ
	+ Do ảnh hưởng của địa hình, vị trí gần hay xa biển và ảnh hưởng của các dòng biển.	0.5đ



BAN GIÁM HIỆU

TRƯỜNG
THCS NGỌC LÂM

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Phần Lịch sử

Câu 1. “Đầu thần chưa rơi xuống, xin bệ hạ đừng lo” là câu nói của nhân vật lịch sử nào?

- A. Trần Quốc Tuấn. B. Trần Thủ Độ. C. Trần Bình Trọng. D. Trần Quốc Toản.

Câu 2. Trận đánh lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên lần thứ nhất là

- A. Trận Đông Bộ Đầu (bến sông Hồng, ở phố Hàng Than – Hà Nội).
B. Trận Quy Hóa (Yên Bái, Lào Cai).
C. Trận Bạch Đằng.
D. Trận Thiên Mạc (Duy Tiên, Hà Nam).

Câu 3. Sự kiện nào dưới đây *không* minh chứng cho tinh thần dũng cảm của quân dân nhà Trần trước sức mạnh của quân Mông Cổ?

- A. Chuẩn bị lực lượng kháng chiến
B. Ba lần bắt giam sứ giả Mông Cổ
C. Viết thư giảng hòa tạm thời
D. Đem quân nghênh chiến khi giặc vừa tràn vào Đại Việt

Câu 4. Kế “vườn không nhà trống” của quân dân nhà Trần *không* tạo ra khó khăn nào cho quân Mông Cổ?

- A. Nhuệ khí của kẻ thù suy giảm
B. Sự trở dậy của người Hán ở Trung Hoa
C. Thiếu lương thực
D. Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh không thực hiện được

Câu 5. Trước nguy cơ bị quân Mông xâm lược, triều đình nhà Trần đã có thái độ như thế nào?

- A. Đưa quân đón đánh giặc ngay tại cửa ải.
B. Chấp nhận đầu hàng khi sứ giả quân Mông Cổ đến.
C. Kiên quyết chống giặc và tích cực chuẩn bị kháng chiến.
D. Cho sứ giả của mình sang giảng hòa.

Câu 6. Âm mưu của Mông Cổ trong chiến tranh xâm lược Đại Việt lần 1 là gì?

- A. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công Cham-pa.
B. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công Nam Tống.
C. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công các nước phía nam Đại Việt.
D. Xâm lược Đại Việt để giải quyết những khó khăn trong nước.

Câu 7. Câu nói “Nếu bệ hạ muốn hàng giặc thì trước hãy chém đầu thần rồi hãy hàng” là của ai?

- A. Trần Thủ Độ. B. Trần Quốc Toản. C. Trần Quốc Tuấn. D. Trần Quang Khải.

Câu 8. Ý nào dưới đây *không* phải nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân Mông-Nguyên?

- A. Nội bộ tầng lớp lãnh đạo nhà Trần đoàn kết và có sự chuẩn bị rất chu đáo tiềm lực về mọi mặt cho mỗi cuộc kháng chiến.
B. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên của nhà Trần đều được nhân dân Cham-pa giúp sức.
C. Nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn và luôn tích cực, chủ động tham gia kháng chiến.
D. Nhà Trần có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo và có những danh tướng tài ba.

Câu 9. Ý nào dưới đây không phải ý nghĩa lịch sử của thắng lợi ba lần kháng chiến chống Mông - Nguyên?

- A. Đưa nước ta trở thành nước hùng mạnh nhất thế giới.
- B. Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược của quân Mông - Nguyên, bảo vệ nền độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- C. Nâng cao lòng tự hào, tự cường của dân tộc.
- D. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá trong nghệ thuật đánh giặc.

Câu 10. Chủ trương đánh giặc nào được nhà Trần thực hiện trong cả ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên?

- A. Kiên quyết giữ Thăng Long, đào chiến lũy để chống giặc.
- B. Tiêu diệt đoàn thuyền lương của giặc.
- C. Chặn đánh ngay từ khi quân giặc vừa tiến vào nước ta.
- D. Thực hiện “vườn không nhà trống”

Phần Địa lí

Câu 11. Đô thị lớn nhất của Bắc Mỹ là

- A. Toronto.
- B. Oa-sinh-ton.
- C. Niu Ooc.
- D. Van-cu-vơ.

Câu 12. Kênh đào Pa na ma ở Trung Mỹ nối liền hai đại dương nào?

- A. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương
- B. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương
- C. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương
- D. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương

Câu 13. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm địa hình Bắc Mỹ?

- A. Dãy núi A-pa-lat ở phía đông, hướng đông bắc - tây nam.
- B. Miền núi Cooc-di-e cao đồ sộ ở phía tây.
- C. Miền đồng bằng ở giữa có độ cao 200-500m.
- D. Gồm một khối cao nguyên khổng lồ.

Câu 14. Người Anh-điêng và người E-xki-mô ở Bắc Mỹ có nguồn gốc từ

- A. châu Đại Dương
- B. châu Âu
- C. châu Phi
- D. châu Á

Câu 15. Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở

- A. Bán cầu Tây
- B. Bán cầu Nam
- C. Bán cầu Bắc.
- D. Bán cầu Đông

Câu 16. Vùng đất ở Bắc Mỹ thường bị các khối khí nóng xâm nhập gây bão, lũ lớn là

- A. miền núi phía tây.
- B. khu vực hồ lớn phía Bắc.
- C. ven biển Thái Bình Dương.
- D. đồng bằng ven biển vịnh Mê-hi-cô.

Câu 17. Nguyên nhân nào thúc đẩy quá trình đô thị hóa ở Bắc Mỹ?

- A. Sự phát triển mạnh mẽ của nông nghiệp.
- B. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp.
- C. Sự di dân từ nông thôn lên thành phố tìm việc làm.
- D. Sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ.

Câu 18. Thiên nhiên Bắc Mỹ chủ yếu nằm trong

- A. đới lạnh và đới nóng.
- B. đới lạnh và đới ôn hòa.
- C. đới ôn hòa và đới nóng.
- D. đới nóng.

Câu 19. Cư dân lâu đời nhất của châu Mỹ là người

- A. da đen từ châu Phi
- B. châu Đại Dương
- C. da trắng gốc châu Âu
- D. E-xki-mô, Anh - điêng

Câu 20. Người dân châu lục nào đặt chân đầu tiên sang xâm chiếm và khai phá châu Mỹ?

- A. Châu Âu
- B. Châu Á
- C. Châu Phi
- D. Châu Đại Dương

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Phần Lịch Sử

Câu 1 (2.5 điểm): Trình bày cuộc kháng chiến lần thứ hai chống quân xâm lược Nguyên năm 1285 của nhà Trần?

Phần Địa lí

Câu 2 (2.5 điểm): Chứng minh thiên nhiên đới ôn hòa ở Bắc Mỹ có sự phân hóa đa dạng? Tại sao có sự đa dạng đó?

Mã đề: LS.ĐL 702

Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm/1 câu

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	A	C	B	C	B	C	B	A	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	A	D	D	A	D	B	B	D	A

II. TỰ LUẬN: (5 điểm).

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
	Phần Lịch sử	
Câu 1 (2.5 điểm)	- Hoàn cảnh lịch sử: năm 1271, nhà Nguyên được thành lập. Năm 1279, nhà Nguyên ráo riết chuẩn bị xâm lược Chăm-pa và Đại Việt.	0.5đ
	- Sự chuẩn bị của nhà Trần: + Vua Trần đã triệu tập Hội nghị Bình Than (Bắc Ninh), mở Hội nghị Diên Hồng (Thăng Long) bàn kế sách và khẳng định quyết tâm chống giặc. + Cử Trần Quốc Tuấn làm Quốc công tiết chế - tổng chỉ huy lực lượng kháng chiến.	0.5đ
	- Diễn biến: + Tháng 1/1285, hơn 50 vạn quân Nguyên do Thoát Hoan chỉ huy tràn vào xâm lược Đại Việt Trần Quốc Tuấn cho lui quân về đóng ở Vạn Kiếp (Chí Linh, Hải Dương).	0.5đ
	+ Quân dân nhà Trần kiên cường chiến đấu, bảo vệ được bộ chỉ huy kháng chiến, phá vỡ kế hoạch hội quân của Toa Đô (từ Chăm-pa đánh ra) và Thoát Hoan tại vùng Thiên Trường, từng bước làm tiêu hao lực lượng địch.	
	+ Quân Nguyên rút về Thăng Long chờ tiếp viện trong tình cảnh thiếu lương thực và bị động đối phó trước các cuộc tập kích của quân dân nhà Trần.	0.5đ
	+ Tháng 5/1285, quân Trần tổ chức phản công, đánh bại quân giặc ở nhiều nơi như Tây Kết (Hà Nội), Hàm Tử (Hưng Yên), Chương Dương (Hà Nội) rồi tiến vào giải phóng Thăng Long.	0,5đ
	- Kết quả: cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi.	
	Phần Địa lí	
Câu 2 (2.5 điểm)	- Thiên nhiên đới ôn hòa chiếm diện tích lớn và có sự phân hóa đa dạng:	
	+ Thực vật: rừng lá kim (phía bắc), rừng hỗn hợp và rừng lá rộng (phía đông nam), thảo nguyên, hoang mạc và bán hoang mạc.	0.5đ
	+ Động vật: phong phú cả về số loài và số lượng mỗi loài, gồm các loài ăn cỏ, ăn thịt, gặm nhấm và bò sát..., riêng ở vùng hoang mạc và bán hoang mạc, động vật nghèo nàn.	0.5đ
	- Nguyên nhân: do sự phân hóa khí hậu thành nhiều kiểu khí hậu khác nhau: ôn đới hải dương, ôn đới lục địa (lạnh ở các vĩ độ cao, ấm ở các vĩ độ thấp hơn) ở phần lớn lãnh thổ, khí hậu cận nhiệt, khí hậu khô hạn ở các hoang mạc và bán hoang mạc ở cao nguyên Cô - lô - ra - đô và Bồn Địa Lớn.	0.5đ
		0.5đ



BẢNG GIÁM HIỆU

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Luu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Phần Lịch sử

Câu 1. Trận đánh lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên lần thứ nhất là

- A. Trận Bạch Đằng.
- B. Trận Thiên Mạc (Duy Tiên, Hà Nam).
- C. Trận Đông Bộ Đầu (bến sông Hồng, ở phố Hàng Than – Hà Nội).
- D. Trận Quy Hóa (Yên Bái, Lào Cai).

Câu 2. Kế “vườn không nhà trống” của quân dân nhà Trần không tạo ra khó khăn nào cho quân Mông Cổ?

- A. Thiếu lương thực
- B. Nhuệ khí của kẻ thù suy giảm
- C. Sự nổi dậy của người Hán ở Trung Hoa
- D. Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh không thực hiện được

Câu 3. Chủ trương đánh giặc nào được nhà Trần thực hiện trong cả ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên?

- A. Kiên quyết giữ Thăng Long, đào chiến lũy để chống giặc.
- B. Tiêu diệt đoàn thuyền lương của giặc.
- C. Chặn đánh ngay từ khi quân giặc vừa tiến vào nước ta.
- D. Thực hiện “vườn không nhà trống”

Câu 4. Trước nguy cơ bị quân Mông xâm lược, triều đình nhà Trần đã có thái độ như thế nào?

- A. Đưa quân đón đánh giặc ngay tại cửa ải.
- B. Kiên quyết chống giặc và tích cực chuẩn bị kháng chiến.
- C. Cho sứ giả của mình sang giảng hòa.
- D. Chấp nhận đầu hàng khi sứ giả quân Mông Cổ đến.

Câu 5. Sự kiện nào dưới đây không minh chứng cho tinh thần dũng cảm của quân dân nhà Trần trước sức mạnh của quân Mông Cổ?

- A. Đem quân nghênh chiến khi giặc vừa tràn vào Đại Việt
- B. Viết thư giảng hòa tạm thời
- C. Chuẩn bị lực lượng kháng chiến
- D. Ba lần bắt giam sứ giả Mông Cổ

Câu 6. “Đầu thần chưa rơi xuống, xin bệ hạ đừng lo” là câu nói của nhân vật lịch sử nào?

- A. Trần Quốc Tuấn. B. Trần Quốc Toản. C. Trần Thủ Độ. D. Trần Bình Trọng.

Câu 7. Âm mưu của Mông Cổ trong chiến tranh xâm lược Đại Việt lần 1 là gì?

- A. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công Cham-pa.
- B. Xâm lược Đại Việt để giải quyết những khó khăn trong nước.
- C. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công các nước phía nam Đại Việt.
- D. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công Nam Tống.

Câu 8. Ý nào dưới đây không phải ý nghĩa lịch sử của thắng lợi ba lần kháng chiến chống Mông - Nguyên?

- A. Đưa nước ta trở thành nước hùng mạnh nhất thế giới.
- B. Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược của quân Mông - Nguyên, bảo vệ nền độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- C. Nâng cao lòng tự hào, tự cường của dân tộc.
- D. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá trong nghệ thuật đánh giặc.

Câu 9. Câu nói “Nếu bệ hạ muốn hàng giặc thì trước hãy chém đầu thần rồi hãy hàng” là của ai?

A. Trần Quang Khải. B. Trần Quốc Tuấn. C. Trần Thủ Độ. D. Trần Quốc Toản.

Câu 10. Ý nào dưới đây không phải nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân Mông-Nguyên?

A. Nội bộ tầng lớp lãnh đạo nhà Trần đoàn kết và có sự chuẩn bị rất chu đáo tiềm lực về mọi mặt cho mỗi cuộc kháng chiến.

B. Nhà Trần có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo và có những danh tướng tài ba.

C. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên của nhà Trần đều được nhân dân Cham-pa giúp sức.

D. Nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn và luôn tích cực, chủ động tham gia kháng chiến.

Phần Địa lí

Câu 11. Đô thị lớn nhất của Bắc Mỹ là

A. Van-cu-vơ. B. Oa-sinh-ton. C. Toronto. D. Niu Ooc.

Câu 12. Nguyên nhân nào thúc đẩy quá trình đô thị hóa ở Bắc Mỹ?

A. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp.

B. Sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ.

C. Sự phát triển mạnh mẽ của nông nghiệp.

D. Sự di dân từ nông thôn lên thành phố tìm việc làm.

Câu 13. Thiên nhiên Bắc Mỹ chủ yếu nằm trong

A. đới nóng.

B. đới ôn hòa và đới nóng.

C. đới lạnh và đới nóng.

D. đới lạnh và đới ôn hòa.

Câu 14. Kênh đào Pa na ma ở Trung Mỹ nối liền hai đại dương nào?

A. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương

B. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương

C. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương

D. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương

Câu 15. Người dân châu lục nào đặt chân đầu tiên sang xâm chiếm và khai phá châu Mỹ?

A. Châu Đại Dương

B. Châu Á

C. Châu Âu

D. Châu Phi

Câu 16. Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở

A. Bán cầu Bắc.

B. Bán cầu Tây

C. Bán cầu Đông

D. Bán cầu Nam

Câu 17. Vùng đất ở Bắc Mỹ thường bị các khối khí nóng xâm nhập gây bão, lũ lớn là

A. đồng bằng ven biển vịnh Mê-hi-cô.

B. khu vực hồ lớn phía Bắc.

C. ven biển Thái Bình Dương.

D. miền núi phía tây.

Câu 18. Cư dân lâu đời nhất của châu Mỹ là người

A. da trắng gốc châu Âu

B. E-xki-mô, Anh - điêng

C. châu Đại Dương

D. da đen từ châu Phi

Câu 19. Người Anh-điêng và người E-xki-mô ở Bắc Mỹ có nguồn gốc từ

A. châu Phi

B. châu Âu

C. châu Đại Dương

D. châu Á

Câu 20. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm địa hình Bắc Mỹ?

A. Miền núi Cooc-di-e cao đồ sộ ở phía tây.

B. Gồm một khối cao nguyên khổng lồ.

C. Dãy núi A-pa-lat ở phía đông, hướng đông bắc - tây nam.

D. Miền đồng bằng ở giữa có độ cao 200-500m.

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Phần Lịch Sử

Câu 1 (2.5 điểm): Trình bày cuộc kháng chiến lần thứ ba chống quân xâm lược Nguyên năm 1287-1288 của nhà Trần?

Phần Địa lí

Câu 2 (2.5 điểm): Trình bày đặc điểm quá trình đô thị hóa ở Bắc Mỹ? Tác động tiêu cực của quá trình đô thị hóa đến sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực?

Mã đề: LS.ĐL 703

Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm/1câu

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	C	D	B	B	C	D	A	B	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	D	A	D	C	C	B	A	B	D	B

II. TỰ LUẬN: (5 điểm).

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
	Phần Lịch sử	
Câu 1 (2.5 điểm)	- Hoàn cảnh: + Sau hai lần thất bại thảm hại, vua Nguyên tức tối cử Thoát Hoan tiếp tục chỉ huy 50 vạn quân theo hai đường thủy, bộ tấn công Đại Việt lần thứ ba. + Đoán được dã tâm và ý đồ xâm lược của kẻ thù, nhà Trần lại tích cực chuẩn bị kháng chiến. - Diễn biến: + Cuối năm 1287, quân Nguyên ồ ạt tiến vào nước ta. Quân dân nhà Trần chặn đường tiến quân của giặc đến Thăng Long. Trần Khánh Dư chỉ huy quân phục kích đoàn thuyền lương của quân Nguyên giành thắng lợi tại Vân Đồn - Cửa Lục (Quảng Ninh). + Đầu năm 1288, quân Nguyên chiếm Thăng Long, nhưng vẫn trúng kế “vườn không nhà trống” của nhà Trần. + Ngày càng lâm vào tình cảnh khó khăn, Thoát Hoan quyết định kéo quân sang Vạn Kiếp rồi cưỡi theo hai đường thủy, bộ về nước. + Đầu tháng 4/1288, Nhà Trần quyết định tổ chức phản công, bố trí trận địa mai phục tại vùng cửa sông Bạch Đằng dưới sự chỉ huy trực tiếp của Trần Quốc Tuấn. Trận Bạch Đằng đại thắng. Cánh quân bộ trên đường rút lui cũng bị quân dân nhà Trần đánh cho tan tác. - Kết quả: cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 - 1288 kết thúc thắng lợi.	0.5đ 0.5đ 0.5đ 0.5đ 0,5đ
	Phần Địa lí	
Câu 2 (2.5 điểm)	- Đặc điểm đô thị hóa ở Bắc Mỹ: + Quá trình đô thị hoá ở Bắc Mỹ diễn ra rất nhanh, xuất hiện các siêu đô thị và dải siêu đô thị. + Tỷ lệ dân thành thị của Bắc Mỹ hiện nay cao nhất thế giới. (82.6% năm 2020) + Các đô thị lớn tập trung chủ yếu ở phía Nam hệ thống Ngũ Hồ và ven Đại Tây Dương. Vào sâu nội địa, đô thị nhỏ và thưa thớt hơn. + Nhiều đô thị của Bắc Mỹ có dân số đông như Niu Oóc, Lốt An-giơ-let... - Quá trình đô thị hóa nhanh ở một số đô thị đã gây ra nhiều tiêu cực: tăng chi phí cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các khu vực ngoại ô, gia tăng sử dụng năng lượng và tài nguyên, gây tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, thất nghiệp, tệ nạn xã hội...	0.5đ 0.5đ 0.5đ 0.5đ 0.5đ

**BAN GIÁM HIỆU**

Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.
Phần Lịch sử

Câu 1. Ý nào dưới đây *không* phải ý nghĩa lịch sử của thắng lợi ba lần kháng chiến chống Mông - Nguyên?

- A. Đưa nước ta trở thành nước hùng mạnh nhất thế giới.
- B. Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược của quân Mông - Nguyên, bảo vệ nền độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá trong nghệ thuật đánh giặc.
- D. Nâng cao lòng tự hào, tự cường của dân tộc.

Câu 2. Trước nguy cơ bị quân Mông xâm lược, triều đình nhà Trần đã có thái độ như thế nào?

- A. Đưa quân đón đánh giặc ngay tại cửa ải.
- B. Kiên quyết chống giặc và tích cực chuẩn bị kháng chiến.
- C. Cho sứ giả của mình sang giảng hòa.
- D. Chấp nhận đầu hàng khi sứ giả quân Mông Cổ đến.

Câu 3. Sự kiện nào dưới đây *không* minh chứng cho tinh thần dũng cảm của quân dân nhà Trần trước sức mạnh của quân Mông Cổ?

- A. Viết thư giảng hòa tạm thời
- B. Chuẩn bị lực lượng kháng chiến
- C. Đem quân nghênh chiến khi giặc vừa tràn vào Đại Việt
- D. Ba lần bắt giam sứ giả Mông Cổ

Câu 4. Câu nói “Nếu bệ hạ muốn hàng giặc thì trước hãy chém đầu thần rồi hãy hàng” là của ai?

- A. Trần Thủ Độ. B. Trần Quốc Toản. C. Trần Quốc Tuấn. D. Trần Quang Khải.

Câu 5. Kế “vườn không nhà trống” của quân dân nhà Trần *không* tạo ra khó khăn nào cho quân Mông Cổ?

- A. Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh không thực hiện được
- B. Thiếu lương thực
- C. Sự nổi dậy của người Hán ở Trung Hoa
- D. Nhuệ khí của kẻ thù suy giảm

Câu 6. “Đầu thần chưa rơi xuống, xin bệ hạ đừng lo” là câu nói của nhân vật lịch sử nào?

- A. Trần Quốc Tuấn. B. Trần Thủ Độ. C. Trần Quốc Toản. D. Trần Bình Trọng.

Câu 7. Chủ trương đánh giặc nào được nhà Trần thực hiện trong cả ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên?

- A. Thực hiện “vườn không nhà trống”
- B. Kiên quyết giữ Thăng Long, đào chiến lũy để chống giặc.
- C. Tiêu diệt đoàn thuyền lương của giặc.
- D. Chặn đánh ngay từ khi quân giặc vừa tiến vào nước ta.

Câu 8. Âm mưu của Mông Cổ trong chiến tranh xâm lược Đại Việt lần 1 là gì?

- A. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công Cham-pa.
- B. Xâm lược Đại Việt để giải quyết những khó khăn trong nước.
- C. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công Nam Tống.
- D. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công các nước phía nam Đại Việt.

Câu 9. Ý nào dưới đây *không* phải nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân Mông- Nguyên?

- A. Nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn và luôn tích cực, chủ động tham gia kháng chiến.
- B. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên của nhà Trần đều được nhân dân Cham-pa giúp sức.
- C. Nhà Trần có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo và có những danh tướng tài ba.
- D. Nội bộ tầng lớp lãnh đạo nhà Trần đoàn kết và có sự chuẩn bị rất chu đáo tiềm lực về mọi mặt cho mỗi cuộc kháng chiến.

Câu 10. Trận đánh lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên lần thứ nhất là

- A. Trận Bạch Đằng.
- B. Trận Quy Hóa (Yên Bái, Lào Cai).
- C. Trận Thiên Mạc (Duy Tiên, Hà Nam).
- D. Trận Đông Bộ Đầu (bến sông Hồng, ở phố Hàng Than – Hà Nội).

Phần Địa lí

Câu 11. Thiên nhiên Bắc Mỹ chủ yếu nằm trong

- A. đới ôn hòa và đới nóng.
- B. đới lạnh và đới ôn hòa.
- C. đới nóng.
- D. đới lạnh và đới nóng.

Câu 12. Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở

- A. Bán cầu Tây
- B. Bán cầu Đông
- C. Bán cầu Nam
- D. Bán cầu Bắc.

Câu 13. Vùng đất ở Bắc Mỹ thường bị các khối khí nóng xâm nhập gây bão, lũ lớn là

- A. đồng bằng ven biển vịnh Mê-hi-cô.
- B. ven biển Thái Bình Dương.
- C. khu vực hồ lớn phía Bắc.
- D. miền núi phía tây.

Câu 14. Nguyên nhân nào thúc đẩy quá trình đô thị hóa ở Bắc Mỹ?

- A. Sự phát triển mạnh mẽ của nông nghiệp.
- B. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp.
- C. Sự di dân từ nông thôn lên thành phố tìm việc làm.
- D. Sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ.

Câu 15. Người dân châu lục nào đặt chân đầu tiên sang xâm chiếm và khai phá châu Mỹ?

- A. Châu Âu
- B. Châu Á
- C. Châu Đại Dương
- D. Châu Phi

Câu 16. Cư dân lâu đời nhất của châu Mỹ là người

- A. da trắng gốc châu Âu
- B. E-xki-mô, Anh - điêng
- C. da đen từ châu Phi
- D. châu Đại Dương

Câu 17. Người Anh-điêng và người E-xki-mô ở Bắc Mỹ có nguồn gốc từ

- A. châu Đại Dương
- B. châu Âu
- C. châu Phi
- D. châu Á

Câu 18. Kênh đào Pa na ma ở Trung Mỹ nối liền hai đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương
- B. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương
- C. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương
- D. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương

Câu 19. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm địa hình Bắc Mỹ?

- A. Miền đồng bằng ở giữa có độ cao 200-500m.
- B. Gồm một khối cao nguyên khổng lồ.
- C. Miền núi Cooc-di-e cao đồ sộ ở phía tây.
- D. Dãy núi A-pa-lat ở phía đông, hướng đông bắc - tây nam.

Câu 20. Đô thị lớn nhất của Bắc Mỹ là

- A. Van-cu-vơ.
- B. Toronto.
- C. Niu Ooc.
- D. Oa-sinh-ton.

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Phần Lịch Sử

Câu 1 (2.5 điểm): Trình bày nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của 3 lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên của nhà Trần?

Phần Địa lí

Câu 2 (2.5 điểm): Trình bày sự phân hóa đa dạng của khí hậu Bắc Mỹ? Giải thích nguyên nhân?

Mã đề: LS.ĐL 704

Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm/1 câu

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	B	A	C	C	B	A	C	B	D
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	B	A	A	B	A	B	D	D	B	C

II. TỰ LUẬN: (5 điểm).

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
	Phần Lịch sử	
Câu 1 (2.5 điểm)	a) Nguyên nhân thắng lợi - Lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí độc lập tự chủ và quyết tâm đánh giặc của quân dân Đại Việt.	0.5đ
	- Nhà Trần đã đề ra kế sách đánh giặc đúng đắn và sáng tạo: chủ động chuẩn bị kháng chiến, tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu....	0.5đ
	- Sự lãnh đạo, chỉ huy tài ba của các vua Trần và nhiều tướng lĩnh tài ba, như Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải,...	
	b) Ý nghĩa lịch sử + Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược của quân Mông - Nguyên, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.	0.5đ
	+ Viết tiếp trang sử chống ngoại xâm hào hùng của dân tộc, đóng góp vào truyền thống và nghệ thuật quân sự Việt Nam.	
	Phần Địa lí	
Câu 2 (2.5 điểm)	- Khí hậu Bắc Mỹ phân hóa đa dạng: + Theo chiều bắc - nam. Bắc Mỹ có 4 đới khí hậu là: cực và cận cực, ôn đới, cận nhiệt và nhiệt đới. Trong đó đới khí hậu ôn đới có diện tích lớn nhất.	0.5đ
	+ Theo chiều tây - đông: Các khu vực ven biển có khí hậu điều hòa, mưa nhiều. Càng vào sâu trong nội địa biên độ nhiệt năm càng lớn, mưa ít hơn, khí hậu khô hạn hơn.	0.5đ
	+ Theo độ cao: thể hiện ở các vùng núi.	0.5đ
	- Nguyên nhân: + Do lãnh thổ trải dài từ vùng cực Bắc đến khoảng vĩ độ 25 ⁰ B	0.5đ
	+ Do ảnh hưởng của địa hình, vị trí gần hay xa biển và ảnh hưởng của các dòng biển.	0.5đ



Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

Mã đề: LS&DL 705

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Em hãy ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.
Phần Lịch sử

Câu 1. Trước nguy cơ bị quân Mông xâm lược, triều đình nhà Trần đã có thái độ như thế nào?

- A. Chấp nhận đầu hàng khi sứ giả quân Mông Cổ đến.
- B. Đưa quân đón đánh giặc ngay tại cửa ải.
- C. Kiên quyết chống giặc và tích cực chuẩn bị kháng chiến.
- D. Cho sứ giả của mình sang giảng hòa.

Câu 2. Kế “vườn không nhà trống” của quân dân nhà Trần *không* tạo ra khó khăn nào cho quân Mông Cổ?

- A. Nhuệ khí của kẻ thù suy giảm
- B. Kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh không thực hiện được
- C. Thiếu lương thực
- D. Sự nổi dậy của người Hán ở Trung Hoa

Câu 3. Câu nói “Nếu bệ hạ muốn hàng giặc thì trước hãy chém đầu thần rồi hãy hàng” là của ai?

- A. Trần Quang Khải. B. Trần Thủ Độ. C. Trần Quốc Tuấn. D. Trần Quốc Toản.

Câu 4. Âm mưu của Mông Cổ trong chiến tranh xâm lược Đại Việt lần 1 là gì?

- A. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công Cham-pa.
- B. Xâm lược Đại Việt để giải quyết những khó khăn trong nước.
- C. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công Nam Tống.
- D. Xâm lược Đại Việt để làm bàn đạp tấn công các nước phía nam Đại Việt.

Câu 5. Ý nào dưới đây *không* phải ý nghĩa lịch sử của thắng lợi ba lần kháng chiến chống Mông - Nguyên?

- A. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý giá trong nghệ thuật đánh giặc.
- B. Đưa nước ta trở thành nước hùng mạnh nhất thế giới.
- C. Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược của quân Mông - Nguyên, bảo vệ nền độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.
- D. Nâng cao lòng tự hào, tự cường của dân tộc.

Câu 6. Ý nào dưới đây *không* phải nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân Mông- Nguyên?

- A. Nội bộ tầng lớp lãnh đạo nhà Trần đoàn kết và có sự chuẩn bị rất chu đáo tiềm lực về mọi mặt cho mỗi cuộc kháng chiến.
- B. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên của nhà Trần đều được nhân dân Cham-pa giúp sức.
- C. Nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn và luôn tích cực, chủ động tham gia kháng chiến.
- D. Nhà Trần có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo và có những danh tướng tài ba.

Câu 7. Chủ trương đánh giặc nào được nhà Trần thực hiện trong cả ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên?

- A. Chặn đánh ngay từ khi quân giặc vừa tiến vào nước ta.
- B. Kiên quyết giữ Thăng Long, đào chiến lũy để chống giặc.
- C. Tiêu diệt đoàn thuyền lương của giặc.
- D. Thực hiện “vườn không nhà trống”

Câu 8. “Đầu thần chưa rơi xuống, xin bệ hạ đừng lo” là câu nói của nhân vật lịch sử nào?

A. Trần Quốc Toàn. B. Trần Thủ Độ. C. Trần Quốc Tuấn. D. Trần Bình Trọng.

Câu 9. Trận đánh lớn nhất trong cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên lần thứ nhất là

- A. Trận Quy Hóa (Yên Bái, Lào Cai).
- B. Trận Thiên Mạc (Duy Tiên, Hà Nam).
- C. Trận Đông Bộ Đầu (bến sông Hồng, ở phố Hàng Than – Hà Nội).
- D. Trận Bạch Đằng.

Câu 10. Sự kiện nào dưới đây *không* minh chứng cho tinh thần dũng cảm của quân dân nhà Trần trước sức mạnh của quân Mông Cổ?

- A. Viết thư giảng hòa tạm thời
- B. Ba lần bắt giam sứ giả Mông Cổ
- C. Chuẩn bị lực lượng kháng chiến
- D. Dem quân nghênh chiến khi giặc vừa tràn vào Đại Việt

Phần Địa lí

Câu 11. Người Anh-điêng và người E-xki-mô ở Bắc Mỹ có nguồn gốc từ

- A. châu Phi B. châu Âu C. châu Á D. châu Đại Dương

Câu 12. Đặc điểm nào sau đây *không phải* là đặc điểm địa hình Bắc Mỹ?

- A. Miền núi Cooc-di-e cao đồ sộ ở phía tây.
- B. Gồm một khối cao nguyên khổng lồ.
- C. Dãy núi A-pa-lat ở phía đông, hướng đông bắc - tây nam.
- D. Miền đồng bằng ở giữa có độ cao 200-500m.

Câu 13. Đô thị lớn nhất của Bắc Mỹ là

- A. Niu Ooc. B. Toronto. C. Oa-sinh-ton. D. Van-cu-vơ.

Câu 14. Người dân châu lục nào đặt chân đầu tiên sang xâm chiếm và khai phá châu Mỹ?

- A. Châu Đại Dương B. Châu Phi C. Châu Á D. Châu Âu

Câu 15. Nguyên nhân nào thúc đẩy quá trình đô thị hóa ở Bắc Mỹ?

- A. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp.
- B. Sự phát triển mạnh mẽ của nông nghiệp.
- C. Sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ.
- D. Sự di dân từ nông thôn lên thành phố tìm việc làm.

Câu 16. Vùng đất ở Bắc Mỹ thường bị các khối khí nóng xâm nhập gây bão, lũ lớn là

- A. miền núi phía tây. B. khu vực hồ lớn phía Bắc.
- C. đồng bằng ven biển vịnh Mê-hi-cô. D. ven biển Thái Bình Dương.

Câu 17. Thiên nhiên Bắc Mỹ chủ yếu nằm trong

- A. đới ôn hòa và đới nóng. B. đới lạnh và đới nóng.
- C. đới nóng. D. đới lạnh và đới ôn hòa.

Câu 18. Kênh đào Pa na ma ở Trung Mỹ nối liền hai đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương B. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương
- C. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương D. Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương

Câu 19. Châu Mỹ nằm hoàn toàn ở

- A. Bán cầu Tây B. Bán cầu Bắc. C. Bán cầu Nam D. Bán cầu Đông

Câu 20. Cư dân lâu đời nhất của châu Mỹ là người

- A. da đen từ châu Phi B. da trắng gốc châu Âu
- C. E-xki-mô, Anh - điêng D. châu Đại Dương

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Phần Lịch Sử

Câu 1 (2.5 điểm): Trình bày cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân xâm lược Mông Cổ năm 1258 của nhà Trần?

Phần Địa lí

Câu 2 (2.5 điểm): Chứng minh thiên nhiên đới ôn hòa ở Bắc Mỹ có sự phân hóa đa dạng? Tại sao có sự đa dạng đó?

Mã đề: LS.ĐL 705

Thời gian làm bài: 60 phút

I. TRẮC NGHIỆM: (5 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm/1 câu

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	C	C	B	B	D	B	C	A
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	B	A	D	A	C	D	B	A	C

II. TỰ LUẬN: (5 điểm).

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
	Phần Lịch sử	
Câu 1 (2.5 điểm)	- Hoàn cảnh: + Từ cuối năm 1257, quân Mông cổ chuẩn bị xâm lược Đại Việt. Nhà Trần: chủ động đề ra kế hoạch đối phó như tăng cường phòng thủ ở biên giới, chuẩn bị lực lượng, vũ khí,...	0.5đ
	- Diễn biến: + Tháng 1/1258, 3 vạn quân Mông Cổ do tướng Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy, từ Vân Nam tiến vào Đại Việt.	0.5đ
	+ Vua Trần trực tiếp chỉ huy trận Bình Lệ Nguyên (Vĩnh Phúc). Trước thế giặc mạnh, quân tạm rút lui để bảo toàn lực lượng.	0.5đ
	+ Nhà Trần đã thi hành kế sách “vườn không nhà trống”, quân Mông Cổ chiếm được thành Thăng Long nhưng chỉ là một tòa thành trống rỗng.	0.5đ
	+ Trước tình cảnh khó khăn của quân giặc, nhà Trần mở cuộc tấn công quyết định vào Đông Bộ Đầu (Hà Nội ngày nay). Quân Mông Cổ thua trận, rút chạy khỏi Thăng Long, đến phủ Quy Hóa lại bị dân bình địa phương chặn đánh.	0.5đ
	- Kết quả: cuộc kháng chiếm kết thúc thắng lợi sau chưa đầy một tháng.	0,5đ
	Phần Địa lí	
Câu 2 (2.5 điểm)	- Thiên nhiên đới ôn hòa chiếm diện tích lớn và có sự phân hóa đa dạng:	0.5đ
	+ Thực vật: rừng lá kim (phía bắc), rừng hỗn hợp và rừng lá rộng (phía đông nam), thảo nguyên, hoang mạc và bán hoang mạc.	0.5đ
	+ Động vật: phong phú cả về số loài và số lượng mỗi loài, gồm các loài ăn cỏ, ăn thịt, gặm nhấm và bò sát..., riêng ở vùng hoang mạc và bán hoang mạc, động vật nghèo nàn.	0.5đ
	- Nguyên nhân: do sự phân hóa khí hậu thành nhiều kiểu khí hậu khác nhau: ôn đới hải dương, ôn đới lục địa (lạnh ở các vĩ độ cao, ấm ở các vĩ độ thấp hơn) ở phần lớn lãnh thổ, khí hậu cận nhiệt, khí hậu khô hạn ở các hoang mạc và bán hoang mạc ở cao nguyên Cô - lô - ra - đô và Bồn Địa Lớn.	0.5đ
		0.5đ



Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

Lưu Hoàng Trang

NHÓM TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thảo

PART 1: MULTIPLE CHOICE

Listen to a movie review and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer for each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 1. According to the author, the film called “Sing” is a _____ film.
A. romantic comedy B. musical C. musical comedy D. comedy

Question 2. There are _____ companies which are involved in producing the movie.
A. three B. two C. four D. one

Question 3. The movie is about _____.
A. a competition B. animals C. a song D. music

Question 4. The producers earn _____ dollars from this movie.
A. 634 million B. 600 million C. 654 million D. 644 million

Listen to the recording and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer for each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 5. What kind of festival is the Summer Festival in the park?
A. food and art festival B. music and fashion festival
C. art and fashion festival D. music and art festival

Question 6. How many days will the festival last this year?
A. one B. four C. three D. two

Question 7. Which bus number can you take to the park?
A. 25 B. 50 C. 15 D. 45

Question 8. What kind of pies can you not find from Paxman Pies?
A. vegetable pies B. beef pies C. meat pies D. fruit pies

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction.

Question 9. Is he sing a song about the beauty of his country at the moment?
A. about B. beauty C. sing D. his country

Question 10. You should to obey the rules in the cinema by turning off your mobile phone?
A. rules B. by C. to obey D. turning off

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences.

Question 11. The end of the film was _____. All the audience were very sad.
A. disappointing B. disappointingly C. disappointment D. disappointed

Question 12. Is Jenny amazed _____ the final test’s result?
A. for B. in C. with D. at

Question 13. We _____ ride a motorbike without wearing a helmet. It’s unsafe.
A. shouldn’t B. should C. must D. needn’t

Question 14. The public _____ in this city is quite good, and it’s not expensive.
A. journey B. travel C. transport D. vehicle

Question 15. _____ it rained, they went to Hoan Kiem Lake to watch the fireworks display.
A. If B. Though C. Because D. However

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others.

Question 16. A. perform B. tourist C. machine D. compete

Question 17. A. costume B. parade C. culture D. symbol

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word (s) CLOSEST in meaning to the underlined word (s) in the following question.

Question 18. It's important to obey the traffic rules when you are a road user.

- A. remember B. follow C. ignore D. forget

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others.

Question 19. A. fear B. pear C. bear D. rare

Question 20. A. make B. station C. safety D. many

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

The festival of Diwali is one of the most important religious festivals in India. It (21)..... for five days around the end of October. It is the festival of Lakshmi, the Goddess who, in the Hindu religion, brings peace and property. Preparations for the festival begin several weeks (22)..... the festival. People clean and decorate their homes, prepare (23)..... food and buy new clothes and jewelry to welcome the Goddess in their homes. All over India, people light (24)..... their homes with oil lamps and colorful lights. The celebrations (25)..... place on the darkest night of the lunar month, Amavasya. In the evening, fireworks fill the sky to make Diwali a true "Festival of Light".

Question 21. A. makes B. gets C. spends D. lasts

Question 22. A. until B. before C. after D. when

Question 23. A. special B. specialty C. specially D. speciality

Question 24. A. on B. up C. in D. down

Question 25. A. takes B. took C. take D. are taking

Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to the following exchange.

Question 26. 'What about going to the movie theater tonight?' '.....'

- A. That sounds crazy B. That's a great idea.
C. Ok, that's exciting D. Oh, I totally agree with you

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer for each of the following sentences.

The streets are crowded with traffic. Taxis are bringing tired people from the airport and the train stations to the hotels. They hope to sleep a few hours before their busy day in the big city. Trucks are bringing fresh fruit and vegetables into the city. Ships are bringing food and fuel to the harbor.

By seven o'clock in the morning, the streets are filled again with people. Millions of people live in the big city, and millions of people who work in the big city live in the suburbs, the commuters, are hurrying to get to their offices. Everyone is in a hurry. Some stop only to drink a cup of coffee. Others stop to buy a morning paper or to have breakfast. The noise of traffic gets louder. The policemen blow their whistles to stop the traffic or to hurry it along.

Question 27. What do the policemen do to control the traffic?

- A. wave the flags B. use loudspeakers
C. stop the traffic D. blow the whistles

Question 28. What are trucks bringing into the city?

- A. food and fuel B. morning newspapers
C. fresh fruit and vegetables D. tired people

Question 29. What do people often do when they are in a hurry in the early morning?

- A. They drink a cup of coffee, buy a morning paper, or eat breakfast.
B. They have bread, drink a cup of coffee, or buy a morning paper.
C. They buy a morning paper, drink a cup of tea or eat breakfast.
D. They drink a cup of coffee, buy a magazine, or have breakfast.

Question 30. How are the streets by seven o'clock in the morning?

- A. crowded B. empty C. noisy D. full

Question 31. In paragraph 2, the word "commuters" can be understood

- A. People who live and work in the big city.
- B. People who work in the suburbs.
- C. People who travel into a city to work each day.
- D. People who live in the big city and work in the suburbs.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word (s) **OPPOSITE** in meaning to the underlined word (s) in the following question.

Question 32. I can't take my eyes off the screen. The film is so **gripping!**

- A. scary B. calm C. dull D. funny

PART 2: WRITING

Finish the second sentence so that it has a similar meaning to the first one, beginning with the given words.

Question 33. It's a good idea to drive more carefully to avoid having accidents. (should)

Question 34. The ticket was not very expensive, but I didn't want to buy it. (Although)

Question 35. The distance from my school to this hospital is about two kilometers. (It)

Question 36. He found the film interesting (interested)

Rearrange the words or phrases to make meaningful sentences.

Question 37. It's / to travel/ traffic jams/ because of / so tiring/ on the road/ at/ rush hour

Question 38. rained/ however,/ heavily;/they / Spring Festival/ celebrated/It

Question 39. his acting/ many/ received/ Brad Pitt/ for/ awards

Question 40. every year / Brazil/ Does/ take place/ in/ The Rio Carnival/?



----- **THE END** -----

PHÒNG GD & ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2023 – 2024

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN TIẾNG ANH – KHỐI 7

- * Đề kiểm tra gồm 40 câu - Tổng điểm: 10 điểm
- Trắc nghiệm: 32 câu, mỗi câu đúng được 0,25 điểm
- Tự luận: 08 câu, mỗi câu đúng được 0,25 điểm

MÃ ĐỀ: A701

I. TRẮC NGHIỆM (8 điểm)

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	C	B	A	A	A	C	B	B
Question	9	10	11	12	13	14	15	16
Answer	C	C	A	D	A	C	B	B
Question	17	18	19	20	21	22	23	24
Answer	B	B	A	D	D	B	A	B
Question	25	26	27	28	29	30	31	32
Answer	C	B	D	C	A	A	C	C

II. TỰ LUẬN (2 điểm)

- Question 33. You should drive more carefully to avoid having accidents.
Question 34. Although the ticket was not very expensive, I didn't want to buy it.
Question 35. It is about two kilometers from my school to this hospital.
Question 36. He was interested in the film.
Question 37. It's so tiring to travel on the road at rush hour because of traffic jams.
Question 38. It rained heavily; however, they celebrated Spring Festival.
Question 39. Brad Pitt received many awards for his acting.
Question 40. Does The Rio Carnival take place in Brazil every year?

- B. People who travel into a city to work each day.
- C. People who live in the big city and work in the suburbs.
- D. People who work in the suburbs.

Question 14. What do people often do when they are in a hurry in the early morning?

- A. They buy a morning paper, drink a cup of tea or eat breakfast.
- B. They have bread, drink a cup of coffee, or buy a morning paper.
- C. They drink a cup of coffee, buy a morning paper, or eat breakfast.
- D. They drink a cup of coffee, buy a magazine, or have breakfast.

Question 15. What are trucks bringing into the city?

- A. food and fuel
- B. morning newspapers
- C. fresh fruit and vegetables
- D. tired people

Question 16. What do the policemen do to control the traffic?

- A. blow the whistles
- B. wave the flags
- C. use loudspeakers
- D. stop the traffic

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences.

Question 17. The end of the film was _____. All the audience were very sad.

- A. disappointed
- B. disappointing
- C. disappointment
- D. disappointedly

Question 18. _____ it rained, they went to Hoan Kiem Lake to watch the fireworks display.

- A. However
- B. Because
- C. Though
- D. If

Question 19. Is Jenny amazed _____ the final test's result?

- A. at
- B. with
- C. in
- D. for

Question 20. We _____ ride a motorbike without wearing a helmet. It's unsafe.

- A. shouldn't
- B. must
- C. should
- D. needn't

Question 21. The public _____ in this city is quite good, and it's not expensive.

- A. journey
- B. vehicle
- C. travel
- D. transport

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others.

Question 22. A. perform B. compete C. machine D. tourist

Question 23. A. culture B. parade C. costume D. symbol

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction.

Question 24. Is he sing a song about the beauty of his country at the moment?

- A. his country
- B. sing
- C. about
- D. beauty

Question 25. You should to obey the rules in the cinema by turning off your mobile phone?

- A. turning off
- B. rules
- C. to obey
- D. by

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word (s) CLOSEST in meaning to the underlined word (s) in the following question.

Question 26. It's important to obey the traffic rules when you are a road user.

- A. follow
- B. remember
- C. ignore
- D. forget

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word (s) OPPOSITE in meaning to the underlined word (s) in the following question.

Question 27. I can't take my eyes off the screen. The film is so gripping!

- A. funny
- B. scary
- C. dull
- D. calm

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

The festival of Diwali is one of the most important religious festivals in India. It (28)..... for five days around the end of October. It is the festival of Lakshmi, the Goddess who, in the Hindu religion, brings peace and property. Preparations for the festival begin several weeks (29)..... the festival. People clean and decorate their homes, prepare (30)..... food and buy new clothes and jewelry to welcome the Goddess in their homes. All over India, people light (31)..... their homes with oil lamps and colorful lights. The celebrations (32)..... place on the darkest night

of the lunar month, Amavasya. In the evening, fireworks fill the sky to make Diwali a true “Festival of Light”.

- Question 28. A. makes B. gets C. lasts D. spends
Question 29. A. before B. when C. until D. after
Question 30. A. specialty B. special C. specially D. speciality
Question 31. A. on B. in C. up D. down
Question 32. A. are taking B. took C. takes D. take

PART 2: WRITING

Rearrange the words or phrases to make meaningful sentences.

Question 33. every year / Brazil/ Does/ take place/ in/ The Rio Carnival?

Question 34. rained/ however,/ heavily;/they / Spring Festival/ celebrated/It

Question 35. his acting/ many/ received/ Brad Pitt/ for/ awards

Question 36. It's / to travel/ traffic jams/ because of / so tiring/ on the road/ at/ rush hour

Finish the second sentence so that it has a similar meaning to the first one, beginning with the given words.

Question 37. He found the film interesting (interested)

Question 38. It's a good idea to drive more carefully to avoid having accidents. (should)

Question 39. The ticket was not very expensive, but I didn't want to buy it. (Although)

Question 40. The distance from my school to this hospital is about two kilometers. (It)

----- THE END -----

I. TRẮC NGHIỆM (8 điểm)

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	C	D	C	B	B	D	C	A
Question	9	10	11	12	13	14	15	16
Answer	D	C	A	D	B	C	C	A
Question	17	18	19	20	21	22	23	24
Answer	B	C	A	A	D	D	B	B
Question	25	26	27	28	29	30	31	32
Answer	C	A	C	C	A	B	C	D

II. TỰ LUẬN (2 điểm)

Question 33. Does The Rio Carnival take place in Brazil every year?

Question 34. It rained heavily; however, they celebrated Spring Festival.

Question 35. Brad Pitt received many awards for his acting.

Question 36. It's so tiring to travel on the road at rush hour because of traffic jams.

Question 37. He was interested in the film.

Question 38. You should drive more carefully to avoid having accidents.

Question 39. Although the ticket was not very expensive, I didn't want to buy it.

Question 40. It is about two kilometers from my school to this hospital.



PART 1: MULTIPLE CHOICE

Listen to the recording and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer for each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 1. According to the author, the film called “Sing” is a _____ film.

- A. musical comedy B. romantic comedy C. musical D. comedy

Question 2. There are _____ companies which are involved in producing the movie.

- A. three B. four C. one D. two

Question 3. The movie is about _____.

- A. a song B. music C. a competition D. animals

Question 4. The producers earn _____ dollars from this movie.

- A. 654 million B. 600 million C. 644 million D. 634 million

Listen to the recording and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer for each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 5. What kind of festival is the Summer Festival in the park?

- A. food and art festival B. music and art festival
C. music and fashion festival D. art and fashion festival

Question 6. How many days will the festival last this year?

- A. two B. three C. one D. four

Question 7. Which bus number can you take to the park?

- A. 45 B. 15 C. 50 D. 25

Question 8. What kind of pies can you not find from Paxman Pies?

- A. vegetable pies B. meat pies C. beef pies D. fruit pies

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

The festival of Diwali is one of the most important religious festivals in India. It (9)..... for five days around the end of October. It is the festival of Lakshmi, the Goddess who, in the Hindu religion, brings peace and property. Preparations for the festival begin several weeks (10)..... the festival. People clean and decorate their homes, prepare (11)..... food and buy new clothes and jewelry to welcome the Goddess in their homes. All over India, people light (12)..... their homes with oil lamps and colorful lights. The celebrations (13)..... place on the darkest night of the lunar month, Amavasya. In the evening, fireworks fill the sky to make Diwali a true “Festival of Light”.

Question 9. A. lasts B. spends C. makes D. gets

Question 10. A. until B. after C. when D. before

Question 11. A. specialty B. speciality C. specially D. special

Question 12. A. up B. down C. in D. on

Question 13. A. takes B. are taking C. took D. take

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer for each of the following sentences.

The streets are crowded with traffic. Taxis are bringing tired people from the airport and the train stations to the hotels. They hope to sleep a few hours before their busy day in the big city. Trucks are bringing fresh fruit and vegetables into the city. Ships are bringing food and fuel to the harbor.

By seven o'clock in the morning, the streets are filled again with people. Millions of people live in the big city, and millions of people who work in the big city live in the suburbs, the commuters, are

hurrying to get to their offices. Everyone is in a hurry. Some stop only to drink a cup of coffee. Others stop to buy a morning paper or to have breakfast. The noise of traffic gets louder. The policemen blow their whistles to stop the traffic or to hurry it alone.

Question 14. How are the streets by seven o'clock in the morning?

- A. full B. empty C. noisy D. crowded

Question 15. What are trucks bringing into the city?

- A. food and fuel B. fresh fruit and vegetables
C. tired people D. morning newspapers

Question 16. What do people often do when they are in a hurry in the early morning?

- A. They drink a cup of coffee, buy a morning paper, or eat breakfast.
B. They drink a cup of coffee, buy a magazine, or have breakfast.
C. They buy a morning paper, drink a cup of tea or eat breakfast.
D. They have bread, drink a cup of coffee, or buy a morning paper.

Question 17. In paragraph 2, the word "*commuters*" can be understood

- A. People who work in the suburbs.
B. People who travel into a city to work each day.
C. People who live and work in the big city.
D. People who live in the big city and work in the suburbs.

Question 18. What do the policemen do to control the traffic?

- A. use loudspeakers B. wave the flags
C. stop the traffic D. blow the whistles

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction.

Question 19. Is he sing a song about the beauty of his country at the moment?

- A. beauty B. about C. his country D. sing

Question 20. You should to obey the rules in the cinema by turning off your mobile phone?

- A. to obey B. turning off C. by D. rules

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word (s) CLOSEST in meaning to the underlined word (s) in the following question.

Question 21. It's important to obey the traffic rules when you are a road user.

- A. remember B. ignore C. forget D. follow

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others.

Question 22. A. station B. safety C. make D. many

Question 23. A. fear B. bear C. pear D. rare

Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to the following exchange.

Question 24. 'What about going to the movie theater tonight?' '_____'

- A. Oh, I totally agree with you B. Ok, that's exciting
C. That sounds crazy D. That's a great idea.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences.

Question 25. The end of the film was _____. All the audience were very sad.

- A. disappointingly B. disappointing C. disappointment D. disappointed

Question 26. Is Jenny amazed _____ the final test's result?

- A. with B. at C. in D. for

Question 27. We _____ ride a motorbike without wearing a helmet. It's unsafe.

- A. shouldn't B. should C. must D. needn't

Question 28. The public _____ in this city is quite good, and it's not expensive.

- A. transport B. vehicle C. journey D. travel

Question 29. _____ it rained, they went to Hoan Kiem Lake to watch the fireworks display.

- A. Because B. Though C. If D. However

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others.

Question 30. A. costume B. culture C. parade D. symbol

Question 31. A. tourist B. machine C. compete D. perform

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word (s) OPPOSITE in meaning to the underlined word (s) in the following question.

Question 32. I can't take my eyes off the screen. The film is so gripping!

A. dull B. scary C. calm D. funny

PART 2: WRITING

Finish the second sentence so that it has a similar meaning to the first one, beginning with the given words.

Question 33. The ticket was not very expensive, but I didn't want to buy it. (Although)

Question 34. The distance from my school to this hospital is about two kilometers. (It)

Question 35. He found the film interesting (interested)

Question 36. It's a good idea to drive more carefully to avoid having accidents. (should)

Rearrange the words or phrases to make meaningful sentences.

Question 37. every year / Brazil/ Does/ take place/ in/ The Rio Carnival/?

Question 38. It's / to travel/ traffic jams/ because of / so tiring/ on the road/ at/ rush hour

Question 39. rained/ however,/ heavily;/they / Spring Festival/ celebrated/It

Question 40. his acting/ many/ received/ Brad Pitt/ for/ awards

----- THE END -----

MÃ ĐỀ: A703***I. TRẮC NGHIỆM (8 điểm)***

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	A	D	C	D	A	B	C	C
Question	9	10	11	12	13	14	15	16
Answer	A	D	D	A	D	D	B	A
Question	17	18	19	20	21	22	23	24
Answer	B	D	D	A	D	D	A	D
Question	25	26	27	28	29	30	31	32
Answer	B	B	A	A	B	C	A	A

II. TỰ LUẬN (2 điểm)

Question 33. Although the ticket was not very expensive, I didn't want to buy it.

Question 34. It is about two kilometers from my school to this hospital.

Question 35. He was interested in the film.

Question 36. You should drive more carefully to avoid having accidents.

Question 37. Does The Rio Carnival take place in Brazil every year?

Question 38. It's so tiring to travel on the road at rush hour because of traffic jams.

Question 39. It rained heavily; however, they celebrated Spring Festival.

Question 40. Brad Pitt received many awards for his acting.

Họ và tên:

Lớp: 7A.....

Mã đề A704

PART 1: MULTIPLE CHOICE

Listen to the recording and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer for each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 1. According to the author, the film called “Sing” is a _____ film.

- A. musical comedy B. comedy C. romantic comedy D. musical

Question 2. There are _____ companies which are involved in producing the movie.

- A. four B. one C. three D. two

Question 3. The movie is about _____.

- A. animals B. music C. a song D. a competition

Question 4. The producers earn _____ dollars from this movie.

- A. 644 million B. 600 million C. 634 million D. 654 million

Listen to the recording and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer for each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 5. What kind of festival is the Summer Festival in the park?

- A. music and fashion festival B. art and fashion festival
C. food and art festival D. music and art festival

Question 6. How many days will the festival last this year?

- A. three B. one C. two D. four

Question 7. Which bus number can you take to the park?

- A. 15 B. 45 C. 50 D. 25

Question 8. What kind of pies can you not find from Paxman Pies?

- A. vegetable pies B. fruit pies C. meat pies D. beef pies

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word (s) CLOSEST in meaning to the underlined word (s) in the following question.

Question 9. It's important to obey the traffic rules when you are a road user.

- A. remember B. follow C. forget D. ignore

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others.

Question 10. A. bear B. fear C. rare D. pear

Question 11. A. station B. safety C. many D. make

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences.

Question 12. The end of the film was _____. All the audience were very sad.

- A. disappointed B. disappointing C. disappointingly D. disappointment

Question 13. The public _____ in this city is quite good, and it's not expensive.

- A. journey B. travel C. transport D. vehicle

Question 14. We _____ ride a motorbike without wearing a helmet. It's unsafe.

- A. needn't B. must C. should D. shouldn't

Question 15. _____ it rained, they went to Hoan Kiem Lake to watch the fireworks display.

- A. If B. Because C. Though D. However

Question 16. Is Jenny amazed _____ the final test's result?

- A. for B. with C. at D. in

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word (s) OPPOSITE in meaning to the underlined word (s) in the following question.

Question 17. I can't take my eyes off the screen. The film is so gripping!

- A. calm B. funny C. dull D. scary

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction.

Question 18. Is he sing a song about the beauty of his country at the moment?

- A. about B. sing C. beauty D. his country

Question 19. You should to obey the rules in the cinema by turning off your mobile phone?

- A. by B. to obey C. rules D. turning off

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

The festival of Diwali is one of the most important religious festivals in India. It (20)..... for five days around the end of October. It is the festival of Lakshmi, the Goddess who, in the Hindu religion, brings peace and property. Preparations for the festival begin several weeks (21)..... the festival. People clean and decorate their homes, prepare (22)..... food and buy new clothes and jewelry to welcome the Goddess in their homes. All over India, people light (23)..... their homes with oil lamps and colorful lights. The celebrations (24)..... place on the darkest night of the lunar month, Amavasya. In the evening, fireworks fill the sky to make Diwali a true "Festival of Light".

Question 20. A. lasts B. makes C. spends D. gets

Question 21. A. when B. before C. after D. until

Question 22. A. speciality B. specialty C. special D. specially

Question 23. A. in B. down C. on D. up

Question 24. A. takes B. took C. are taking D. take

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer for each of the following sentences.

The streets are crowded with traffic. Taxis are bringing tired people from the airport and the train stations to the hotels. They hope to sleep a few hours before their busy day in the big city. Trucks are bringing fresh fruit and vegetables into the city. Ships are bringing food and fuel to the harbor.

By seven o'clock in the morning, the streets are filled again with people. Millions of people live in the big city, and millions of people who work in the big city live in the suburbs, the **commuters**, are hurrying to get to their offices. Everyone is in a hurry. Some stop only to drink a cup of coffee. Others stop to buy a morning paper or to have breakfast. The noise of traffic gets louder. The policemen blow their whistles to stop the traffic or to hurry it alone.

Question 25. What do people often do when they are in a hurry in the early morning?

- A. They buy a morning paper, drink a cup of tea or eat breakfast.
B. They drink a cup of coffee, buy a magazine, or have breakfast.
C. They have bread, drink a cup of coffee, or buy a morning paper.
D. They drink a cup of coffee, buy a morning paper, or eat breakfast.

Question 26. What do the policemen do to control the traffic?

- A. stop the traffic B. blow the whistles C. use loudspeakers D. wave the flags

Question 27. What are trucks bringing into the city?

- A. morning newspapers B. food and fuel
C. fresh fruit and vegetables D. tired people

Question 28. In paragraph 2, the word "**commuters**" can be understood

- A. People who work in the suburbs.
B. People who live and work in the big city.
C. People who travel into a city to work each day.
D. People who live in the big city and work in the suburbs.

Question 29. How are the streets by seven o'clock in the morning?

- A. full B. empty C. noisy D. crowded

Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to the following exchange.

Question 30. 'What about going to the movie theater tonight?' '_____'

- A. That sounds crazy B. Ok, that's exciting

C. That's a great idea.

D. Oh, I totally agree with you

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others.

Question 31. A. compete

B. tourist

C. machine

D. perform

Question 32. A. culture

B. symbol

C. parade

D. costume

PART 2: WRITING

Rearrange the words or phrases to make meaningful sentences.

Question 33. every year / Brazil/ Does/ take place/ in/ The Rio Carnival/?

Question 34. rained/ however,/ heavily;/they / Spring Festival/ celebrated/It

Question 35. his acting/ many/ received/ Brad Pitt/ for/ awards

Question 36. It's / to travel/ traffic jams/ because of / so tiring/ on the road/ at/ rush hour

Finish the second sentence so that it has a similar meaning to the first one, beginning with the given words.

Question 37. The distance from my school to this hospital is about two kilometers. (It)

Question 38. The ticket was not very expensive, but I didn't want to buy it. (Although)

Question 39. He found the film interesting (interested)

Question 40. It's a good idea to drive more carefully to avoid having accidents. (should)

----- THE END -----

I. TRẮC NGHIỆM (8 điểm)

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	A	D	D	C	C	A	C	D
Question	9	10	11	12	13	14	15	16
Answer	B	B	C	B	C	D	C	C
Question	17	18	19	20	21	22	23	24
Answer	C	B	B	A	B	C	D	D
Question	25	26	27	28	29	30	31	32
Answer	D	B	C	C	D	C	B	C

II. TỰ LUẬN (2 điểm)

Question 33. Does The Rio Carnival take place in Brazil every year?

Question 34. It rained heavily; however, they celebrated Spring Festival.

Question 35. Brad Pitt received many awards for his acting.

Question 36. It's so tiring to travel on the road at rush hour because of traffic jams.

Question 37. It is about two kilometers from my school to this hospital.

Question 38. Although the ticket was not very expensive, I didn't want to buy it.

Question 39. He was interested in the film.

Question 40. You should drive more carefully to avoid having accidents.

Họ và tên:

Lớp: 7A.....

Mã đề A705

PART 1: MULTIPLE CHOICE

Listen to the recording and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer for each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 1. According to the author, the film called “Sing” is a _____ film.
A. comedy B. musical comedy C. musical D. romantic comedy

Question 2. There are _____ companies which are involved in producing the movie.
A. four B. two C. three D. one

Question 3. The movie is about _____.
A. a competition B. a song C. animals D. music

Question 4. The producers earn _____ dollars from this movie.
A. 600 million B. 634 million C. 644 million D. 654 million

Listen to the recording and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer for each of the following sentences. You will listen TWICE.

Question 5. What kind of festival is the Summer Festival in the park?
A. music and art festival B. food and art festival
C. art and fashion festival D. music and fashion festival

Question 6. How many days will the festival last this year?
A. three B. two C. four D. one

Question 7. Which bus number can you take to the park?
A. 25 B. 50 C. 15 D. 45

Question 8. What kind of pies can you not find from Paxman Pies?
A. vegetable pies B. fruit pies C. beef pies D. meat pies

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word (s) CLOSEST in meaning to the underlined word (s) in the following question.

Question 9. It’s important to obey the traffic rules when you are a road user.
A. remember B. ignore C. forget D. follow

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word (s) OPPOSITE in meaning to the underlined word (s) in the following question.

Question 10. I can’t take my eyes off the screen. The film is so gripping!
A. funny B. calm C. dull D. scary

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer for each of the following sentences.

The streets are crowded with traffic. Taxis are bringing tired people from the airport and the train stations to the hotels. They hope to sleep a few hours before their busy day in the big city. Trucks are bringing fresh fruit and vegetables into the city. Ships are bringing food and fuel to the harbor.

By seven o’clock in the morning, the streets are filled again with people. Millions of people live in the big city, and millions of people who work in the big city live in the suburbs, the commuters, are hurrying to get to their offices. Everyone is in a hurry. Some stop only to drink a cup of coffee. Others stop to buy a morning paper or to have breakfast. The noise of traffic gets louder. The policemen blow their whistles to stop the traffic or to hurry it alone.

Question 11. What are trucks bringing into the city?
A. food and fuel B. tired people
C. morning newspapers D. fresh fruit and vegetables

Question 12. What do the policemen do to control the traffic?
A. stop the traffic B. wave the flags C. blow the whistles D. use loudspeakers

Question 13. How are the streets by seven o'clock in the morning?

- A. empty B. crowded C. full D. noisy

Question 14. In paragraph 2, the word “*commuters*” can be understood

- A. People who live and work in the big city.
B. People who live in the big city and work in the suburbs.
C. People who travel into a city to work each day.
D. People who work in the suburbs.

Question 15. What do people often do when they are in a hurry in the early morning?

- A. They have bread, drink a cup of coffee, or buy a morning paper.
B. They drink a cup of coffee, buy a magazine, or have breakfast.
C. They buy a morning paper, drink a cup of tea or eat breakfast.
D. They drink a cup of coffee, buy a morning paper, or eat breakfast.

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others.

Question 16. A. make B. station C. many D. safety

Question 17. A. bear B. pear C. rare D. fear

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences.

Question 18. The public _____ in this city is quite good, and it's not expensive.

- A. vehicle B. journey C. travel D. transport

Question 19. _____ it rained, they went to Hoan Kiem Lake to watch the fireworks display.

- A. If B. Though C. However D. Because

Question 20. Is Jenny amazed _____ the final test's result?

- A. in B. at C. for D. with

Question 21. We _____ ride a motorbike without wearing a helmet. It's unsafe.

- A. must B. shouldn't C. needn't D. should

Question 22. The end of the film was _____. All the audience were very sad.

- A. disappointedly B. disappointed C. disappointment D. disappointing

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others.

Question 23. A. symbol B. culture C. parade D. costume

Question 24. A. machine B. tourist C. compete D. perform

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks.

The festival of Diwali is one of the most important religious festivals in India. It (25)..... for five days around the end of October. It is the festival of Lakshmi, the Goddess who, in the Hindu religion, brings peace and property. Preparations for the festival begin several weeks (26)..... the festival. People clean and decorate their homes, prepare (27)..... food and buy new clothes and jewelry to welcome the Goddess in their homes. All over India, people light (28)..... their homes with oil lamps and colorful lights. The celebrations (29)..... place on the darkest night of the lunar month, Amavasya. In the evening, fireworks fill the sky to make Diwali a true “Festival of Light”.

Question 25. A. makes B. lasts C. spends D. gets

Question 26. A. until B. before C. when D. after

Question 27. A. speciality B. specially C. specialty D. special

Question 28. A. on B. up C. down D. in

Question 29. A. are taking B. took C. take D. takes

Circle the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction.

Question 30. You should to obey the rules in the cinema by turning off your mobile phone?

- A. by B. to obey C. turning off D. rules

Question 31. Is he sing a song about the beauty of his country at the moment?

- A. sing B. beauty C. his country D. about

Circle the letter A, B, C or D to indicate the most suitable response to the following exchange.

Question 32. 'What about going to the movie theater tonight?' '_____'

A. That's a great idea.

B. That sounds crazy

C. Ok, that's exciting

D. Oh, I totally agree with you

PART 2: WRITING

Finish the second sentence so that it has a similar meaning to the first one, beginning with the given words.

Question 33. The ticket was not very expensive, but I didn't want to buy it. (Although)

Question 34. He found the film interesting (interested)

Question 35. It's a good idea to drive more carefully to avoid having accidents. (should)

Question 36. The distance from my school to this hospital is about two kilometers. (It)

Rearrange the words or phrases to make meaningful sentences.

Question 37. rained/ however,/ heavily;/ they / Spring Festival/ celebrated/It

Question 38. his acting/ many/ received/ Brad Pitt/ for/ awards

Question 39. It's / to travel/ traffic jams/ because of / so tiring/ on the road/ at/ rush hour

Question 40. every year / Brazil/ Does/ take place/ in/ The Rio Carnival/?

----- THE END -----

MÃ ĐỀ: A705***I. TRẮC NGHIỆM (8 điểm)***

Question	1	2	3	4	5	6	7	8
Answer	B	B	A	B	B	A	B	C
Question	9	10	11	12	13	14	15	16
Answer	D	C	D	C	B	C	D	C
Question	17	18	19	20	21	22	23	24
Answer	D	D	B	B	B	D	C	B
Question	25	26	27	28	29	30	31	32
Answer	B	B	D	B	C	B	A	A

II. TỰ LUẬN (2 điểm)

Question 33. Although the ticket was not very expensive, I didn't want to buy it.

Question 34. He was interested in the film.

Question 35. You should drive more carefully to avoid having accidents.

Question 36. It is about two kilometers from my school to this hospital.

Question 37. It rained heavily; however, they celebrated Spring Festival.

Question 38. Brad Pitt received many awards for his acting.

Question 39. It's so tiring to travel on the road at rush hour because of traffic jams.

Question 40. Does The Rio Carnival take place in Brazil every year?

Typescripts

Listening 1.

Sing is a 2016 American musical comedy film produced by Illumination Entertainment and Universal Pictures. The film is about a group of animals that enter a singing competition. This competition is held by a theater owner called Buster Moon, a koala. Each character in the movie has their own story and all of the stories are very interesting. There are more than 60 songs from famous musicians in the film. Sing earns 634 million dollars worldwide and receives very positive reviews. Funny and meaningful, Sing is a great choice for a movie night with family and friends.

Listening 2.

Woman: What's happening in the park today?

Man: It's the Summer Festival. Don't you know about it?

Woman: No. Is it a music festival?

Man: No, it's a festival of food and art.

Woman: Really? That sounds unusual.

Man: Yes, it is a little. But it's good.

Woman: When does the festival begin?

Man: On Friday. Last year it finished on Saturday, but this year the festival will run for three days, not two.

Woman: Good! I'd like to go. Is it open all day?

Man: The gates open at eleven in the morning, and they stay open until midnight.

Woman: I don't think I'll stay that long. But I might go in the afternoon from about three o'clock until seven o'clock.

Man: Well, don't come by car. The city centre will be very busy. Take the bus. The number 50 goes to the park every 15 minutes.

Woman: Good idea.

Man: And when you go, look out for Paxman Pies. They are really good!

Woman: Sorry, what kind of pies?

Man: Paxman. P-A-X-M-A-N. They have meat pies, fruit pies, vegetable pies... and they're delicious!



TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quỳnh Diệp

NHÓM TRƯỞNG

Bùi Thị Mỹ Duyên

I. Trắc nghiệm (7 điểm) Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1. Nam châm hút được vật nào trong những vật sau đây?

- A. Vụn giấy nhỏ B. Thìa nhựa C. Đinh sắt D. Đũa gỗ

Câu 2. Cấu tạo của nam châm điện gồm có

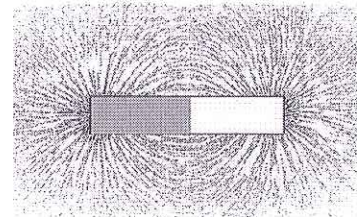
- A. cuộn dây quấn quanh lõi nam châm vĩnh cửu
B. cuộn dây quấn quanh lõi sắt non
C. cuộn dây quấn quanh lõi đồng
D. cuộn dây quấn quanh lõi nhôm

Câu 3. Kim nam châm khi để ở trạng thái tự do sẽ có hướng

- A. Bắc – Tây B. Bắc – Nam C. Đông – Tây D. Đông – Nam

Câu 4. Từ trường của một thanh nam châm thẳng được thể hiện ở hình bên. Phát biểu nào dưới đây đúng?

- A. Từ phổ cho hình ảnh của từ trường xung quanh thanh nam châm
B. Vùng nào các đường mật sắt mau thì từ trường yếu
C. Vùng nào các đường mật sắt thưa thì từ trường mạnh
D. Vùng không gian gần hai đầu thanh nam châm có từ trường yếu nhất



Câu 5. Xung quanh vật nào sau đây **không** có từ trường?

- A. Dây dẫn điện có dòng điện chạy qua B. Thanh nam châm thẳng
C. Ống trụ được làm bằng sắt D. Xung quanh Trái đất

Câu 6. Từ trường Trái đất mạnh nhất ở vùng nào?

- A. Chỉ ở vùng Bắc cực B. Chỉ ở vùng Nam cực
C. Ở vùng xích đạo D. Ở cả vùng Bắc cực và Nam cực

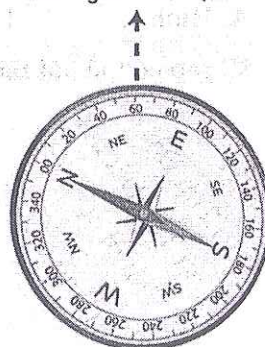
Câu 7. Cầu cầu điện là ứng dụng của loại nam châm nào?

- A. Nam châm thẳng C. Nam châm điện
B. Nam châm chữ U D. Nam châm tròn

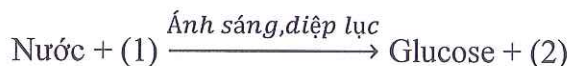
Câu 8. Xác định hướng chỉ của la bàn trong hình bên

- A. 20° đông
B. 60° bắc
C. 20° đông bắc
D. 60° đông bắc

Hướng cần xác định



Câu 9. Cho sơ đồ sau:



(1) và (2) trong sơ đồ trên lần lượt là

- A. oxygen, carbon dioxide. B. carbon dioxide, oxygen.
C. nitrogen, oxygen. D. nitrogen, hydrogen.

Câu 10. Cho các bước thí nghiệm sau:

- (1) Đặt cây vào chỗ tối ít nhất hai ngày.
(2) Bỏ lá cây vào cốc thủy tinh hoặc đĩa petri, nhỏ vào vài giọt dung dịch iodine pha loãng rồi quan sát về sự thay đổi màu sắc của lá cây.
(3) Tắt bếp, dùng panh gấp lá và rửa sạch trong cốc nước ấm.
(4) Dùng băng giấy đen che phủ một phần lá cây ở cả hai mặt, đem chậu cây ra để chỗ có ánh nắng trực tiếp (hoặc để dưới ánh sáng của bóng đèn điện 500 W) từ 4 - 6 giờ.
(5) Ngắt chiếc lá thí nghiệm, tháo băng giấy đen. Đun lá trong cồn 90° đến khi sôi.

Trình tự các bước thực hiện thí nghiệm xác định có sự tạo thành tinh bột trong quá trình quang hợp ở cây xanh là

- A. (4) → (1) → (5) → (2) → (3). B. (1) → (4) → (5) → (3) → (2).
C. (4) → (1) → (2) → (5) → (3). D. (1) → (4) → (5) → (2) → (3).

Câu 11. Các yếu tố chủ yếu ngoài môi trường ảnh hưởng đến quang hợp là

- A. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, hàm lượng khí oxygen
B. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, ánh sáng, nhiệt độ.
C. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, ánh sáng.
D. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, nhiệt độ.

Câu 12. Trong quá trình hô hấp tế bào, chất hữu cơ bị phân giải thành sản phẩm cuối cùng là

- A. carbon dioxide và nước. B. carbon dioxide và oxygen.
C. oxygen và nitrogen. D. oxygen và nước.

Câu 13. Việc cho các loại cây thủy sinh (ví dụ như rong đuôi chó) vào các bể cá cảnh ngoài tác dụng tạo tính thẩm mỹ còn có tác dụng:

- A. Cung cấp thêm oxygen cho sinh vật sống trong bể cá.
B. Cung cấp thêm carbon dioxide cho sinh vật sống trong bể cá.
C. Cung cấp thêm diệp lục cho sinh vật sống trong bể cá.
D. Cung cấp thêm chất khoáng cho sinh vật sống trong bể cá.

Câu 14. Những sinh vật có khả năng quang hợp trong điều kiện có ánh sáng:

- (1) Tảo lục (3) Ruột khoang (5) Trùng roi xanh
(2) Thực vật (4) Nấm

- A. (1), (2), (5) B. (1), (2), (3) C. (1), (2), (4) D. (2), (4), (5)

Câu 15. Đặc điểm giúp lá nhận được nhiều ánh sáng là

- A. phiến lá có dạng bản mỏng. B. lá có màu xanh.
C. lá có cuống lá. D. lá có tính đối xứng

Câu 16. Quang hợp và hô hấp tế bào khác nhau ở điểm nào?

- A. Quang hợp giải phóng ATP, còn hô hấp tế bào dự trữ ATP
B. Quang hợp sử dụng oxygen, còn hô hấp tế bào tạo ra oxygen
C. Quang hợp giải phóng năng lượng, còn hô hấp tế bào tạo ra oxygen
D. Quang hợp sử dụng khí carbon dioxide, còn hô hấp tế bào tạo ra khí carbon dioxide

Câu 17. Cây xanh hô hấp vào thời gian nào trong ngày?

- A. Ban đêm. B. Buổi sáng. C. Cả ngày và đêm. D. Ban ngày.

Câu 18. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Trong quá trình quang hợp, cây hấp thụ O_2 để tổng hợp chất hữu cơ.
B. Quang hợp là quá trình sinh vật sử dụng ánh sáng để phân giải chất hữu cơ.
C. Một trong các sản phẩm của quang hợp là khí O_2 .
D. Quang hợp là quá trình sinh lí xảy ra trong cơ thể mọi sinh vật.

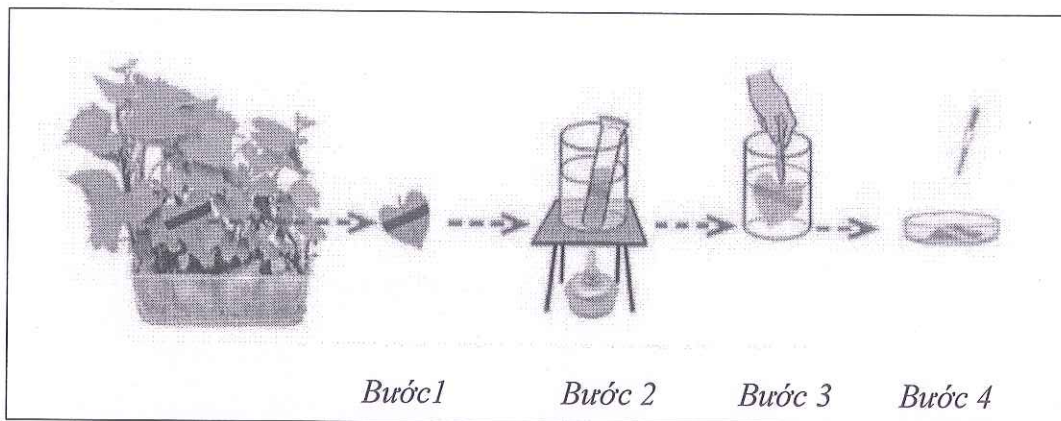
Câu 19. Quá trình chuyển hóa năng lượng diễn ra trong hô hấp tế bào là

- A. Nhiệt năng → hóa năng B. Hóa năng → điện năng
C. Hóa năng → nhiệt năng D. Quang năng → hóa năng

Câu 20. Cơ sở khoa học của các biện pháp bảo quản nông sản là

- A. tăng nhẹ cường độ hô hấp tế bào
B. giảm nhẹ cường độ hô hấp tế bào
C. giảm cường độ hô hấp tế bào tới mức tối thiểu.
D. tăng cường độ hô hấp tế bào tới mức tối đa.

Câu 21. Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi ?



Tại bước 2 của thí nghiệm phát hiện tinh bột ở lá cây, ống nghiệm đựng lá cây được cho vào cốc thủy tinh chứa

- A. nước B. cồn (ethanol) 90° C. iodine D. nước vôi trong

Câu 22. Sau mùa thu hoạch lúa, để sử dụng thóc lâu dài, bà con nông dân thường tiến hành phơi (hong) thóc bằng nhiệt độ cao (phơi nắng, sấy khô). Theo em, các bác nông dân đã vận dụng biện pháp nào để bảo quản lương thực, thực phẩm?

- A. Bảo quản lạnh
B. Bảo quản khô
C. Bảo quản trong điều kiện nồng độ carbon dioxide cao
D. Bảo quản trong điều kiện nồng độ oxygen thấp

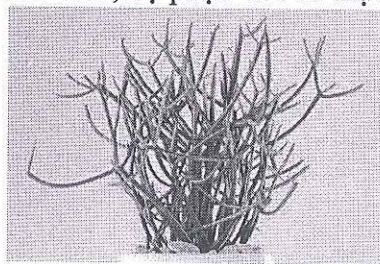
Câu 23. Nhóm cây nào sau đây là cây ưa sáng?

- A. Lúa, ngô, bưởi. B. Lúa, dương xỉ, cây thông.
C. Dương xỉ, rêu, vạn tuế. D. Ngô, bưởi, lá lốt.

Câu 24. Để có sức khỏe tốt, vào ban đêm, người ta không nên để nhiều hoa, cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa

- A. Do cây xanh hô hấp đã lấy oxygen nhả ra carbon dioxide
B. Do cơ chế thải độc của thực vật về đêm
C. Do cây xanh quang hợp đã lấy oxygen nhả ra carbon dioxide
D. Do cây xanh có thể hấp dẫn côn trùng

Câu 25. Lá của cây cành giao bị tiêu biến, bộ phận nào sẽ thực hiện chức năng quang hợp?



Cây cành giao

- A. Quả. B. Thân. C. Rễ. D. Hoa.

Câu 26. Tế thể được gọi là “Nhà máy năng lượng của tế bào”. Ở người, tế bào nào sau đây có nhiều ti thể nhất?

- A. Tế bào cơ tim. B. Tế bào cơ xương. C. Tế bào da. D. Tế bào hồng cầu.

Câu 27. Cây bị ngập úng lâu ngày sẽ chết vì

- A. lá cây không quang hợp được. B. rễ cây không hô hấp tế bào được.
C. rễ cây hấp thụ quá nhiều nước. D. lá cây không thoát hơi nước kịp

Câu 28. Có thể giữ các loại thực phẩm (thịt, cá, các loại hạt,...) lâu ngày trong túi chân không vì:

- A. Trong túi chân không kín khí nên vi sinh vật không vào được.

B. Trong túi chân không hàm lượng khí oxygen rất thấp, hạn chế quá trình hô hấp của thực phẩm.

C. Vì trong túi chân không hàm lượng khí oxygen ổn định, hạn chế quá trình hô hấp của thực phẩm.

D. Vì trong túi chân không hàm lượng khí oxygen tăng cao, hạn chế quá trình hô hấp của thực phẩm

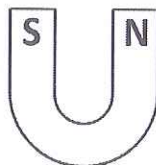
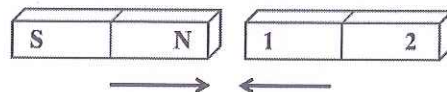
II. Tự luận (3 điểm)

Bài 1 (1 điểm): Cho các thanh nam châm ở vị trí như hình

a. Khi đưa 2 thanh nam châm lại gần nhau thì chúng hút nhau.

Xác định từ cực của thanh nam châm bên phải?

b. Biểu diễn và xác định chiều đường sức từ của các thanh nam châm sau.



Hình 1

Hình 2

Bài 2: (1,5 điểm)

a. Kể tên một số biện pháp được sử dụng để bảo quản lương thực, thực phẩm?

b. Em hãy chọn biện pháp bảo quản phù hợp cho các loại lương thực, thực phẩm sau: rau muống, quả xoài, củ cải, hạt đỗ xanh, thịt heo, quả táo, thịt bò, hạt lạc?

Bài 3: (0,5 điểm)

Vẽ hình và ghi chú thích các bộ phận của một lá cây mà em biết?

(Chúc các con bình tĩnh, làm bài đạt kết quả tốt nhất)

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Năm học 2023 – 2024

Mã đề: 701

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 7

Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm) Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	C	B	B	A	C	D	C	D	B	B	B	A	A	A
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	A	D	C	C	C	C	B	B	A	A	D	A	B	B

II. Tự luận (3 điểm)

	Nội dung	Điểm
Bài 1 (1 điểm)	cực 1 là Nam (S) cực 2 là Bắc (N)	0,5 điểm
	b. Biểu diễn và xác định đúng chiều đường sức từ	0,5 điểm
Bài 2 (1,5 điểm)	Kể tên đúng 3 biện pháp - Bảo quản khô: các loại hạt, một số loại củ, thịt, hải sản - Bảo quản lạnh: các loại rau, quả, một số loại củ, thịt, hải sản - Bảo quản trong điều kiện nồng độ khí carbon dioxide cao: phù hợp bảo quản trong kho kín, quy mô lớn với các loại nông sản. (HS có thể kể thêm BP bảo quản trong điều kiện nồng độ khí oxygen thấp – hút chân không – vắch chấđm điểđm tối đạ)	0,75 điểm
	b.Lựa chọn BP bảo quản phù hợp.	0,75 điểm
Bài 3 (0,5 điểm)	- Vẽ hình chính xác, trang trí phù hợp - Ghi chú thích đúng 3 bộ phận của lá (phiến lá, cuống lá, gân lá) - Sai 1 ND trừ 0,25 điểm	0,5 điểm

BGH duyệt

TTCM

NTCM



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Khúc Thị Mỹ Hạnh

Đỗ Minh Phượng
Đỗ Minh Phượng

Vũ Thị Loan
Vũ Thị Loan

I. Trắc nghiệm (7 điểm) *Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng*

Câu 1. Sau mùa thu hoạch lúa, để sử dụng thóc lâu dài, bà con nông dân thường tiến hành phơi (hong) thóc bằng nhiệt độ cao (phơi nắng, sấy khô). Theo em, các bác nông dân đã vận dụng biện pháp nào để bảo quản lương thực, thực phẩm?

- A. Bảo quản trong điều kiện nồng độ oxygen thấp
- B. Bảo quản lạnh
- C. Bảo quản khô
- D. Bảo quản trong điều kiện nồng độ carbon dioxide cao

Câu 2. Nhóm cây nào sau đây là cây ưa sáng?

- A. Lúa, ngô, bưởi. .
- B. Dương xỉ, rêu, vạn tuế.
- C. Lúa, dương xỉ, cây thông.
- D. Ngô, bưởi, lá lốt.

Câu 3. Cản cầu điện là ứng dụng của loại nam châm nào?

- A. Nam châm điện
- C. Nam châm chữ U
- B. Nam châm tròn
- D. Nam châm thẳng

Câu 4. Cây bị ngập úng lâu ngày sẽ chết vì

- A. rễ cây hấp thụ quá nhiều nước.
- B. rễ cây không hô hấp tế bào được.
- C. lá cây không quang hợp được.
- D. lá cây không thoát hơi nước kịp

Câu 5. Cấu tạo của nam châm điện gồm có

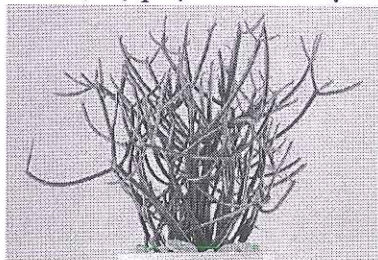
- A. cuộn dây quấn quanh lõi sắt non
- B. cuộn dây quấn quanh lõi đồng
- C. cuộn dây quấn quanh lõi nhôm
- D. cuộn dây quấn quanh lõi nam châm vĩnh cửu

Câu 6. Những sinh vật có khả năng quang hợp trong điều kiện có ánh sáng:

- (1) Tảo lục
- (2) Thực vật
- (3) Ruột khoang
- (4) Nấm
- (5) Trùng roi xanh

- A. (2), (4), (5)
- B. (1), (2), (3)
- C. (1), (2), (4)
- D. (1), (2), (5)

Câu 7. Lá của cây cành giao bị tiêu biến, bộ phận nào sẽ thực hiện chức năng quang hợp?



Cây cành giao

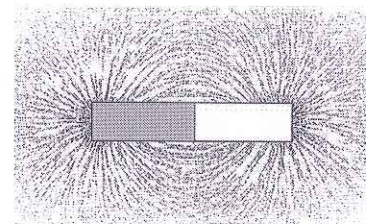
- A. Hoa.
- B. Rễ.
- C. Thân.
- D. Quả.

Câu 8. Quang hợp và hô hấp tế bào khác nhau ở điểm nào?

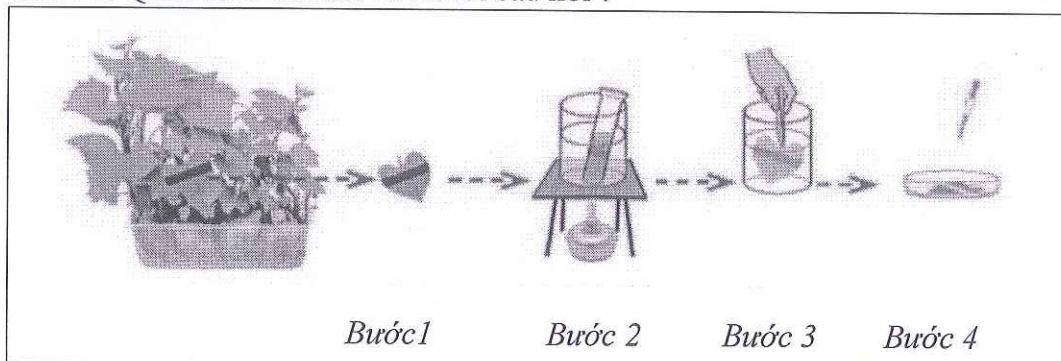
- A. Quang hợp giải phóng ATP, còn hô hấp tế bào dự trữ ATP
- B. Quang hợp sử dụng khí carbon dioxide, còn hô hấp tế bào tạo ra khí carbon dioxide
- C. Quang hợp sử dụng oxygen, còn hô hấp tế bào tạo ra oxygen
- D. Quang hợp giải phóng năng lượng, còn hô hấp tế bào tạo ra oxygen

Câu 9. Từ trường của một thanh nam châm thẳng được thể hiện ở hình bên. Phát biểu nào dưới đây đúng?

- A. Vùng nào các đường magnet sắt mau thì từ trường yếu
- B. Vùng nào các đường magnet sắt thưa thì từ trường mạnh
- C. Vùng không gian gần hai đầu thanh nam châm có từ trường yếu nhất
- D. Từ phổ cho hình ảnh của từ trường xung quanh thanh nam châm



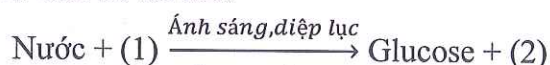
Câu 10. Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi ?



Tại bước 2 của thí nghiệm phát hiện tinh bột ở lá cây, ống nghiệm đựng lá cây được cho vào cốc thủy tinh chứa

- A. cồn (ethanol) 90°
 - B. nước
 - C. iodine
 - D. nước vôi trong
- Câu 11.** Ti thể được gọi là “Nhà máy năng lượng của tế bào”. Ở người, tế bào nào sau đây có nhiều ti thể nhất?
- A. Tế bào cơ tim.
 - B. Tế bào cơ xương.
 - C. Tế bào da.
 - D. Tế bào hồng cầu.

Câu 12. Cho sơ đồ sau:



(1) và (2) trong sơ đồ trên lần lượt là

- A. nitrogen, hydrogen.
 - B. nitrogen, oxygen.
 - C. carbon dioxide, oxygen.
 - D. oxygen, carbon dioxide.
- Câu 13.** Kim nam châm khi để ở trạng thái tự do sẽ có hướng
- A. Bắc – Nam
 - B. Đông – Nam
 - C. Bắc – Tây
 - D. Đông – Tây

Câu 14. Xung quanh vật nào sau đây **không** có từ trường?

- A. Dây dẫn điện có dòng điện chạy qua
- B. Xung quanh Trái đất
- C. Thanh nam châm thẳng
- D. Ống trụ được làm bằng sắt

Câu 15. Từ trường Trái đất mạnh nhất ở vùng nào?

- A. Ở vùng Xích đạo
- B. Chỉ ở vùng Nam cực
- C. Ở cả vùng Bắc cực và Nam cực
- D. Chỉ ở vùng Bắc cực

Câu 16. Cơ sở khoa học của các biện pháp bảo quản nông sản là

- A. tăng cường độ hô hấp tế bào tới mức tối đa.
- B. giảm nhẹ cường độ hô hấp tế bào
- C. giảm cường độ hô hấp tế bào tới mức tối thiểu.
- D. tăng nhẹ cường độ hô hấp tế bào

Câu 17. Trong quá trình hô hấp tế bào, chất hữu cơ bị phân giải thành sản phẩm cuối cùng là

- A. oxygen và nước.
- B. carbon dioxide và nước.
- C. oxygen và nitrogen.
- D. carbon dioxide và oxygen.

Câu 18. Việc cho các loại cây thủy sinh (ví dụ như rong đuôi chó) vào các bể cá cảnh ngoài tác dụng tạo tính thẩm mỹ còn có tác dụng:

- A. Cung cấp thêm oxygen cho sinh vật sống trong bể cá.
- B. Cung cấp thêm carbon dioxide cho sinh vật sống trong bể cá.

C. Cung cấp thêm chất khoáng cho sinh vật sống trong bể cá.

D. Cung cấp thêm diệp lục cho sinh vật sống trong bể cá.

Câu 19. Cây xanh hô hấp vào thời gian nào trong ngày?

A. Ban ngày.

B. Buổi sáng.

C. Ban đêm.

D. Cả ngày và đêm.

Câu 20. Đặc điểm giúp lá nhận được nhiều ánh sáng là

A. lá có màu xanh.

B. phiến lá có dạng bản mỏng.

C. lá có cuống lá.

D. lá có tính đối xứng

Câu 21. Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Quang hợp là quá trình sinh vật sử dụng ánh sáng để phân giải chất hữu cơ.

B. Một trong các sản phẩm của quang hợp là khí O_2 .

C. Trong quá trình quang hợp, cây hấp thụ O_2 để tổng hợp chất hữu cơ.

D. Quang hợp là quá trình sinh lí xảy ra trong cơ thể mọi sinh vật.

Câu 22. Nam châm hút được vật nào trong những vật sau đây?

A. Thìa nhựa

B. Đinh sắt

C. Đũa gỗ

D. Vụn giấy nhỏ

Câu 23. Có thể giữ các loại thực phẩm (thịt, cá, các loại hạt,...) lâu ngày trong túi chân không vì:

A. Trong túi chân không kín khí nên vi sinh vật không vào được.

B. Vì trong túi chân không hàm lượng khí oxygen ổn định, hạn chế quá trình hô hấp của thực phẩm.

C. Trong túi chân không hàm lượng khí oxygen rất thấp, hạn chế quá trình hô hấp của thực phẩm.

D. Vì trong túi chân không hàm lượng khí oxygen tăng cao, hạn chế quá trình hô hấp của thực phẩm

Câu 24. Để có sức khoẻ tốt, vào ban đêm, người ta không nên để nhiều hoa, cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa

A. Do cây xanh quang hợp đã lấy oxygen nhả ra carbon dioxide

B. Do cây xanh hô hấp đã lấy oxygen nhả ra carbon dioxide

C. Do cây xanh có thể hấp dẫn côn trùng

D. Do cơ chế thải độc của thực vật về đêm

Câu 25. Xác định hướng chỉ của la bàn trong hình bên

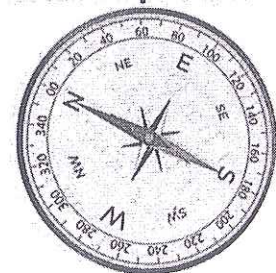
A. 60° đông bắc

B. 20° đông

C. 20° đông bắc

D. 60° bắc

Hướng cần xác định



Câu 26. Cho các bước thí nghiệm sau:

(1) Đặt cây vào chỗ tối ít nhất hai ngày.

(2) Bỏ lá cây vào cốc thủy tinh hoặc đĩa petri, nhỏ vào vài giọt dung dịch iodine pha loãng rồi quan sát về sự thay đổi màu sắc của lá cây.

(3) Tắt bếp, dùng panh gấp lá và rửa sạch trong cốc nước ấm.

(4) Dùng băng giấy đen che phủ một phần lá cây ở cả hai mặt, đem chậu cây ra để chỗ có ánh nắng trực tiếp (hoặc để dưới ánh sáng của bóng đèn điện 500 W) từ 4 - 6 giờ.

(5) Ngắt chiếc lá thí nghiệm, tháo băng giấy đen. Đun lá trong cồn 90° đến khi sôi.

Trình tự các bước thực hiện thí nghiệm xác định có sự tạo thành tinh bột trong quá trình quang hợp ở cây xanh là

A. (1) $\rightarrow$ (4) $\rightarrow$ (5) $\rightarrow$ (2) $\rightarrow$ (3).

B. (4) $\rightarrow$ (1) $\rightarrow$ (2) $\rightarrow$ (5) $\rightarrow$ (3).

C. (4) $\rightarrow$ (1) $\rightarrow$ (5) $\rightarrow$ (2) $\rightarrow$ (3).

D. (1) $\rightarrow$ (4) $\rightarrow$ (5) $\rightarrow$ (3) $\rightarrow$ (2).

Câu 27. Quá trình chuyển hóa năng lượng diễn ra trong hô hấp tế bào là

A. Hóa năng $\rightarrow$ điện năng

B. Nhiệt năng $\rightarrow$ hóa năng

C. Quang năng $\rightarrow$ hóa năng

D. Hóa năng $\rightarrow$ nhiệt năng

Câu 28. Các yếu tố chủ yếu ngoài môi trường ảnh hưởng đến quang hợp là

- A. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, hàm lượng khí oxygen
- B. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, ánh sáng, nhiệt độ.
- C. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, nhiệt độ.
- D. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, ánh sáng.

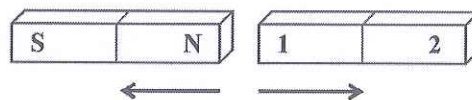
II. Tự luận (3 điểm)

Bài 1 (1 điểm): Cho các thanh nam châm ở vị trí như hình

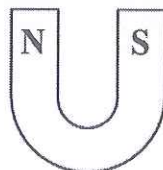
a. Khi đưa 2 thanh nam châm lại gần nhau thì chúng đẩy nhau.

Xác định từ cực của thanh nam châm bên phải?

b. Biểu diễn và xác định chiều đường sức từ của các thanh nam châm sau.



Hình 1



Hình 2

Bài 2: (1,5 điểm)

- a. Kể tên một số biện pháp được sử dụng để bảo quản lương thực, thực phẩm?
- b. Em hãy chọn biện pháp bảo quản phù hợp cho các loại lương thực, thực phẩm sau: rau bắp cải, quả cam, củ khoai tây, hạt đỗ xanh, thịt heo, quả dưa chuột, cá thu, hạt lạc?

Bài 3: (0,5 điểm)

Vẽ hình và ghi chú thích các bộ phận của một lá cây mà em biết?

(Chúc các con bình tĩnh, làm bài đạt kết quả tốt nhất)

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Năm học 2023 – 2024

Mã đề: 702

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 7

Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm) Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	C	A	A	B	A	D	A	B	D	A	A	C	A	D
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	C	C	B	A	D	B	B	B	C	B	A	D	D	B

II. Tự luận (3 điểm)

	Nội dung	Điểm
Bài 1 (1 điểm)	a. cực 1 là Bắc (N) cực 2 là Nam (S)	0,5 điểm
	b. Biểu diễn và xác định đúng chiều đường sức từ	0,5 điểm
Bài 2 (1,5 điểm)	a. Kể tên đúng 3 biện pháp - Bảo quản khô: các loại hạt, một số loại củ, thịt, hải sản - Bảo quản lạnh: các loại rau, quả, một số loại củ, thịt, hải sản - Bảo quản trong điều kiện nồng độ khí carbon dioxide cao: phù hợp bảo quản trong kho kín, quy mô lớn với các loại nông sản. (HS có thể kể thêm BP bảo quản trong điều kiện nồng độ khí oxygen thấp – hút chân không – vẫn chấm điểm tối đa)	0,75 điểm
	b. Lựa chọn BP bảo quản phù hợp.	0,75 điểm
Bài 3 (0,5 điểm)	- Vẽ hình chính xác, trang trí phù hợp - Ghi chú thích đúng 3 bộ phận của lá (phiến lá, cuống lá, gân lá) - Sai 1 ND trừ 0,25 điểm	0,5 điểm

BGH duyệt

TTCM

NTCM



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Khúc Thị Mỹ Hạnh

Đỗ Minh Phượng

Vũ Thị Loan

I. Trắc nghiệm (7 điểm) Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1. Nam châm hút được vật nào trong những vật sau đây?

- A. Thìa nhựa B. Đũa gỗ C. Vụn giấy nhỏ D. Đinh sắt

Câu 2. Từ trường Trái đất mạnh nhất ở vùng nào?

- A. Chỉ ở vùng Nam cực B. Ở vùng Xích đạo
C. Ở cả vùng Bắc cực và Nam cực D. Chỉ ở vùng Bắc cực

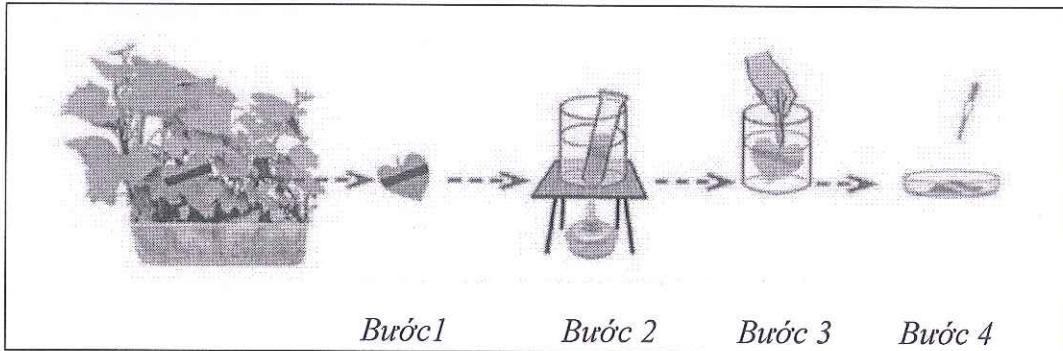
Câu 3. Để có sức khỏe tốt, vào ban đêm, người ta không nên để nhiều hoa, cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa

- A. Do cây xanh quang hợp đã lấy oxygen nhả ra carbon dioxide
B. Do cây xanh có thể hấp dẫn côn trùng
C. Do cơ chế thải độc của thực vật về đêm
D. Do cây xanh hô hấp đã lấy oxygen nhả ra carbon dioxide

Câu 4. Quang hợp và hô hấp tế bào khác nhau ở điểm nào?

- A. Quang hợp giải phóng năng lượng, còn hô hấp tế bào tạo ra oxygen
B. Quang hợp giải phóng ATP, còn hô hấp tế bào dự trữ ATP
C. Quang hợp sử dụng oxygen, còn hô hấp tế bào tạo ra oxygen
D. Quang hợp sử dụng khí carbon dioxide, còn hô hấp tế bào tạo ra khí carbon dioxide

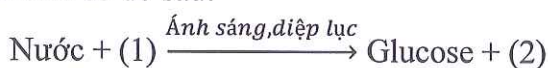
Câu 5. Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi ?



Tại bước 2 của thí nghiệm phát hiện tinh bột ở lá cây, ống nghiệm đựng lá cây được cho vào cốc thủy tinh chứa

- A. nước vôi trong B. cồn (ethanol) 90° C. iodine D. nước

Câu 6. Cho sơ đồ sau:



(1) và (2) trong sơ đồ trên lần lượt là

- A. oxygen, carbon dioxide. B. carbon dioxide, oxygen.
C. nitrogen, oxygen. D. nitrogen, hydrogen.

Câu 7. Xung quanh vật nào sau đây **không** có từ trường?

- A. Ống trụ được làm bằng sắt B. Dây dẫn điện có dòng điện chạy qua
C. Thanh nam châm thẳng D. Xung quanh Trái đất

Câu 8. Cần cầu điện là ứng dụng của loại nam châm nào?

- A. Nam châm điện B. Nam châm chữ U C. Nam châm thẳng D. Nam châm tròn

Câu 9. Kim nam châm khi để ở trạng thái tự do sẽ có hướng

- A. Đông – Nam B. Đông – Tây C. Bắc – Tây D. Bắc – Nam

Câu 10. Cho các bước thí nghiệm sau:

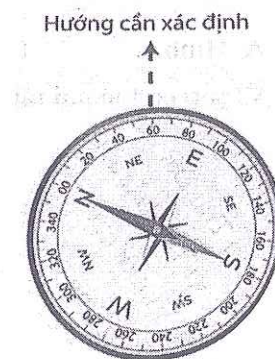
- (1) Đặt cây vào chỗ tối ít nhất hai ngày.
- (2) Bỏ lá cây vào cốc thủy tinh hoặc đĩa petri, nhỏ vào vài giọt dung dịch iodine pha loãng rồi quan sát về sự thay đổi màu sắc của lá cây.
- (3) Tắt bếp, dùng panh gấp lá và rửa sạch trong cốc nước ấm.
- (4) Dùng băng giấy đen che phủ một phần lá cây ở cả hai mặt, đem chậu cây ra để chỗ có ánh nắng trực tiếp (hoặc để dưới ánh sáng của bóng đèn điện 500 W) từ 4 - 6 giờ.
- (5) Ngắt chiếc lá thí nghiệm, tháo băng giấy đen. Đun lá trong cồn 90° đến khi sôi.

Trình tự các bước thực hiện thí nghiệm xác định có sự tạo thành tinh bột trong quá trình quang hợp ở cây xanh là

- A. (4) $\rightarrow$ (1) $\rightarrow$ (2) $\rightarrow$ (5) $\rightarrow$ (3).
- B. (1) $\rightarrow$ (4) $\rightarrow$ (5) $\rightarrow$ (3) $\rightarrow$ (2).
- C. (1) $\rightarrow$ (4) $\rightarrow$ (5) $\rightarrow$ (2) $\rightarrow$ (3).
- D. (4) $\rightarrow$ (1) $\rightarrow$ (5) $\rightarrow$ (2) $\rightarrow$ (3).

Câu 11. Xác định hướng chỉ của la bàn trong hình bên

- A. 60° đông bắc
- B. 60° bắc
- C. 20° đông
- D. 20° đông bắc



Câu 12. Các yếu tố chủ yếu ngoài môi trường ảnh hưởng đến quang hợp là

- A. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, ánh sáng.
- B. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, nhiệt độ.
- C. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, ánh sáng, nhiệt độ.
- D. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, hàm lượng khí oxygen

Câu 13. Sau mùa thu hoạch lúa, để sử dụng thóc lâu dài, bà con nông dân thường tiến hành phơi (hong) thóc bằng nhiệt độ cao (phơi nắng, sấy khô). Theo em, các bác nông dân đã vận dụng biện pháp nào để bảo quản lương thực, thực phẩm?

- A. Bảo quản trong điều kiện nồng độ carbon dioxide cao
- B. Bảo quản khô
- C. Bảo quản trong điều kiện nồng độ oxygen thấp
- D. Bảo quản lạnh

Câu 14. Nhóm cây nào sau đây là cây ưa sáng?

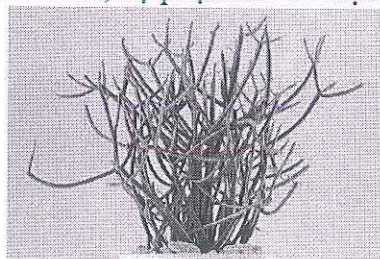
- A. Lúa, dương xỉ, cây thông.
- B. Lúa, ngô, bưởi. .
- C. Ngô, bưởi, lá lốt.
- D. Dương xỉ, rêu, vạn tuế.

Câu 15. Những sinh vật có khả năng quang hợp trong điều kiện có ánh sáng:

- (1) Tảo lục
- (2) Thực vật
- (3) Ruột khoang
- (4) Nấm
- (5) Trùng roi xanh

- A. (1), (2), (5)
- B. (2), (4), (5)
- C. (1), (2), (3)
- D. (1), (2), (4)

Câu 16. Lá của cây cảnh giao bị tiêu biến, bộ phận nào sẽ thực hiện chức năng quang hợp?



Cây cảnh giao

A. Thân.

B. Quả.

C. Hoa.

D. Rễ.

Câu 17. Phát biểu nào sau đây là đúng?

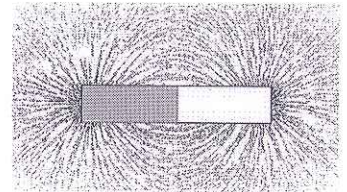
- A. Trong quá trình quang hợp, cây hấp thụ O_2 để tổng hợp chất hữu cơ.
- B. Quang hợp là quá trình sinh vật sử dụng ánh sáng để phân giải chất hữu cơ.
- C. Quang hợp là quá trình sinh lí xảy ra trong cơ thể mọi sinh vật.
- D. Một trong các sản phẩm của quang hợp là khí O_2 .

Câu 18. Quá trình chuyển hóa năng lượng diễn ra trong hô hấp tế bào là

- A. Hóa năng $\rightarrow$ điện năng
- B. Quang năng $\rightarrow$ hóa năng
- C. Nhiệt năng $\rightarrow$ hóa năng
- D. Hóa năng $\rightarrow$ nhiệt năng

Câu 19. Từ trường của một thanh nam châm thẳng được thể hiện ở hình bên. Phát biểu nào dưới đây đúng?

- A. Từ phổ cho hình ảnh của từ trường xung quanh thanh nam châm
- B. Vùng nào các đường mật sắt mau thì từ trường yếu
- C. Vùng không gian gần hai đầu thanh nam châm có từ trường yếu nhất
- D. Vùng nào các đường mật sắt thưa thì từ trường mạnh



Câu 20. Có thể giữ các loại thực phẩm (thịt, cá, các loại hạt,...) lâu ngày trong túi chân không vì:

- A. Vì trong túi chân không hàm lượng khí oxygen tăng cao, hạn chế quá trình hô hấp của thực phẩm
- B. Vì trong túi chân không hàm lượng khí oxygen ổn định, hạn chế quá trình hô hấp của thực phẩm.
- C. Trong túi chân không kín khí nên vi sinh vật không vào được.
- D. Trong túi chân không hàm lượng khí oxygen rất thấp, hạn chế quá trình hô hấp của thực phẩm.

Câu 21. Trong quá trình hô hấp tế bào, chất hữu cơ bị phân giải thành sản phẩm cuối cùng là

- A. oxygen và nước.
- B. carbon dioxide và nước.
- C. carbon dioxide và oxygen.
- D. oxygen và nitrogen.

Câu 22. Cấu tạo của nam châm điện gồm có

- A. cuộn dây quấn quanh lõi đồng
- B. cuộn dây quấn quanh lõi sắt non
- C. cuộn dây quấn quanh lõi nhôm
- D. cuộn dây quấn quanh lõi nam châm vĩnh cửu

Câu 23. Cây bị ngập úng lâu ngày sẽ chết vì

- A. lá cây không quang hợp được.
- B. rễ cây không hô hấp tế bào được.
- C. rễ cây hấp thụ quá nhiều nước.
- D. lá cây không thoát hơi nước kịp

Câu 24. Tế thể được gọi là “Nhà máy năng lượng của tế bào”. Ở người, tế bào nào sau đây có nhiều ti thể nhất?

- A. Tế bào da.
- B. Tế bào cơ xương.
- C. Tế bào cơ tim.
- D. Tế bào hồng cầu.

Câu 25. Cây xanh hô hấp vào thời gian nào trong ngày?

- A. Cả ngày và đêm.
- B. Buổi sáng.
- C. Ban đêm.
- D. Ban ngày.

Câu 26. Việc cho các loại cây thủy sinh (ví dụ như rong đuôi chó) vào các bể cá cảnh ngoài tác dụng tạo tính thẩm mỹ còn có tác dụng:

- A. Cung cấp thêm diệp lục cho sinh vật sống trong bể cá.
- B. Cung cấp thêm carbon dioxide cho sinh vật sống trong bể cá.
- C. Cung cấp thêm chất khoáng cho sinh vật sống trong bể cá.
- D. Cung cấp thêm oxygen cho sinh vật sống trong bể cá.

Câu 27. Đặc điểm giúp lá nhận được nhiều ánh sáng là

- A. phiến lá có dạng bản mỏng.
- B. lá có tính đối xứng
- C. lá có màu xanh.
- D. lá có cuống lá.

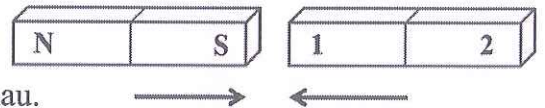
Câu 28. Cơ sở khoa học của các biện pháp bảo quản nông sản là

- A. giảm nhẹ cường độ hô hấp tế bào

- B. tăng nhẹ cường độ hô hấp tế bào
- C. tăng cường độ hô hấp tế bào tới mức tối đa.
- D. giảm cường độ hô hấp tế bào tới mức tối thiểu.

II. Tư luận (3 điểm)

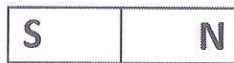
Bài 1 (1 điểm): Cho các thanh nam châm ở vị trí như hình



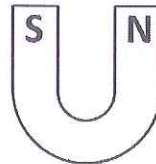
a. Khi đưa 2 thanh nam châm lại gần nhau thì chúng hút nhau.

Xác định từ cực của thanh nam châm bên phải?

b. Biểu diễn và xác định chiều đường sức từ của các thanh nam châm sau.



Hình 1



Hình 2

Bài 2: (1,5 điểm)

- a. Kể tên một số biện pháp được sử dụng để bảo quản lương thực, thực phẩm?
- b. Em hãy chọn biện pháp bảo quản phù hợp cho các loại lương thực, thực phẩm sau: rau muống, quả xoài, củ cải, hạt đỗ xanh, thịt heo, quả táo, thịt bò, hạt lạc?

Bài 3: (0,5 điểm)

Vẽ hình và ghi chú thích các bộ phận của một lá cây mà em biết?

(Chúc các con bình tĩnh, làm bài đạt kết quả tốt nhất)

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Năm học 2023 – 2024

Mã đề: 703

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 7

Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm) Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	D	C	D	D	B	B	A	A	D	B	A	C	B	B
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	A	C	D	D	A	D	B	B	B	C	A	D	A	D

II. Tự luận (3 điểm)

	Nội dung	Điểm
Bài 1 (1 điểm)	a. cực 1 là Bắc (N) cực 2 là Nam (S)	0,5 điểm
	b. Biểu diễn và xác định đúng chiều đường sức từ	0,5 điểm
Bài 2 (1,5 điểm)	a. Kể tên đúng 3 biện pháp - Bảo quản khô: các loại hạt, một số loại củ, thịt, hải sản - Bảo quản lạnh: các loại rau, quả, một số loại củ, thịt, hải sản - Bảo quản trong điều kiện nồng độ khí carbon dioxide cao: phù hợp bảo quản trong kho kín, quy mô lớn với các loại nông sản. (HS có thể kể thêm BP bảo quản trong điều kiện nồng độ khí oxygen thấp – hút chân không – vẫn chấm điểm tối đa)	0,75 điểm
	b. Lựa chọn BP bảo quản phù hợp.	0,75 điểm
Bài 3 (0,5 điểm)	- Vẽ hình chính xác, trang trí phù hợp - Ghi chú thích đúng 3 bộ phận của lá (phiến lá, cuống lá, gân lá) - Sai 1 ND trừ 0,25 điểm	0,5 điểm

BGH duyệt

TTCM

NTCM




Đỗ Minh Phượng


Vũ Thị Loan

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Khúc Thị Mỹ Hạnh

I. Trắc nghiệm (7 điểm) Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1. Cần cầu điện là ứng dụng của loại nam châm nào?

- A. Nam châm tròn B. Nam châm thẳng C. Nam châm điện D. Nam châm chữ U

Câu 2. Cơ sở khoa học của các biện pháp bảo quản nông sản là

- A. tăng nhẹ cường độ hô hấp tế bào
B. giảm nhẹ cường độ hô hấp tế bào
C. giảm cường độ hô hấp tế bào tới mức tối thiểu.
D. tăng cường độ hô hấp tế bào tới mức tối đa.

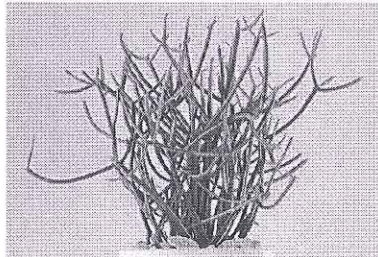
Câu 3. Quá trình chuyển hóa năng lượng diễn ra trong hô hấp tế bào là

- A. Hóa năng → nhiệt năng B. Quang năng → hóa năng
C. Hóa năng → điện năng D. Nhiệt năng → hóa năng

Câu 4. Các yếu tố chủ yếu ngoài môi trường ảnh hưởng đến quang hợp là

- A. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, hàm lượng khí oxygen
B. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, nhiệt độ.
C. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, ánh sáng, nhiệt độ.
D. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, ánh sáng.

Câu 5. Lá của cây cảnh giao bị tiêu biến, bộ phận nào sẽ thực hiện chức năng quang hợp?



Cây cảnh giao

- A. Hoa. B. Thân. C. Rễ. D. Quả.

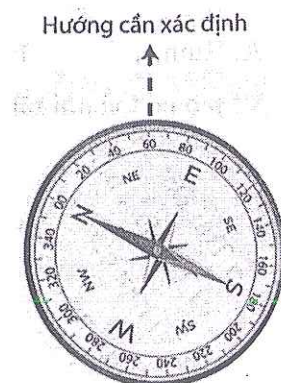
Câu 6. Những sinh vật có khả năng quang hợp trong điều kiện có ánh sáng:

- (1) Tảo lục
(2) Thực vật
(3) Ruột khoang
(4) Nấm
(5) Trùng roi xanh

- A. (1), (2), (5) B. (1), (2), (4)
C. (1), (2), (3) D. (2), (4), (5)

Câu 7. Xác định hướng chỉ của la bàn trong hình bên

- A. 60° đông bắc
B. 60° bắc
C. 20° đông bắc
D. 20° đông



Câu 8. Kim nam châm khi để ở trạng thái tự do sẽ có hướng

- A. Bắc – Tây B. Bắc – Nam C. Đông – Tây D. Đông – Nam

Câu 9. Từ trường Trái đất mạnh nhất ở vùng nào?

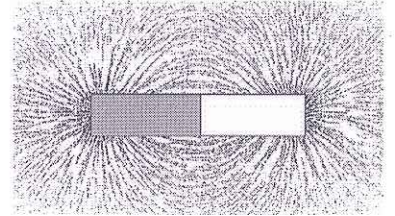
- A. Ở vùng Xích đạo B. Ở cả vùng Bắc cực và Nam cực
C. Chỉ ở vùng Bắc cực D. Chỉ ở vùng Nam cực

Câu 10. Tế bào được gọi là “Nhà máy năng lượng của tế bào”. Ở người, tế bào nào sau đây có nhiều ti thể nhất?

- A. Tế bào cơ xương. B. Tế bào da. C. Tế bào cơ tim. D. Tế bào hồng cầu.

Câu 11. Từ trường của một thanh nam châm thẳng được thể hiện ở hình bên. Phát biểu nào dưới đây đúng?

- A. Vùng nào các đường mật sắt mau thì từ trường yếu
B. Từ phổ cho hình ảnh của từ trường xung quanh thanh nam châm
C. Vùng không gian gần hai đầu thanh nam châm có từ trường yếu nhất
D. Vùng nào các đường mật sắt thưa thì từ trường mạnh



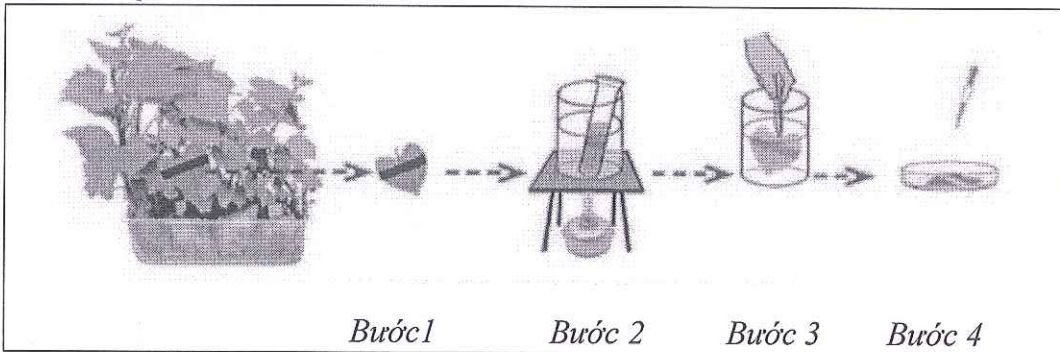
Câu 12. Nhóm cây nào sau đây là cây ưa sáng?

- A. Ngô, bưởi, lá lốt. B. Lúa, dương xỉ, cây thông.
C. Lúa, ngô, bưởi. D. Dương xỉ, rêu, vạn tuế.

Câu 13. Việc cho các loại cây thủy sinh (ví dụ như rong đuôi chó) vào các bể cá cảnh ngoài tác dụng tạo tính thẩm mỹ còn có tác dụng:

- A. Cung cấp thêm diệp lục cho sinh vật sống trong bể cá.
B. Cung cấp thêm chất khoáng cho sinh vật sống trong bể cá.
C. Cung cấp thêm carbon dioxide cho sinh vật sống trong bể cá.
D. Cung cấp thêm oxygen cho sinh vật sống trong bể cá.

Câu 14. Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi ?



Tại bước 2 của thí nghiệm phát hiện tinh bột ở lá cây, ống nghiệm đựng lá cây được cho vào cốc thủy tinh chứa

- A. nước B. nước vôi trong C. iodine D. cồn (ethanol) 90°

Câu 15. Nam châm hút được vật nào trong những vật sau đây?

- A. Đinh sắt B. Vụn giấy nhỏ C. Đũa gỗ D. thìa nhựa

Câu 16. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Quang hợp là quá trình sinh vật sử dụng ánh sáng để phân giải chất hữu cơ.
B. Quang hợp là quá trình sinh lí xảy ra trong cơ thể mọi sinh vật.
C. Một trong các sản phẩm của quang hợp là khí O₂.
D. Trong quá trình quang hợp, cây hấp thụ O₂ để tổng hợp chất hữu cơ.

Câu 17. Cây bị ngập úng lâu ngày sẽ chết vì

- A. rễ cây hấp thụ quá nhiều nước. B. rễ cây không hô hấp tế bào được.
C. lá cây không thoát hơi nước kịp D. lá cây không quang hợp được.

Câu 18. Trong quá trình hô hấp tế bào, chất hữu cơ bị phân giải thành sản phẩm cuối cùng là

- A. carbon dioxide và nước. B. oxygen và nitrogen.
C. carbon dioxide và oxygen. D. oxygen và nước.

Câu 19. Có thể giữ các loại thực phẩm (thịt, cá, các loại hạt,...) lâu ngày trong túi chân không vì:

- A. Trong túi chân không kín khí nên vi sinh vật không vào được.

B. Vì trong túi chân không hàm lượng khí oxygen ổn định, hạn chế quá trình hô hấp của thực phẩm.

C. Vì trong túi chân không hàm lượng khí oxygen tăng cao, hạn chế quá trình hô hấp của thực phẩm

D. Trong túi chân không hàm lượng khí oxygen rất thấp, hạn chế quá trình hô hấp của thực phẩm.

Câu 20. Cho các bước thí nghiệm sau:

(1) Đặt cây vào chỗ tối ít nhất hai ngày.

(2) Bỏ lá cây vào cốc thủy tinh hoặc đĩa petri, nhỏ vào vài giọt dung dịch iodine pha loãng rồi quan sát về sự thay đổi màu sắc của lá cây.

(3) Tắt bếp, dùng panh gấp lá và rửa sạch trong cốc nước ấm.

(4) Dùng băng giấy đen che phủ một phần lá cây ở cả hai mặt, đem chậu cây ra để chỗ có ánh nắng trực tiếp (hoặc để dưới ánh sáng của bóng đèn điện 500 W) từ 4 - 6 giờ.

(5) Ngắt chiếc lá thí nghiệm, tháo băng giấy đen. Đun lá trong cồn 90° đến khi sôi.

Trình tự các bước thực hiện thí nghiệm xác định có sự tạo thành tinh bột trong quá trình quang hợp ở cây xanh là

A. (4) → (1) → (2) → (5) → (3).

B. (4) → (1) → (5) → (2) → (3).

C. (1) → (4) → (5) → (2) → (3).

D. (1) → (4) → (5) → (3) → (2).

Câu 21. Cây xanh hô hấp vào thời gian nào trong ngày?

A. Buổi sáng.

B. Cả ngày và đêm.

C. Ban ngày.

D. Ban đêm.

Câu 22. Để có sức khoẻ tốt, vào ban đêm, người ta không nên để nhiều hoa, cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa

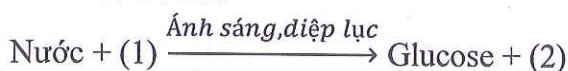
A. Do cây xanh quang hợp đã lấy oxygen nhả ra carbon dioxide

B. Do cây xanh có thể hấp dẫn côn trùng

C. Do cây xanh hô hấp đã lấy oxygen nhả ra carbon dioxide

D. Do cơ chế thải độc của thực vật về đêm

Câu 23. Cho sơ đồ sau:



(1) và (2) trong sơ đồ trên lần lượt là

A. oxygen, carbon dioxide.

B. nitrogen, hydrogen.

C. nitrogen, oxygen.

D. carbon dioxide, oxygen.

Câu 24. Xung quanh vật nào sau đây **không** có từ trường?

A. Dây dẫn điện có dòng điện chạy qua

B. Thanh nam châm thẳng

C. Ống trụ được làm bằng sắt

D. Xung quanh Trái đất

Câu 25. Cấu tạo của nam châm điện gồm có

A. cuộn dây quấn quanh lõi nhôm

B. cuộn dây quấn quanh lõi nam châm vĩnh cửu

C. cuộn dây quấn quanh lõi sắt non

D. cuộn dây quấn quanh lõi đồng

Câu 26. Sau mùa thu hoạch lúa, để sử dụng thóc lâu dài, bà con nông dân thường tiến hành phơi (hong) thóc bằng nhiệt độ cao (phơi nắng, sấy khô). Theo em, các bác nông dân đã vận dụng biện pháp nào để bảo quản lương thực, thực phẩm?

A. Bảo quản trong điều kiện nồng độ carbon dioxide cao

B. Bảo quản lạnh

C. Bảo quản trong điều kiện nồng độ oxygen thấp

D. Bảo quản khô

Câu 27. Đặc điểm giúp lá nhận được nhiều ánh sáng là

A. lá có cuống lá.

B. phiến lá có dạng bản mỏng.

C. lá có màu xanh.

D. lá có tính đối xứng

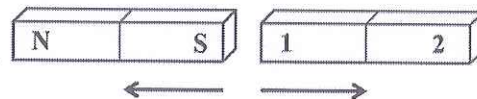
Câu 28. Quang hợp và hô hấp tế bào khác nhau ở điểm nào?

- A. Quang hợp sử dụng oxygen, còn hô hấp tế bào tạo ra oxygen
- B. Quang hợp giải phóng ATP, còn hô hấp tế bào dự trữ ATP
- C. Quang hợp giải phóng năng lượng, còn hô hấp tế bào tạo ra oxygen
- D. Quang hợp sử dụng khí carbon dioxide, còn hô hấp tế bào tạo ra khí carbon dioxide

II. Tự luận (3 điểm)

Bài 1 (1 điểm): Cho các thanh nam châm ở vị trí như hình

a. Khi đưa 2 thanh nam châm lại gần nhau thì chúng đẩy nhau.

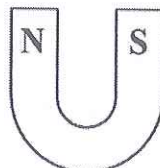


Xác định từ cực của thanh nam châm bên phải?

b. Biểu diễn và xác định chiều đường sức từ của các thanh nam châm sau.



Hình 1



Hình 2

Bài 2: (1,5 điểm)

- a. Kể tên một số biện pháp được sử dụng để bảo quản lương thực, thực phẩm?
- b. Em hãy chọn biện pháp bảo quản phù hợp cho các loại lương thực, thực phẩm sau: rau cải ngọt, quả đu đủ, củ su hào, hạt vừng, thịt gà, quả kiwi, thịt cá diếc, hạt bí ngô?

Bài 3: (0,5 điểm)

Vẽ hình và ghi chú thích các bộ phận của một lá cây mà em biết?

(Chúc các con bình tĩnh, làm bài đạt kết quả tốt nhất)

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN
Năm học 2023 – 2024
Mã đề: 704

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 7
Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm) *Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	C	C	A	C	A	A	A	B	B	C	B	C	D	D
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	A	C	B	A	D	D	B	C	D	C	C	D	B	D

II. Tự luận (3 điểm)

	Nội dung	Điểm
Bài 1 (1 điểm)	a. cực 1 là Nam (S) cực 2 là Bắc (N)	0,5 điểm
	b. Biểu diễn và xác định đúng chiều đường sức từ	0,5 điểm
Bài 2 (1,5 điểm)	a. Kể tên đúng 3 biện pháp - Bảo quản khô: các loại hạt, một số loại củ, thịt, hải sản - Bảo quản lạnh: các loại rau, quả, một số loại củ, thịt, hải sản - Bảo quản trong điều kiện nồng độ khí carbon dioxide cao: phù hợp bảo quản trong kho kín, quy mô lớn với các loại nông sản. (HS có thể kể thêm BP <i>bảo quản trong điều kiện nồng độ khí oxygen thấp – hút chân không – vẫn chấm điểm tối đa</i>)	0,75 điểm
	b. Lựa chọn BP bảo quản phù hợp.	0,75 điểm
Bài 3 (0,5 điểm)	- Vẽ hình chính xác, trang trí phù hợp - Ghi chú thích đúng 3 bộ phận của lá (phiến lá, cuống lá, gân lá) - Sai 1 ND trừ 0,25 điểm	0,5 điểm



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phụng

NTCM

Vũ Thị Loan

I. Trắc nghiệm (7 điểm) *Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng*

Câu 1. Cần cầu điện là ứng dụng của loại nam châm nào?

- A. Nam châm tròn B. Nam châm điện C. Nam châm thẳng D. Nam châm chữ U

Câu 2. Trong quá trình hô hấp tế bào, chất hữu cơ bị phân giải thành sản phẩm cuối cùng là

- A. oxygen và nước. B. carbon dioxide và nước.
C. oxygen và nitrogen. D. carbon dioxide và oxygen.

Câu 3. Các yếu tố chủ yếu ngoài môi trường ảnh hưởng đến quang hợp là

- A. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, hàm lượng khí oxygen
B. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, ánh sáng.
C. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, nhiệt độ.
D. nước, hàm lượng khí carbon dioxide, ánh sáng, nhiệt độ.

Câu 4. Ti thể được gọi là “Nhà máy năng lượng của tế bào”. Ở người, tế bào nào sau đây có nhiều ti thể nhất?

- A. Tế bào hồng cầu. B. Tế bào da. C. Tế bào cơ tim. D. Tế bào cơ xương.

Câu 5. Những sinh vật có khả năng quang hợp trong điều kiện có ánh sáng:

- (1) Tảo lục
(2) Thực vật
(3) Ruột khoang
(4) Nấm
(5) Trùng roi xanh

- A. (1), (2), (5) B. (1), (2), (3) C. (1), (2), (4) D. (2), (4), (5)

Câu 6. Nhóm cây nào sau đây là cây ưa sáng?

- A. Ngô, bưởi, lá lốt. B. Dương xỉ, rêu, vạn tuế.
C. Lúa, ngô, bưởi. D. Lúa, dương xỉ, cây thông.

Câu 7. Sau mùa thu hoạch lúa, để sử dụng thóc lâu dài, bà con nông dân thường tiến hành phơi (hong) thóc bằng nhiệt độ cao (phơi nắng, sấy khô). Theo em, các bác nông dân đã vận dụng biện pháp nào để bảo quản lương thực, thực phẩm?

- A. Bảo quản lạnh
B. Bảo quản khô
C. Bảo quản trong điều kiện nồng độ carbon dioxide cao
D. Bảo quản trong điều kiện nồng độ oxygen thấp

Câu 8. Việc cho các loại cây thủy sinh (ví dụ như rong đuôi chó) vào các bể cá cảnh ngoài tác dụng tạo tính thẩm mỹ còn có tác dụng:

- A. Cung cấp thêm chất khoáng cho sinh vật sống trong bể cá.
B. Cung cấp thêm diệp lục cho sinh vật sống trong bể cá.
C. Cung cấp thêm oxygen cho sinh vật sống trong bể cá.
D. Cung cấp thêm carbon dioxide cho sinh vật sống trong bể cá.

Câu 9. Để có sức khỏe tốt, vào ban đêm, người ta không nên để nhiều hoa, cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa

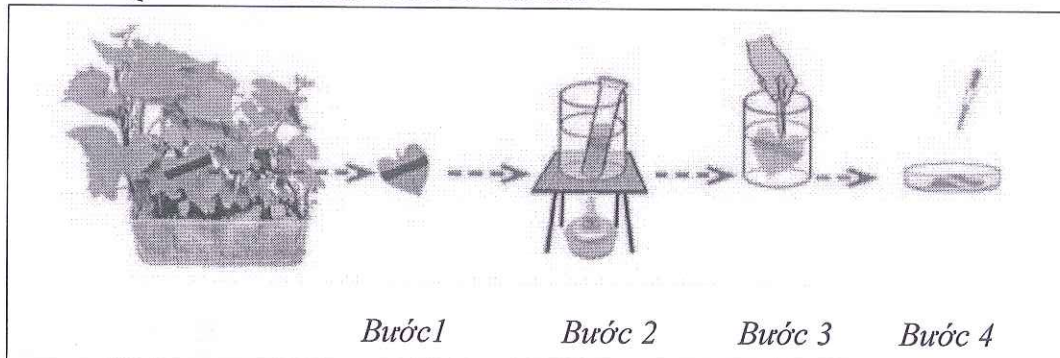
- A. Do cây xanh có thể hấp dẫn côn trùng
B. Do cơ chế thải độc của thực vật về đêm
C. Do cây xanh quang hợp đã lấy oxygen nhả ra carbon dioxide

D. Do cây xanh hô hấp đã lấy oxygen nhả ra carbon dioxide

Câu 10. Cơ sở khoa học của các biện pháp bảo quản nông sản là

- A. tăng nhẹ cường độ hô hấp tế bào
- B. giảm nhẹ cường độ hô hấp tế bào
- C. tăng cường độ hô hấp tế bào tới mức tối đa.
- D. giảm cường độ hô hấp tế bào tới mức tối thiểu.

Câu 11. Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi ?



Tại bước 2 của thí nghiệm phát hiện tinh bột ở lá cây, ống nghiệm đựng lá cây được cho vào cốc thủy tinh chứa

- A. cồn (ethanol) 90°
- B. iodine
- C. nước vôi trong
- D. nước

Câu 12. Kim nam châm khi để ở trạng thái tự do sẽ có hướng

- A. Bắc – Nam
- B. Bắc – Tây
- C. Đông – Nam
- D. Đông – Tây

Câu 13. Có thể giữ các loại thực phẩm (thịt, cá, các loại hạt,...) lâu ngày trong túi chân không vì:

- A. Trong túi chân không kín khí nên vi sinh vật không vào được.
- B. Vì trong túi chân không hàm lượng khí oxygen ổn định, hạn chế quá trình hô hấp của thực phẩm.
- C. Vì trong túi chân không hàm lượng khí oxygen tăng cao, hạn chế quá trình hô hấp của thực phẩm
- D. Trong túi chân không hàm lượng khí oxygen rất thấp, hạn chế quá trình hô hấp của thực phẩm.

Câu 14. Cấu tạo của nam châm điện gồm có

- A. cuộn dây quấn quanh thỏi nam châm vĩnh cửu
- B. cuộn dây quấn quanh lõi sắt non
- C. cuộn dây quấn quanh lõi đồng
- D. cuộn dây quấn quanh lõi nhôm

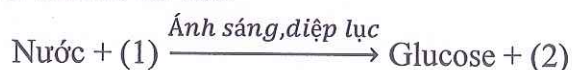
Câu 15. Phát biểu nào sau đây là đúng?

- A. Quang hợp là quá trình sinh lí xảy ra trong cơ thể mọi sinh vật.
- B. Một trong các sản phẩm của quang hợp là khí O₂.
- C. Quang hợp là quá trình sinh vật sử dụng ánh sáng để phân giải chất hữu cơ.
- D. Trong quá trình quang hợp, cây hấp thụ O₂ để tổng hợp chất hữu cơ.

Câu 16. Xung quanh vật nào sau đây **không** có từ trường?

- A. Ống trụ được làm bằng sắt
- B. Thanh nam châm thẳng
- C. Dây dẫn điện có dòng điện chạy qua
- D. Xung quanh Trái đất

Câu 17. Cho sơ đồ sau:



(1) và (2) trong sơ đồ trên lần lượt là

A. nitrogen, hydrogen.

B. carbon dioxide, oxygen.

C. nitrogen, oxygen.

D. oxygen, carbon dioxide.

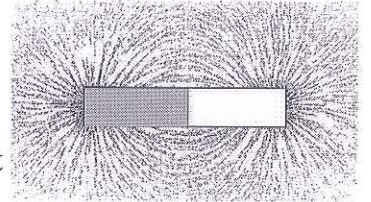
Câu 18. Từ trường của một thanh nam châm thẳng được thể hiện ở hình bên. Phát biểu nào dưới đây đúng?

A. Từ phổ cho hình ảnh của từ trường xung quanh thanh nam châm

B. Vùng nào các đường mật sắt mau thì từ trường yếu

C. Vùng nào các đường mật sắt thưa thì từ trường mạnh

D. Vùng không gian gần hai đầu thanh nam châm có từ trường yếu nhất



Câu 19. Cho các bước thí nghiệm sau:

(1) Đặt cây vào chỗ tối ít nhất hai ngày.

(2) Bỏ lá cây vào cốc thủy tinh hoặc đĩa petri, nhỏ vào vài giọt dung dịch iodine pha loãng rồi quan sát về sự thay đổi màu sắc của lá cây.

(3) Tắt bếp, dùng panh gấp lá và rửa sạch trong cốc nước ấm.

(4) Dùng băng giấy đen che phủ một phần lá cây ở cả hai mặt, đem chậu cây ra để chỗ có ánh nắng trực tiếp (hoặc để dưới ánh sáng của bóng đèn điện 500 W) từ 4 - 6 giờ.

(5) Ngắt chiếc lá thí nghiệm, tháo băng giấy đen. Đun lá trong cồn 90° đến khi sôi.

Trình tự các bước thực hiện thí nghiệm xác định có sự tạo thành tinh bột trong quá trình quang hợp ở cây xanh là

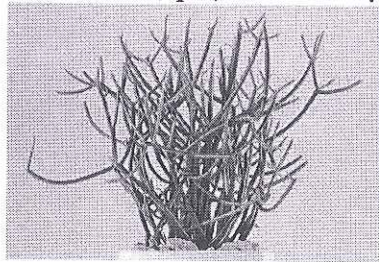
A. (4) $\rightarrow$ (1) $\rightarrow$ (5) $\rightarrow$ (2) $\rightarrow$ (3).

B. (1) $\rightarrow$ (4) $\rightarrow$ (5) $\rightarrow$ (2) $\rightarrow$ (3).

C. (4) $\rightarrow$ (1) $\rightarrow$ (2) $\rightarrow$ (5) $\rightarrow$ (3).

D. (1) $\rightarrow$ (4) $\rightarrow$ (5) $\rightarrow$ (3) $\rightarrow$ (2).

Câu 20. Lá của cây cành giao bị tiêu biến, bộ phận nào sẽ thực hiện chức năng quang hợp?



Cây cành giao

A. Quả.

B. Hoa.

C. Rễ.

D. Thân.

Câu 21. Nam châm hút được vật nào trong những vật sau đây?

A. Đinh sắt

B. Vụn giấy nhỏ

C. Thìa nhựa

D. Đũa gỗ

Câu 22. Đặc điểm giúp lá nhận được nhiều ánh sáng là

A. phiến lá có dạng bản mỏng.

B. lá có cuống lá.

C. lá có màu xanh.

D. lá có tính đối xứng

Câu 23. Từ trường Trái đất mạnh nhất ở vùng nào?

A. Chỉ ở vùng Nam cực

B. Ở vùng Xích đạo

C. Ở cả vùng Bắc cực và Nam cực

D. Chỉ ở vùng Bắc cực

Câu 24. Quá trình chuyển hóa năng lượng diễn ra trong hô hấp tế bào là

A. Quang năng $\rightarrow$ hóa năng

B. Nhiệt năng $\rightarrow$ hóa năng

C. Hóa năng $\rightarrow$ điện năng

D. Hóa năng $\rightarrow$ nhiệt năng

Câu 25. Xác định hướng chỉ của la bàn trong hình bên

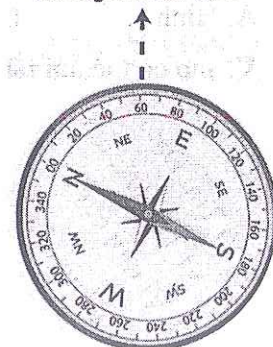
A. 20° đông

B. 60° đông bắc

C. 60° bắc

D. 20° đông bắc

Hướng cần xác định



Câu 26. Quang hợp và hô hấp tế bào khác nhau ở điểm nào?

- A. Quang hợp sử dụng oxygen, còn hô hấp tế bào tạo ra oxygen
- B. Quang hợp sử dụng khí carbon dioxide, còn hô hấp tế bào tạo ra khí carbon dioxide
- C. Quang hợp giải phóng năng lượng, còn hô hấp tế bào tạo ra oxygen
- D. Quang hợp giải phóng ATP, còn hô hấp tế bào dự trữ ATP

Câu 27. Cây xanh hô hấp vào thời gian nào trong ngày?

- A. Ban ngày.
- B. Ban đêm.
- C. Cả ngày và đêm.
- D. Buổi sáng.

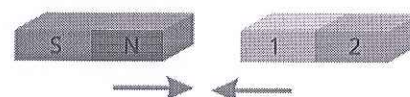
Câu 28. Cây bị ngập úng lâu ngày sẽ chết vì

- A. lá cây không thoát hơi nước kịp
- B. lá cây không quang hợp được.
- C. rễ cây không hô hấp tế bào được.
- D. rễ cây hấp thụ quá nhiều nước.

II. Tự luận (3 điểm)

Bài 1 (1 điểm): Cho các thanh nam châm ở vị trí như hình

a. Khi đưa 2 thanh nam châm lại gần nhau thì chúng hút nhau.

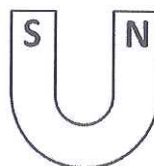


Xác định từ cực của thanh nam châm bên phải?

b. Biểu diễn và xác định chiều đường sức từ của các thanh nam châm sau.



Hình 1



Hình 2

Bài 2: (1,5 điểm)

- a. Kể tên một số biện pháp được sử dụng để bảo quản lương thực, thực phẩm?
- b. Em hãy chọn biện pháp bảo quản phù hợp cho các loại lương thực, thực phẩm sau: rau muống, quả xoài, củ cải, hạt đỗ xanh, thịt heo, quả táo, thịt bò, hạt lạc?

Bài 3: (0,5 điểm)

Vẽ hình và ghi chú thích các bộ phận của một lá cây mà em biết?

(Chúc các con bình tĩnh, làm bài đạt kết quả tốt nhất)

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN
Năm học 2023 – 2024
Mã đề: 705

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN - KHỐI 7
Thời gian làm bài: 90 phút

I. Trắc nghiệm (7 điểm) *Mỗi đáp án đúng được 0.25 điểm*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	B	B	D	C	A	C	B	C	D	D	A	A	D	B
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	B	A	B	A	D	B	A	A	C	D	B	B	C	C

II. Tự luận (3 điểm)

	Nội dung	Điểm
Bài 1 (1 điểm)	a. cực 1 là Nam (S) cực 2 là Bắc (N)	0,5 điểm
	b. Biểu diễn và xác định đúng chiều đường sức từ	0,5 điểm
Bài 2 (1,5 điểm)	a. Kể tên đúng 3 biện pháp - Bảo quản khô: các loại hạt, một số loại củ, thịt, hải sản - Bảo quản lạnh: các loại rau, quả, một số loại củ, thịt, hải sản - Bảo quản trong điều kiện nồng độ khí carbon dioxide cao: phù hợp bảo quản trong kho kín, quy mô lớn với các loại nông sản. (HS có thể kể thêm BP <i>bảo quản trong điều kiện nồng độ khí oxygen thấp – hút chân không – vẫn chấm điểm tối đa</i>)	0,75 điểm
	b. Lựa chọn BP bảo quản phù hợp.	0,75 điểm
Bài 3 (0,5 điểm)	- Vẽ hình chính xác, trang trí phù hợp - Ghi chú thích đúng 3 bộ phận của lá (phiến lá, cuống lá, gân lá) - Sai 1 ND trừ 0,25 điểm	0,5 điểm



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Khúc Thị Mỹ Hạnh

TTCM

Đỗ Minh Phượng

NTCM

Vũ Thị Loan